

## PHỤ LỤC I

**DANH SÁCH 1242 BỊ HẠI TRONG VỤ ÁN LỬA ĐÀO CHIÊM ĐOẠT TÀI SẢN XÂY RA TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GMT VÀ CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN**  
(Kèm theo Bản án số 339/2026/HSST ngày 17/6/2026 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội)

| STT | Họ và tên          | Năm sinh | Địa chỉ                                                                            | CCCD         | Số tiền bị chiếm đoạt (VND) |
|-----|--------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------|
| 1   | Ân Văn Chín        | 1957     | Tổ 99, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên                                    | 0190570045xx | 49.500.000                  |
| 2   | Âu Thị Kim Anh     | 1965     | Nhà số 2 ngách 22/86, Tổ 5, Kim Quan, Phường Việt Hưng, Quận Long Biên, TP. Hà Nội | 0011650161xx | 8.000.000                   |
| 3   | Ban Thị Ninh       | 1986     | Thôn Đồng Hà, Xã Yên Định, Huyện Sơn Động, Tỉnh Bắc Giang                          | 0241860073xx | 8.000.000                   |
| 4   | Bùi Công Danh      | 2003     | Tổ 13, Thị trấn Xuân Trường, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định                      | 0362030027xx | 8.000.000                   |
| 5   | Bùi Đăng Thuyết    | 1957     | 22 Ngõ 106, Chùa Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội                                | 0340570000xx | 49.500.000                  |
| 6   | Bùi Đức Lân        | 1974     | Phố Hữu Nghi, Thị trấn Vu Bản, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hòa Bình                        | 0170740036xx | 8.000.000                   |
| 7   | Bùi Đức Thủy       | 1976     | Xóm 2- La Tinh, Xã Đồng La, Huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội                       | 0010760013xx | 18.000.000                  |
| 8   | Bùi Khắc Nam       | 1983     | Hồ Thượng, Phường Tân Dân, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa                         | 0380830154xx | 8.000.000                   |
| 9   | Bùi Phú Sơn        | 1963     | Thôn 6, Xã Tú Sơn, Huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng                                   | 0310630150xx | 13.500.000                  |
| 10  | Bùi Quang Đại      |          | Thôn Trạch Xá, Tân Hồng, Bình Giang, Hải Dương                                     | 0300950070xx | 400.000.000                 |
| 11  | Bùi Quang Hưng     | 1977     | Thôn Đồng Thái, Văn Tảo, Thường Tín, Hà Nội                                        | 0010770178xx | 373.500.000                 |
| 12  | Bùi Thanh Sơn      | 1961     | 260 Bà Triệu, P. Hàm Rồng, TP Thanh Hóa, Thanh Hóa                                 | 0380610002xx | 373.500.000                 |
| 13  | Bùi Thánh Tín      | 1990     | Phố 4, Phường Văn Giang, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình                       | 0370900007xx | 8.000.000                   |
| 14  | Bùi Thị Bích       | 1963     | Thôn Tân An, Xã Định Sơn, Huyện Cẩm Giang, Tỉnh Hải Dương                          | 0301630071xx | 36.000.000                  |
| 15  | Bùi Thị Bích Thảo  | 1967     | Tổ 11, Phường Chiềng Lê, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                             | 0141670002xx | 8.000.000                   |
| 16  | Bùi Thị Bình       | 1966     | Phường Đình 1, Nguyệt Viễn, Thanh Hóa                                              |              | 8.000.000                   |
| 17  | Bùi Thị Châm       | 1962     | Thôn Tân Sơn, Xã Trung Sơn, Thị xã Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang                        | 0301620102xx | 49.500.000                  |
| 18  | Bùi Thị Hằng       | 1969     | Thôn Mỹ Quế, Xã Gia Tường, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình                          | 0371690091xx | 168.000.000                 |
| 19  | Bùi Thị Hằng       | 1984     | Thôn Quỳnh Phong 1, Xã Sơn Hà, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình                      | 0371840138xx | 8.000.000                   |
| 20  | Bùi Thị Hiền       | 1968     | Thôn Cao Quan, Xã Hồng Tiến, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên                       | 0331680073xx | 44.000.000                  |
| 21  | Bùi Thị Hồng       | 1982     | Xóm 7, Thôn 3, Xã Thạch Thái, Huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội                     | 0011820443xx | 72.500.000                  |
| 22  | Bùi Thị Hồng Nhung | 1965     | 17 Bùi Thị Cúc, Phường Trần Phú, Thành Phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương               | 0301650015xx | 8.000.000                   |
| 23  | Bùi Thị Hồng Nhung | 1976     | Thôn Trại Hút, Xã An Bình, Huyện Văn Yên, Tỉnh Yên Bái                             | 0341760200xx | 8.000.000                   |
| 24  | Bùi Thị Kim Lộc    | 1986     | Xóm Xảo Mộng, Tuấn Đạo, Lạc Sơn, Hòa Bình                                          | 0171860045xx | 8.000.000                   |
| 25  | Bùi Thị Liên       | 1959     | Xóm Rộc, Xã Xuất Hóa, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hòa Bình                                 | 0171570023xx | 44.000.000                  |
| 26  | Bùi Thị Nguyễn     | 1968     | Thôn 1, Xã Tổng Lãnh, Huyện Thuận Châu, Tỉnh Sơn La                                | 0141680087xx | 8.000.000                   |
| 27  | Bùi Thị Phương Anh | 1983     | Thôn Xám Hò, Xã Văn Tảo, Huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội                        | 0011830127xx | 18.500.000                  |
| 28  | Bùi Thị Quy        | 1968     | Thôn Bắc Vông Ngoại, Xã Vông Xuyên, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội               | 0011680067xx | 8.000.000                   |
| 29  | Bùi Thị Thanh Tâm  | 1982     | 264 Tổ 9 Mậu Lương, Phường Kiến Hưng, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội               | 0011820020xx | 49.500.000                  |
| 30  | Bùi Thị Thơm       | 1952     | Phố Phong Lạc, TT Nho Quan, Nho Quan, Ninh Bình                                    | 0371520013xx | 8.000.000                   |
| 31  | Bùi Thị Thu        | 1957     | Thôn Tân Sơn, Xã Trung Sơn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang                         | 0301570161xx | 8.000.000                   |
| 32  | Bùi Thị Thủy Hương | 1962     | Xóm Nước Hai, Xã Quyết Thắng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên                     | 0371620076xx | 378.000.000                 |
| 33  | Bùi Thị Từ         | 1989     | Thôn Lang Châu Bắc, Xã Duy Phước, Huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam                  | 0491890121xx | 8.000.000                   |
| 34  | Bùi Trung Dũng     | 1964     | Thôn Việt Hóa, Xã Văn Hóa, Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội                           | 0010640416xx | 49.500.000                  |
| 35  | Bùi Văn Anh        | 2000     | Xóm Rộc, Xã Xuất Hóa, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hòa Bình                                 | 0172000037xx | 8.000.000                   |
| 36  | Bùi Văn Cảnh       | 1972     | Xóm Cửa Lầy, Đoàn Kết, Yên Thủy, Hòa Bình                                          | 0170720051xx | 49.500.000                  |
| 37  | Bùi Văn Hải        | 1984     | Thôn Đồng Thái, Xã Văn Tảo, Huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội                     |              | 8.000.000                   |
| 38  | Bùi Văn Hồng       | 1964     | Xóm Duồng Rénh, Xã Quyết Thắng, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hòa Bình                       | 0170640027xx | 8.000.000                   |
| 39  | Bùi Văn Hùng       | 1942     | Khu Hòa Đông, Thị trấn Ái Nghĩa, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam                     | 0490420039xx | 8.000.000                   |
| 40  | Bùi Văn Nam        | 1985     | Thôn Đồng Ngán, Xã Thương Ninh, Huyện Như Xuân, Tỉnh Thanh Hóa                     | 0380850039xx | 8.000.000                   |
| 41  | Bùi Văn Quỳnh      | 1959     | Xóm Na Long, Xã Đồng Hỷ, Tỉnh Thái Nguyên                                          | 0190590012xx | 41.000.000                  |
| 42  | Bùi Văn Sơn        | 1958     | Xóm Đanh, Xã Xuất Hóa, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hòa Bình                                |              | 44.000.000                  |
| 43  | Bùi Xuân Nam       | 1985     | Thôn Đồng Ngán, Xã Thương Ninh, Huyện Như Xuân, Tỉnh Thanh Hóa                     |              | 8.000.000                   |
| 44  | Bùi Xuân Quý       | 1980     | Phố Đình Hương 2, Phường Đồng Cương, Thành Phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa           | 0380800040xx | 8.000.000                   |
| 45  | Cà Ngọc Kiên       | 1989     | Bán Coong Nội, Phường Chiềng Cơi, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                    | 0140890009xx | 8.000.000                   |
| 46  | Cầm Thị Huyền      | 1977     | Tiểu Khu 07, Thị trấn Phú Yên, Huyện Phú Yên, Tỉnh Sơn La                          | 0141770004xx | 8.000.000                   |
| 47  | Cần Thị Sơn        | 1968     | Thôn Nội Thôn, Xã Phú Kim, Huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội                      | 0011680033xx | 8.000.000                   |
| 48  | Cần Văn Bọc        | 1961     | Thôn Nội Thôn, Xã Phú Kim, Huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội                      | 0010610278xx | 49.500.000                  |
| 49  | Cao Hồng Nhung     | 2002     | SN86, Đường Thanh Niên, Khu 6, TT Thanh Uyên, Huyện Thanh Uyên, Tỉnh Lai Châu      | 0123020001xx | 44.000.000                  |
| 50  | Cao Thành Trung    | 1968     | SN86, Đường Thanh Niên, Khu 6, TT Thanh Uyên, Huyện Thanh Uyên, Tỉnh Lai Châu      | 0350680033xx | 8.000.000                   |
| 51  | Cao Thị Chính      | 1974     | Khu 6, Thị trấn Thanh Uyên, Huyện Thanh Uyên, Tỉnh Lai Châu                        | 0121740002xx | 8.000.000                   |
| 52  | Cao Thị Hà         | 1985     | Thôn Đồng Tiến, Xã Lê Lợi, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình                        | 0341850026xx | 44.000.000                  |
| 53  | Cao Thị Nhị        | 1958     | Tổ 10, Thị trấn Nam Giang, Nam Trực, Nam Định                                      | 0361580006xx | 8.000.000                   |
| 54  | Cao Thị Như Ý      | 1996     | Tổ 9, Phường Phú Bái, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế                       | 0461960010xx | 49.500.000                  |
| 55  | Cao Thị Phương     | 1970     | Thôn Trại Hút, Xã An Bình, Huyện Văn Yên, Tỉnh Yên Bái                             | 0261700109xx | 368.000.000                 |
| 56  | Cao Thị Thuận      |          | Tổ Cam Già 11, phường Gia Sáng, tỉnh Thái Nguyên                                   |              | 360.000.000                 |
| 57  | Cao Trọng Bắc      | 1975     | Khu 7, Xã Đồng Xuân, Huyện Thanh Ba, Tỉnh Phú Thọ                                  | 0250750153xx | 248.000.000                 |
| 58  | Cáp Quý Hưng       | 1990     | Xóm Rừng Chùa, Huyện Phúc Trìu, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên                   | 0190900075xx | 8.000.000                   |
| 59  | Châu Phước Duyên   | 1969     | Khóm 5, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau                                    |              | 245.500.000                 |
| 60  | Châu Văn Thành     | 1987     | Ấp Long An A, Xã Phú Thành A, Huyện Tam Nông, Tỉnh Đồng Tháp                       | 0870870120xx | 44.000.000                  |
| 61  | Chu Thanh Tùng     |          | Số 6 Ngõ 9, Huyện Thúc Kháng, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội                             |              | 240.000.000                 |
| 62  | Chu Thị Tâm        | 1973     | Thôn Vĩnh Xuyên, Xã Vĩnh Hòa, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương                     | 0301730222xx | 601.500.000                 |

| STT | Họ và tên            | Năm sinh | Địa chỉ                                                                     | CCCD          | Số tiền bị chiếm đoạt (VNĐ) |
|-----|----------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------------------|
| 63  | Chu Văn Nghĩa        | 1989     | Thôn Than Muội, Thị trấn Đồng Mô, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn             |               | 41.500.000                  |
| 64  | Chu Văn Phi          | 1971     | Thôn Đình Trừng, Xã Dục Tú, Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội                | 0010710168xx  | 49.500.000                  |
| 65  | Chu Văn Thủy         | 1953     | Tổ 3, Đường Bán Vẽ, Phường Cầu Thia, Thị Xã Nghĩa Lộ, Tỉnh Yên Bái          | 0350530044xx  | 49.500.000                  |
| 66  | Cù Thị Hoa           | 1967     | Tổ 5, Phường Hương Sơn, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên                    | 0191670032xx  | 773.500.000                 |
| 67  | Cù Thị Mơ            | 1963     | Hoàng Đường, Thị trấn Lai Cách, Cẩm Giàng, Hải Dương                        | 0331630027xx  | 49.500.000                  |
| 68  | Cung Thu Hà          | 1971     | 109 A13 TT Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội   | 0011710251xx  | 13.500.000                  |
| 69  | Cung Văn Giang       |          | Khu Phố Yên Lâm, BẮC AN, QUẾ VỖ, BẮC NINH                                   | 0270630017xx  | 49.500.000                  |
| 70  | Đàm Thị Nao          | 1951     | Bản Lễ - Bản Ngõa, Xã Xuất Lễ, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn                 | 0201510047xx  | 8.000.000                   |
| 71  | Đàm Văn Thịnh        | 1974     | Thôn Nà Cây, Xã Chi Lăng, Huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn                   | 0200740008xx  | 373.500.000                 |
| 72  | Đặng Công Huỳnh      | 1955     | Nhà Vườn 4, Số 1, Nguyễn Huy Tường, TXT, Thanh Xuân, Hà Nội                 | 0350550023xx  | 8.000.000                   |
| 73  | Đặng Đỗ Thu Nga      |          | Ngõ Văn Chương, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội           | 0011810186xx  | 113.500.000                 |
| 74  | Đặng Đức Quỳnh       | 1973     | Tổ 14, Khu Phố 4, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương          | 0300730147xx  | 373.500.000                 |
| 75  | Đặng Phạm Đức Anh    |          | Tổ 14, Khu Phố 4, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương          | 0742130097xx  | 8.000.000                   |
| 76  | Đặng Phạm Quỳnh Anh  |          | Tổ 14, Khu Phố 4, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương          | 0743090013xx  | 8.000.000                   |
| 77  | Đặng Phúc Lâm        |          | Thôn Mai Ổ, Mộ Đạo, Quế Võ, Bắc Ninh                                        | 0272030037xx  | 49.500.000                  |
| 78  | Đặng Thanh Mộng      | 1974     | Khóm Trà Niên, Phường Khánh Hoà, Thị Xã Vĩnh Châu, Tỉnh Sóc Trăng           | 0941740013xx  | 8.000.000                   |
| 79  | Đặng Thị An Giang    |          | Tru Bình Định                                                               |               | 41.500.000                  |
| 80  | Đặng Thị Anh         |          | Xã Cát Lễ, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên                                   | 0191770055xx  | 8.000.000                   |
| 81  | Đặng Thị Hồng Nhung  | 2001     | Tổ Ninh Hương, Phường Lương Sơn, TP Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên             | 0193010012xx  | 8.000.000                   |
| 82  | Đặng Thị Hương       | 1991     | Thôn Cẩm Quan, Xã Cẩm Xá, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên                      | 0331910081xx  | 8.000.000                   |
| 83  | Đặng Thị Lê          | 1964     | Khối 3, Phường Đồng Kinh, Thành Phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn                 | 0201640026xx  | 8.000.000                   |
| 84  | Đặng Thị Mận         | 1968     | Thôn Bàng Giã, Xã Tân Việt, Huyện Bình Giang, Tỉnh Hải Dương                | 0301680149xx  | 8.000.000                   |
| 85  | Đặng Thị Mùi         | 1965     | khối 9, xã Con Cuông, Nghệ An                                               |               | 8.000.000                   |
| 86  | Đặng Thị Mùng        | 1963     | Tổ 3, Phường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                         | 0341620084xx  | 28.000.000                  |
| 87  | Đặng Thị Nga         | 1960     | Tổ 3, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                     | 0141600017xx  | 8.000.000                   |
| 88  | Đặng Thị Nguyệt      | 1970     | Tổ 3, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                     | 0141700004xx  | 69.000.000                  |
| 89  | Đặng Thị Nguyệt Hằng | 1981     | Khu Phố nội Ô, TT. Giồng Riềng, Giồng Riềng, Kiên Giang                     | 0911810071xx  | 8.000.000                   |
| 90  | Đặng Thị Thủy        | 1972     | Xóm Đồi Chè, Xã Phúc Trìu, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên                 | 0191720096xx  | 239.500.000                 |
| 91  | Đặng Thị Vàng        | 1963     | Thôn Duyên Ứng, Xã Lam Điền, Huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội              | 0011630146xx  | 8.000.000                   |
| 92  | Đặng Thị Xuân        | 2984     | Ấp Mỹ Phú, Xã Phước Lập, Huyện Tân Phước, Tỉnh Tiền Giang                   | 0821840139xx  | 44.000.000                  |
| 93  | Đặng Thủy Linh       | 2001     | Thôn Mai Ổ, Xã Mộ Đạo, Thị Xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh                         | 0273010013xx  | 8.000.000                   |
| 94  | Đặng Văn Chớp        | 1951     | Xóm Xuân Đàng, Xã Bình Sơn, TP Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên                  | 0190510022xx  | 8.000.000                   |
| 95  | Đặng Văn Long        | 1977     | Thôn Mai Ổ, Xã Mộ Đạo, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh                         | 0270770156xx  | 53.500.000                  |
| 96  | Đặng Văn Tuấn        | 1979     | Tổ 4, Phường Bắc Cường, TP Lào Cai, Tỉnh Lào Cai                            | 0260790123xx  | 28.000.000                  |
| 97  | Đặng Việt Anh        | 2008     | Số 5, Ngõ 203 Trường Chinh, K/Mai, Thanh Xuân, Hà Nội                       | 0012080667xx  | 8.000.000                   |
| 98  | Đào Đình Đức         | 1977     | Thôn Ngọc Cục, Thúc Kháng, Bình Giang, Hải Dương                            | 0300770021xx  | 8.000.000                   |
| 99  | Đào Hoài Anh         | 1967     | tổ 33, phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên                                  | 0191670090xx  | 8.000.000                   |
| 100 | Đào Mạnh Tuấn        |          | 60B An Ninh, Quang Trung, TP Hải Dương, Hải Dương                           | 0330500013xx  | 8.000.000                   |
| 101 | Đào Nguyễn Lan       | 1958     | Tổ 44, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội                | 0380580088xx  | 8.000.000                   |
| 102 | Đào Thị Định         | 1950     | 2 Ngõ 523 Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội         | 0331500021xx  | 119.500.000                 |
| 103 | Đào Thị Hằng         | 1965     | Tổ 9, Khu 1 Hồng Hà, Hà Long, Quảng Ninh                                    | 0331650031xx  | 49.500.000                  |
| 104 | Đào Thị Hoa          | 1982     | Thôn Quảng Đại, Xã Thanh Mỹ, Thị Xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội               | 0011820396xx  | 8.000.000                   |
| 105 | Đào Thị Minh Thủy    | 1962     | Số 14 Ngõ 158/43 NKT Tổ 8, Phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội | 0011620126xx  | 18.000.000                  |
| 106 | Đào Thị Minh Trang   | 1961     | TDP Mễ Lành, Phường Liên Bảo, Thành Phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc            | 0141610000xx  | 8.000.000                   |
| 107 | Đào Thị Thủy Hà      | 1992     | Thôn Nghiêm Xá, Xã Việt Hùng, Thị Xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh                  | 0201920022xx  | 8.000.000                   |
| 108 | Đào Thị Tuyết Hạnh   | 1974     | Bạch Trữ, Tiến Thắng, Mễ Lành, Hà Nội                                       | 0251740082xx  | 23.500.000                  |
| 109 | Đào Thủy Vân         | 1979     | Xã Cẩm Lý, Huyện Lục Nam, Bắc Giang                                         | 0241790076xx  | 49.500.000                  |
| 110 | Đào Văn Khánh        |          | Xóm 4 Trục Hùng, Trục Ninh, Nam Định                                        | 0360630267xx  | 8.000.000                   |
| 111 | Đào Văn Tiến         | 1982     | Hoàng Đường, Thị trấn Lai Cách, Cẩm Giàng, Hải Dương                        | 0330620120xx  | 8.000.000                   |
| 112 | Đào Xuân Thi         | 1967     | Thôn Vũ La, Phường Nam Đồng, Phường Hải Dương, Tỉnh Hải Dương               | 0300670014xx  | 38.000.000                  |
| 113 | Đào Xuân Thiện       | 1946     | TDP Công Lạc, Ngọc Xuyên, Đồ Sơn, Hải Phòng                                 | 0300460002xx  | 41.500.000                  |
| 114 | Đinh Huy Lương       | 1960     | Dục Nội, Việt Hùng, Đông Anh, Hà Nội                                        | 0010600357xx  | 8.000.000                   |
| 115 | Đinh Minh Trường     | 1979     | Ấp 4, Thị trấn Vĩnh Viễn, Huyện Long Mỹ, Tỉnh Hậu Giang                     | 0930790123xx  | 248.000.004                 |
| 116 | Đinh Nho Hưng        | 1983     | Ấp Hóa Đông, Xã Thanh Hòa, Huyện Tân Phước, Tỉnh Tiền Giang                 | 0420830177xx  | 8.000.000                   |
| 117 | Đinh Quang Toàn      |          | Tổ 5, Phường Tây Sơn, Thành phố Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình                    | 0370550000xx  | 49.500.000                  |
| 118 | Đinh Thị Cúc         | 1987     | Đồng Quan, xã Cúc Phương, Ninh Bình                                         | xx            | 8.000.000                   |
| 119 | Đinh Thị Dược        | 1969     | 270 Điện Biên Phủ, Phường Bình Hán, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương            | 0301690099xx  | 49.500.000                  |
| 120 | Đinh Thị Huyền       | 1988     | Thôn Khuổi Cáp, Xã Thụy Hùng, Huyện Thạch An, Tỉnh Cao Bằng                 | 0004188002xx7 | 2.000.000                   |
| 121 | Đinh Thị Loan        | 1954     | Anh Trỗi, Quỳnh Lưu, Nho Quan, Ninh Bình                                    | 0371540012xx  | 8.000.000                   |
| 122 | Đinh Thị Ly          | 1993     | Thôn Hội Sơn, Xã Duy Nghĩa, Huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam                 | 0491930046xx  | 49.500.000                  |
| 123 | Đinh Thị Ngân        | 1964     | Tiểu Khu 08, Thị trấn Phú Yên, Huyện Phú Yên, Tỉnh Sơn La                   | 0151640032xx  | 49.500.000                  |
| 124 | Đinh Thị Ninh        | 1962     | Thôn Sơn Du, Xã Nguyễn Khê, Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội                | 0011620104xx  | 49.500.000                  |
| 125 | Đinh Thị Phương Linh | 1998     | Khu Hữu Chấp, Phường Hòa Long, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh            | 0511980067xx  | 8.000.000                   |
| 126 | Đinh Thị Quỳnh Châm  | 1995     | Thôn Cẩm Quan, Xã Cẩm Xá, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên                      | 0331950035xx  | 8.000.000                   |
| 127 | Đinh Thị Thảo        | 1984     | 41/3 Bình Quới B, Phường Bình Chuẩn, Thành Phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương    | 0821840186xx  | 49.500.000                  |

| STT | Họ và tên         | Năm sinh | Địa chỉ                                                                               | CCCD         | Số tiền bị chiếm đoạt (VNĐ) |
|-----|-------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------|
| 128 | Đinh Thị Thu      | 1972     | Thôn Đinh Tráng, Xã Dục Tú, Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội                          | 0271720002xx | 49.500.000                  |
| 129 | Đinh Thị Thu Uyên | 2000     | Xóm Thống Nhất, Xã Gia Lạc, Huyện Gia Viễn, Tỉnh Ninh Bình                            | 0373000120xx | 8.000.000                   |
| 130 | Đinh Thị Vân      | 1990     | Thôn Khôn Khuyển, Xã Mai Pha, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn                       | 0201900103xx | 49.500.000                  |
| 131 | Đinh Thị Vĩ       | 1972     | Xóm Trại, Võ Miếu, Thanh Sơn, Phú Thọ                                                 | 0251720110xx | 8.000.000                   |
| 132 | Đinh Thị Yến      |          | Toàn Sơn, Đà Bắc, Hòa Bình                                                            | 0171830090xx | 8.000.000                   |
| 133 | Đinh Văn Hoàn     |          | Phố Tiến Lợi, TT Nho Quan, Ninh Bình                                                  |              | 49.500.000                  |
| 134 | Đinh Văn Tráng    | 1990     | Thôn Cẩm Quan, Xã Cẩm Xá, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên                                | 0330900089xx | 8.000.000                   |
| 135 | Đỗ Bích Tuấn      | 1961     | Xóm Đồng, Xã Văn Nội, Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội                                | 0011610052xx | 44.000.000                  |
| 136 | Đỗ Đức Khải       | 1987     | Thôn Độ, Xã Tam Đa, Huyện Vĩnh Bảo, Thành phố Hải Phòng                               | 0310870187xx | 248.000.000                 |
| 137 | Đỗ Duy Chiến      | 1968     | P81B Nhà C8, T/T Giảng Võ, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội                                  | 0360680037xx | 8.000.000                   |
| 138 | Đỗ Duy Thảo       |          | Tổ 8, Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên                                | 0190720144xx | 2.000.000                   |
| 139 | Đỗ Hoàng Nam      | 2003     | Thôn Nguyên Khê, Xã Nguyên Khê, Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội                      | 0012030188xx | 8.000.000                   |
| 140 | Đỗ Kim Mười       | 1976     | Thôn Thu Vĩ, Thượng Cốc, Phúc Thọ, Hà Nội                                             | 0010760192xx | 8.000.000                   |
| 141 | Đỗ Kim Phương     | 1965     | Tổ 4, Phường Gia Sáng, Thành Phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên                        | 0191650014xx | 8.000.000                   |
| 142 | Đỗ Quang Minh     | 1965     | Thôn Hóm, Đào Viên, Quê Võ, Bắc Ninh                                                  | 0270650125xx | 49.500.000                  |
| 143 | Đỗ Thanh Xuân     | 1971     | Tổ Dân Phố 2 Văn Nội, Phường Phú Lương, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội                | 0021710056xx | 18.000.000                  |
| 144 | Đỗ Thị Chinh      | 1973     | Thôn 3 Dân Trú, Xã Yên Phương, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc                          | 0261730029xx | 8.000.000                   |
| 145 | Đỗ Thị Hà         | 1983     | Thôn Nại Châu, Xã Chu Phan, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội                           | 0011830100xx | 8.000.000                   |
| 146 | Đỗ Thị Hoa        | 1965     | Thôn Yên Mạc, Xã Liên Mạc, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội                            | 0011650264xx | 49.500.000                  |
| 147 | Đỗ Thị Hoạt       | 1964     | Thôn Trúc Ô, Xã Mỹ Đạo, Thị Xã Quê Võ, Tỉnh Bắc Ninh                                  | 0271640016xx | 8.000.000                   |
| 148 | Đỗ Thị Hồng       | 1964     | Thôn Hà An, Xã Điện Phong, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam                             | 0491640178xx | 49.500.000                  |
| 149 | Đỗ Thị Loan       | 1984     | Xóm 2 La Tinh, Xã Đông La, Huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội                           | 0011840417xx | 178.000.000                 |
| 150 | Đỗ Thị Múa        | 1970     | Thôn 7 Lũng Hẹ, Xã Yên Phương, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc                          | 0261700023xx | 49.500.000                  |
| 151 | Đỗ Thị Mùi        | 1956     | TT Cty XD CTGT 810, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội               | 0011560053xx | 8.000.000                   |
| 152 | Đỗ Thị Nga        | 1978     | Thôn Trung Giang, Xã Trung Kiên, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc                        | 0011780042xx | 368.000.000                 |
| 153 | Đỗ Thị Nghiêm     | 1969     | Thôn Mai Yên, Xã Trung Kiên, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc                            | 0021690028xx | 8.000.000                   |
| 154 | Đỗ Thị Ngọc Huyền | 1997     | Thôn 9, Sơn Phương, Phúc Thọ, Hà Nội                                                  | 0011970410xx | 8.000.000                   |
| 155 | Đỗ Thị Tha        | 1970     | Thôn Nghĩa Lộ, Xã Vồng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội                        | 0011700504xx | 8.000.000                   |
| 156 | Đỗ Thị Thom       | 1964     | Thôn Lục Xuân, Xã Vồng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội                        | 0011640066xx | 8.000.000                   |
| 157 | Đỗ Thị Thu Hà     | 1974     | 14 Kiệt 24 Chế Lan Viên, Phường Trường An, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế              | 0491740085xx | 49.500.000                  |
| 158 | Đỗ Thị Trúc Ly    | 1986     | 60 Phan Chu Trinh, Phường 11, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh                           | 0831860131xx | 8.000.000                   |
| 159 | Đỗ Thị Văn        | 1963     | Quảng Châu, Sầm Sơn, Thanh Hóa                                                        | 0381630220xx | 8.000.000                   |
| 160 | Đỗ Thọ Giang      | 1972     | Thôn Nguyên Khê, Xã Nguyên Khê, Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội                      | 0260720049xx | 8.000.000                   |
| 161 | Đỗ Thủy Trâm      | 2006     | Thôn Nguyên Khê, Xã Nguyên Khê, Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội                      | 0013060075xx | 8.000.000                   |
| 162 | Đỗ Văn Lư         | 1971     | Tiểu Khu 21, Thị trấn Hát Lót, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La                             | 0350710033xx | 8.000.000                   |
| 163 | Đỗ Văn Sùng       | 1969     | P506A-A12 TT Nghĩa Tân, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội                    |              | 10.000.000                  |
| 164 | Đỗ Văn Thành      | 1967     | Xã Hoàng Thắng, Huyện Hoàng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa                                       | 0380670276xx | 49.500.000                  |
| 165 | Đỗ Văn Thành      | 1970     | Thôn 9, Xã Sơn Phương, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội                               | 0010700405xx | 8.000.000                   |
| 166 | Đỗ Văn Tuyên      | 1989     | Thôn Hóm, Xã Đào Viên, Thị xã Quê Võ, Tỉnh Bắc Ninh                                   | 0270890132xx | 8.000.000                   |
| 167 | Đoàn Công Hưng    | 1982     | Thôn 9, Xã Quảng Hải, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa                               | 0380820459xx | 60.000.000                  |
| 168 | Đoàn Đức Khánh    |          | Số 67 Mai Bang, Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Bắc Ninh                                |              | 240.000.000                 |
| 169 | Đoàn Đức Hạnh     | 1960     | Xóm 11 Hoàng Sơn, Giao Thủy, Nam Định                                                 | 0360600020xx | 49.500.000                  |
| 170 | Đoàn Thị Hiền     | 1982     | Thôn Cầu, Xã Minh Đức, Huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội                                | 0011820453xx | 8.000.000                   |
| 171 | Đoàn Thị Hiền     | 1986     | Thôn Lễ Thượng, Xã Châu Can, Huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội                        | 0011860027xx | 8.000.000                   |
| 172 | Đoàn Thị Khuyến   | 1986     | Thôn Đa Bạc, Liên Sơn, Lương Sơn, Hòa Bình                                            | 0011860405xx | 2.000.000                   |
| 173 | Đoàn Thị Lưu      | 1960     | Thôn Hoàng Gia, Xã Nam Hòa, Huyện Đông Hy, Tỉnh Thái Nguyên                           | 0191600063xx | 8.000.000                   |
| 174 | Đoàn Thị Sung     | 1962     | Khu 2, Phường Suối Hoa, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh                             | 0271620005xx | 49.500.000                  |
| 175 | Đoàn Thị Thủy     | 1971     | Xóm Á Đông, Xã Yên Trị, Huyện Yên Thủy, Tỉnh Hòa Bình                                 | 0171710051xx | 49.500.000                  |
| 176 | Đoàn Trung Ngọc   | 1980     | Xóm 7, Xã Minh Tân, Huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hóa                                    | 0380800111xx | 8.000.000                   |
| 177 | Đoàn Văn Ninh     | 1974     | Thôn Diêm Phố, Xã Tam Anh Nam, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam                        | 0490740149xx | 8.000.000                   |
| 178 | Đoàn Văn Sơn      | 1961     | Khu Hòa Đông, Thị trấn Ái Nghĩa, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam                        | 0490610039xx | 8.000.000                   |
| 179 | Đoàn Văn Tiến     | 1969     | Áp Hòa Đông, Xã Thạnh Hòa, Huyện Tân Phước, Tỉnh Tiền Giang                           | 0870690013xx | 8.000.000                   |
| 180 | Đồng Văn Giốc     | 1979     | Thôn Đoàn Xá 2, Xã Đoàn Xá, Huyện Kiến Thụy, TP Hải Phòng                             | 0310790016xx | 49.500.000                  |
| 181 | Đồng Văn Sơn      | 1985     | SN248 Đường Hoàng Quốc Việt, TDP Trại, Phường Tân Hương, TP Phố Yên, Tỉnh Thái Nguyên | 0190850018xx | 44.000.248                  |
| 182 | Đồng Văn Tài      | 1971     | Thôn Đồng Lâm, Xã Hương Lâm, Huyện Hiệp Hòa, Tỉnh Bắc Giang                           | 0240710142xx | 5.000.000                   |
| 183 | Dương Cúc Uyên    | 1970     | Xóm 9, Thôn 2, Xã Phương Cách, Huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội                       | 0011700160xx | 49.500.000                  |
| 184 | Dương Hiến Vinh   | 1988     | Thôn Cẩm Đồng, Xã Điện Phong, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam                         | 0490880111xx | 8.000.000                   |
| 185 | Dương Hồng Hương  | 1967     | Tổ dân phố 2, Phường Quyết Tâm, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                         | 0141670077xx | 8.000.000                   |
| 186 | Dương Ngọc Vĩ     | 1974     | Thôn Hành Chính, Xã Yên Lâm, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hóa                           | 0380740168xx | 373.500.000                 |
| 187 | Dương Quang Hiếu  | 1963     | Tổ dân phố 6, Phường Lương Sơn, Thành phố Sông Công, Tỉnh Thái Nguyên                 | 0190630008xx | 49.500.000                  |
| 188 | Dương Quang Lục   | 1966     | Xã Song Văn, Huyện Tân Yên, Tỉnh Bắc Giang                                            | 0240660023xx | 8.000.000                   |
| 189 | Dương Quang Nhiên | 1960     | Thôn Đồng Mai, Xã Mỹ An, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang                               | 0240600032xx | 8.000.000                   |
| 190 | Dương Thành Chung | 1978     | TDP Phương Lạn 1, Thị trấn Phương Sơn, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang                  | 0260780018xx | 8.000.000                   |
| 191 | Dương Thanh Tú    | 1992     | Xóm 6, xã Đồng Hy, tỉnh Thái Nguyên                                                   | 0190920121xx | 8.000.000                   |
| 192 | Dương Thị Cảnh    | 1961     | Khối 6A, Thị trấn Bình Gia, Huyện Bình Gia, Tỉnh Lạng Sơn                             | 0201610059xx | 8.000.000                   |

| STT | Họ và tên         | Năm sinh | Địa chỉ                                                              | CCCD         | Số tiền bị chiếm đoạt (VNĐ) |
|-----|-------------------|----------|----------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------|
| 193 | Dương Thị Dũng    | 1964     | Lê Hoàn, Thị Trấn Ngọc Lặc, Ngọc Lặc, Thanh Hóa                      | 0381640234xx | 8.000.000                   |
| 194 | Dương Thị Hòa     | 1958     | Thôn Phạm Xá, Xã Ngọc Sơn, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương              | 030156006xx  | 18.000.000                  |
| 195 | Dương Thị Hương   | 1984     | Thôn Hiệp Lực, Xã Hưng Vũ, Huyện Bắc Sơn, Tỉnh Lạng Sơn              | 0201840022xx | 13.500.000                  |
| 196 | Dương Thị Hương   | 1986     | Xóm Mỏ Sắt, Xã Hợp Tiến, Huyện Đông Hy, Tỉnh Thái Nguyên             | 0191860097xx | 44.000.000                  |
| 197 | Dương Thị Long    | 1962     | Cây Xanh, Phường Quyết Thắng, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên       | 0191620035xx | 1.613.500.000               |
| 198 | Dương Thị Ngan    | 1963     | Thôn Min To, Xã Trù Hữu, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang              | 0241630122xx | 8.000.000                   |
| 199 | Dương Thị Phổ     | 1956     | Thôn Thành Nhân, Xã Thanh Xuân, Huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội      | 0261560014xx | 49.500.000                  |
| 200 | Dương Thị Quý     | 1972     | Thôn Khả Lã 5, Xã Tân Lập, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang            | 0241720132xx | 8.000.000                   |
| 201 | Dương Thị Tinh    | 1962     | Thôn Minh Liên, Xã Minh Sơn, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa          | 0381620065xx | 8.000.000                   |
| 202 | Dương Thủy Hương  | 1967     | Thôn Đồi Chè, Xã Hoàng Đông, TP Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn              | 0201670011xx | 49.500.000                  |
| 203 | Dương Trường Nam  | 2004     | Thôn Tư Thế, Xã Trí Quả, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh           | 0272040089xx | 49.500.000                  |
| 204 | Dương Văn Cường   | 1983     | Khu 6, Thị Trấn Tân Uyên, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Lai Châu              | 0120830002xx | 8.000.000                   |
| 205 | Dương Văn Dân     | 1992     | Thôn Cầu Đền, Thanh Hải, Lục Ngạn, Bắc Giang                         | 0240920003xx | 49.500.000                  |
| 206 | Dương Văn Hoạt    | 1986     | TK Phú Mỹ, Thị Trấn Phú Xuyên, Huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội     | 0010860219xx | 49.500.000                  |
| 207 | Dương Văn Mười    | 1976     | Khu 11, Đảo Xá, Thanh Thủy, Phú Thọ                                  | 0250760038xx | 8.000.000                   |
| 208 | Dương Văn Nhanh   | 1968     | số nhà 1523/K, CDC Ao Sen, ấp 2, xã Trầm Chim, tỉnh Đồng Tháp        |              | 373.500.000                 |
| 209 | Dương Văn Quyền   |          | Xóm Làng Mòn, Xã Thịnh Đức, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên  | 0190700112xx | 2.000.000                   |
| 210 | Dương Văn Sức     | 1971     | Thôn Buồng Núi, Xã Tiến Dũng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang         | 0240710056xx | 8.000.000                   |
| 211 | Dương Xuân Đức    | 1959     | Tổ 5, phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên                            | 0190590004xx | 373.500.000                 |
| 212 | Dương Xuân Luyện  | 1972     | TDP Mạc 1, Xã Phồn Xương, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang              | 0240720128xx | 49.500.000                  |
| 213 | Dương Xuân Tới    | 1955     | Tổ 13, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La             | 0330550027xx | 8.000.000                   |
| 214 | Giáp Thị Quang    | 1956     | Thôn Chàng, Xã Việt Tiến, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang             | 0241560009xx | 8.000.000                   |
| 215 | Giáp Thị Thủy     | 1958     | TDP Phương Lan 6, Thị trấn Phương Sơn, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang | 0241580141xx | 49.500.000                  |
| 216 | Giáp Văn Hải      | 1974     | Phường Đa Mai, Thành Phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang                   | 0240740020xx | 49.500.000                  |
| 217 | Hà Doãn Tài       | 1981     | Thôn An Vương, Xã Tân An, Huyện Chiêm Hóa, Tỉnh Tuyên Quang          |              | 41.500.000                  |
| 218 | Hà Duy Đoài (Bảo) | 1945     | Phong Lạc Thị trấn Nho Quan, Nho Quan, Ninh Bình                     | 0370450005xx | 8.000.000                   |
| 219 | Hà Kim Thanh      | 1988     | Tổ 8, Phường Chiềng Sinh, Thành phố Sơn La, Sơn La                   | 0140880012xx | 8.000.000                   |
| 220 | Hà Mạnh Quân      | 2010     | Thôn Quảng Đại, Xã Thanh Mỹ, Thị Xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội        | 0013100579xx | 8.000.000                   |
| 221 | Hà Mạnh Thiềm     | 1985     | Xóm Bùn, Yên Mông, Thành Phố Hòa Bình, Hòa Bình                      | 0170850085xx | 49.500.000                  |
| 222 | Hà Minh Phương    | 1968     | 132/175 Đường 32, Hưng Lợi, Ninh Kiều, Cần Thơ                       | 0380680003xx | 284.000.000                 |
| 223 | Hà Quang Ninh     | 1972     | Tổ 4, phường Quan Triều, tỉnh Thái Nguyên                            | 0190720018xx | 8.000.000                   |
| 224 | Hà Thị Anh Tuyết  | 1965     | Khu 2 Đập Cầu, Thành Phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh                     | 0241650003xx | 49.500.000                  |
| 225 | Hà Thị Đức        | 1972     | Thôn Đông Tâm, Xã Phương Nghi, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hóa       |              | 5.000.000                   |
| 226 | Hà Thị Hằng       | 1982     | Khu Bãi Tân, Thị trấn Thanh Sơn, Huyện Thanh Sơn, Tỉnh Phú Thọ       | 0301820122xx | 373.500.000                 |
| 227 | Hà Thị Hiền       |          | Thôn Đan Cầu, Xã Tân Hương, Huyện Ninh Giang, Hải Dương              |              | 710.000.000                 |
| 228 | Hà Thị Huệ        | 1992     | Tổ Bán Ngao, Phường Pù Trang, Thị Xã Nghĩa Lộ, Tỉnh Yên Bái          | 0151920009xx | 8.000.000                   |
| 229 | Hà Thị Hương      | 1970     | Khu 9 Tân Phú, Tân Sơn, Phú Thọ                                      | 0251700052xx | 49.500.000                  |
| 230 | Hà Thị Mai        | 1979     | Thôn Phú Thọ, Tam Đa, Sơn Dương, Tuyên Quang                         | 0081790018xx | 8.000.000                   |
| 231 | Hà Thị Ngát       | 1976     | Thôn Vĩnh Xuyên, Vĩnh Hòa, Ninh Giang, Hải Dương                     | 0301760041xx | 49.500.000                  |
| 232 | Hà Thị Sợ         | 1963     | Phường An Tường, Thành phố Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang             | 0081630050xx | 8.000.000                   |
| 233 | Hà Thị Thanh      | 1965     | Triều Đông 1, Xã Điện Phương, Thị Xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam        | 0491650119xx | 8.000.000                   |
| 234 | Hà Thị Thiên      | 1987     | Tiểu khu 19/5 Chiềng Sơn, Mộc Châu, Sơn La                           | 0141870139xx | 4.000.000                   |
| 235 | Hà Thị Xinh       |          | 51/30 Trình Hoài Đức, Thanh Bình, TP Hải Dương, Hải Dương            | 0301660012xx | 8.000.000                   |
| 236 | Hà Thu Hiền       | 2001     | Khu 6, Phú Lộc, Phú Ninh, Phú Thọ                                    | 0253010103xx | 8.000.000                   |
| 237 | Hà Tiến Nam       | 1973     | Khu 6, Xã Phú Lộc, Huyện Phú Ninh, Tỉnh Phú Thọ                      | 0250730184xx | 49.500.000                  |
| 238 | Hà Văn Ngọt       |          | Thị trấn Đà Bắc, Tỉnh Hòa Bình                                       | 0170590027xx | 8.000.000                   |
| 239 | Hà Văn Sơn        | 1964     | Thôn Quảng Đại, Xã Thanh Mỹ, Huyện Sơn Tây, thành phố Hà Nội         | 0010640136xx | 49.500.000                  |
| 240 | Hà Văn Tầm        | 1966     | Xóm Trạng, Xã Diêm Thụy, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên            |              | 8.000.000                   |
| 241 | Hà Văn Trinh      | 1986     | Thị Lộc, Tiên Trang, Thanh Hóa                                       |              | 8.000.000                   |
| 242 | Hồ Sỹ Hương       | 1954     | Xóm 6, Xã Diễn Trung, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An                  | 0400540183xx | 18.000.000                  |
| 243 | Hồ Thị Nguyệt     | 1988     | 14 Hàn Thuyên, Phường Đông Ba, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế    | 0461880066xx | 210.500.000                 |
| 244 | Hoàng Công Diệp   | 1985     | Thôn Nhồi Dưới, Xã Cỏ Lúa, Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội          | 0010850473xx | 8.000.000                   |
| 245 | Hoàng Minh Việt   | 1964     | Tổ 4, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La              | 0380640106xx | 8.000.000                   |
| 246 | Hoàng Ngọc Quyết  | 1988     | SN 26 Dốc Ga, Phú Sơn, TP. Thanh Hóa, Thanh Hóa                      | 0380880085xx | 8.000.000                   |
| 247 | Hoàng Quốc Trính  | 1980     | Tổ dân phố 1, Thị trấn Nguyễn Bình, Huyện Nguyễn Bình, Tỉnh Cao Bằng | 0060800004xx | 8.000.000                   |
| 248 | Hoàng Thanh Huân  | 2008     | Thôn Xuân Lai, Xã Xuân Thủy, Huyện Lê Thủy, Tỉnh Quảng Bình          | 0442080022xx | 8.000.000                   |
| 249 | Hoàng Thị Bảo Hoa | 1963     | Phước Tấn, Tân Thành, TP Ninh Bình, Ninh Bình                        | 0371630006xx | 49.500.000                  |
| 250 | Hoàng Thị Châm    | 1959     | Khối 7 + 10 Đồng Kinh, Thành Phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn             | 0201590078xx | 8.000.000                   |
| 251 | Hoàng Thị Diệp    | 1960     | TDP Đồng Thịnh, thị trấn Hoa Thượng, Huyện Đông Hy, Tỉnh Thái Nguyên | 0191600058xx | 8.000.000                   |
| 252 | Hoàng Thị Dung    | 1965     | Tổ 2, Khu 1 Yên Thanh, Thành phố Ưông Bi, Quảng Ninh                 | 0301650144xx | 289.500.000                 |
| 253 | Hoàng Thị Dương   |          | Xã Đông Lâm, Tiên Phong, Thị xã Phú Yên, Tỉnh Thái Nguyên            | 0191660067xx | 8.000.000                   |
| 254 | Hoàng Thị Giang   | 1963     | Xã Trường Thọ, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng                     | 0311630196xx | 49.500.000                  |
| 255 | Hoàng Thị Hiền    | 1969     | Tiểu khu 1 Hải Hòa, Thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa                       | 0381690049xx | 49.500.000                  |
| 256 | Hoàng Thị Hiếu    | 1982     | Xuân Lai, Xuân Thủy, Lê Thủy, Quảng Bình                             | 0441820002xx | 8.000.000                   |
| 257 | Hoàng Thị Hợp     |          | TDP Trại Tân Hương, TP Phú Yên, Tỉnh Thái Nguyên                     | 0331690104xx | 2.000.000                   |

| STT | Họ và tên           | Năm sinh | Địa chỉ                                                              | CCCD         | Số tiền bị chiếm đoạt (VNĐ) |
|-----|---------------------|----------|----------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------|
| 258 | Hoàng Thị Huệ       | 1963     | Số Nhà 26, Đốc Ga Phú Sơn - Thành Phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa      | 0381630130xx | 49.500.000                  |
| 259 | Hoàng Thị Hương     | 1992     | Khu Ván Tiễn 1, Xã Ván Du, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú                 | 0081920088xx | 44.000.000                  |
| 260 | Hoàng Thị Huy       | 1964     | Thôn Hạ, Xã Đức Giang, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang                | 0241640034xx | 49.500.000                  |
| 261 | Hồ Quang Hoàng      |          | 14 Hân Thuyền, p. Phú Xuân, Tp. Huế                                  |              | 8.000.000                   |
| 262 | Hoàng Hồng Hải      | 2005     | Khu 4, xã Cao Phong, tỉnh Phú Thọ                                    |              | 8.000.000                   |
| 263 | Hoàng Thị Huyền     | 1990     | Thôn 1, Xã Nga Liên, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa                   | 0041900023xx | 368.000.000                 |
| 264 | Hoàng Thị Lê        | 1962     | Xóm 37, Xã Hải Minh, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định                    | 0361620032xx | 8.000.000                   |
| 265 | Hoàng Thị Lan       | 1959     | Tổ 4 Cụm 1, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội    | 0311590013xx | 49.500.000                  |
| 266 | Hoàng Thị Lan       | 1959     | khu 1, Bắc Sơn, Thị xã Bìn Sơn, Thanh Hóa                            | 0381590003xx | 49.500.000                  |
| 267 | Hoàng Thị Liên      | 1960     | Phố Đạo Sơn, Thị trấn Bút Sơn, Hoàng Hóa, Thanh Hóa                  |              | 8.000.000                   |
| 268 | Hoàng Thị Mạnh      | 1980     | Thôn Đồng Cao, Xã Tráng Việt, Huyện Mã Lĩnh, TP Hà Nội               |              | 41.500.000                  |
| 269 | Hoàng Thị Mến       | 1974     | Thôn Buồng Núi, Xã Tiến Dũng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang         | 0241740103xx | 49.500.000                  |
| 270 | Hoàng Thị Minh      | 1969     | Thôn Trại Giã, Cẩm Lý, Lục Nam, Bắc Giang                            | 0241690099xx | 8.000.000                   |
| 271 | Hoàng Thị Mơ        | 1972     | Xã Tân Tiến, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình                           | 0341720241xx | 8.000.000                   |
| 272 | Hoàng Thị Nga       | 1984     | Thôn Cốc Lũng, Xã Đồng Thắng, Huyện Chợ Đồn, Tỉnh Bắc Kạn            | 0061840046xx | 49.500.000                  |
| 273 | Hoàng Thị Nhái      | 1966     | 72 Trần Văn Ôn, Quang Trung 3, Đông Vẽ, Thanh Hóa                    | 0371660074xx | 8.000.000                   |
| 274 | Hoàng Thị Pây       |          | Lương Bằng, Chợ Đồn, Bắc Kạn                                         |              | 8.000.000                   |
| 275 | Hoàng Thị Quấn      | 1989     | Bản Đắc, Xã Hua Nà, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Lai Châu                    | 0121890044xx | 8.000.000                   |
| 276 | Hoàng Thị Rào       | 1952     | Tổ 13, Phường Phú Xá, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên               | 0081520044xx | 8.000.000                   |
| 277 | Hoàng Thị Thắm      | 1980     | Thôn Đồng, Xã Đào Viên, Thị Xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh                 | 0271800112xx | 728.000.000                 |
| 278 | Hoàng Thị Thanh     | 1976     | 16/30/32 Ái Xuân 1, Đông Hải, TP Thanh Hóa, Thanh Hóa                | 0381760021xx | 23.500.000                  |
| 279 | Hoàng Thị Thoa      | 1969     | Thôn Hoàng Thân, Xã Hoàng Đồng, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn    | 0201690082xx | 4.000.000                   |
| 280 | Hồ Thị Như Loan     |          | 09 Dãy A2, Hoàng Diệu, Vĩnh Nguyên, Nha Trang, Khánh Hòa             |              | 49.500.000                  |
| 281 | Hồ Thị Văn Hằng     | 1956     | 54 Nguyễn Đức Cảnh, Phường Phước Long, TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa  | 0381560138xx | 41.500.000                  |
| 282 | Hồ Thủy Xuyên       | 1956     | Xóm Đồng Hồng, Xã Quỳnh Châu, Huyện Quỳnh Lưu, Tỉnh Nghệ An          | 0401560159xx | 8.000.000                   |
| 283 | Hoàng Thị Thu Hương | 1982     | TDP Số 2, Thị trấn Cổ Phúc, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái             | 0151820053xx | 8.000.000                   |
| 284 | Hoàng Thị Thuận     | 1957     | Thôn Anh Trỗi, Xã Quỳnh Lưu, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình          | 0221570018xx | 8.000.000                   |
| 285 | Hoàng Thị Tiệp      | 1960     | Thanh Xá 1, Hà Lĩnh, Hà Trung, Thanh Hóa                             | 0381600253xx | 8.000.000                   |
| 286 | Hoàng Thị Tinh      | 1957     | Thôn Toàn Mỹ, Thị trấn Vôi, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang         | 0241570038xx | 8.000.000                   |
| 287 | Hoàng Thị Tuyết     | 1964     | Tổ dân phố 2, Xã Bắc Lý, Huyện Đông Hới, Tỉnh Quảng Bình             | 0441640027xx | 49.500.000                  |
| 288 | Hoàng Thị Ty        | 1978     | Khu Lê Lợi, Xã Văn Khúc, Huyện Cẩm Khê, Tỉnh Phú Thọ                 | 0081780075xx | 49.500.000                  |
| 289 | Hoàng Thị Văn Anh   | 1977     | xóm Hưng Thái, xã Đồng Hy, tỉnh Thái Nguyên                          | 0041770044xx | 49.500.000                  |
| 290 | Hoàng Thị Yên       | 1986     | xóm Hoà Bình, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên                          | 0191860140xx | 49.500.000                  |
| 291 | Hoàng Trung Kiên    | 2000     |                                                                      |              | 8.000.000                   |
| 292 | Hoàng Văn Anh       | 1974     | Tổ 3, Thị trấn Sông Cầu, Huyện Đông Hy, Tỉnh Thái Nguyên             | 0190740015xx | 49.500.000                  |
| 293 | Hoàng Văn Bi        | 1966     | Thôn Găng, Xã Đào Viên, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh                 | 0270660083xx | 289.500.000                 |
| 294 | Hoàng Văn Đoàn      | 1970     | Thôn Nghĩa Lộ, Xã Vồng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội       | 0010700200xx | 8.000.000                   |
| 295 | Hoàng Văn Hòa       | 1974     | Đội 6 Việt Yên, Xã Đông Yên, Huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội        | 0010740125xx | 8.000.000                   |
| 296 | Hoàng Văn Linh      | 1955     | Tổ 11, Phường Nguyễn Thị Minh Khai, TP Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn         |              | 49.500.000                  |
| 297 | Hoàng Văn Nghi      |          | Tổ 1, Phường Trung Thành, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên    | 0010560239xx | 33.000.000                  |
| 298 | Hoàng Văn Quấn      | 1967     | Thôn Đồng, Xã Đào Viên, Thị Xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh                 | 0270670094xx | 529.500.000                 |
| 299 | Hoàng Văn Thương    | 1967     | Khu 6, Tiến Kiến, Lâm Thao, Phú Thọ                                  | 0260670099xx | 49.500.000                  |
| 300 | Hoàng Văn Tinh      | 1989     | TDP Đồng Lâm, Phường Tiên Phương, TP Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên       | 0190890155xx | 373.500.000                 |
| 301 | Hứa Lịch Thiệp      | 1978     | Khối Phố 6B, Thị trấn Bình Gia, Huyện Bình Gia, Tỉnh Lạng Sơn        | 0201780067xx | 49.500.000                  |
| 302 | Huỳnh Đình Chiến    | 1975     | Chiến Thắng, Tân Hộ Cơ, Tân Hồng, Đồng Tháp                          | 0890750157xx | 8.000.000                   |
| 303 | Huỳnh Kim Quang     | 1953     | 62L Nguyễn Hồng, P.11, Quận Bình Thạnh, TP. HCM                      |              | 8.000.000                   |
| 304 | Huỳnh Lê Ái Văn     | 2001     | Thôn Tây, Phường Nhơn Châu, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định       | 0523010162xx | 8.000.000                   |
| 305 | Huỳnh Ngọc Trung    | 1985     | Thôn Xuyên Tây, Xã Nam Phước, Huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam        | 0490850206xx | 8.000.000                   |
| 306 | Huỳnh Thị Dương     | 1980     | Tổ 2, Khóm 1, Thị trấn Sa Rài, Huyện Tân Hồng, Tỉnh Đồng Tháp        | 0871800141xx | 8.000.000                   |
| 307 | Huỳnh Thị Hồng      | 1980     | Khu phố Số 9, Thị trấn Hà Lam, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam      | 0491800163xx | 49.500.000                  |
| 308 | Huỳnh Việt Anh Khoa | 1985     | số 69, đường N2, khu nhà ở Đồng Hòa, phường Đồng Hòa, TP Hồ Chí Minh |              | 8.000.000                   |
| 309 | Khiếu Thị Bao       | 1976     | TDP Tân Tiến, Thị trấn Bó Hạ, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang          | 0241760069xx | 44.000.000                  |
| 310 | Khiếu Thị Lương     | 1975     | Thôn Bến Trăm, Xã Đông Sơn, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang            | 0241750149xx | 149.500.000                 |
| 311 | Khiếu Văn Quyền     | 1983     | Thôn Cà Ngo, Xã Đông Sơn, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang              | 0240830199xx | 8.000.000                   |
| 312 | Khuất Kim Hoa       |          | Tổ 33 Xuân Khanh (P. Tùng Thiện), TX Sơn Tây, thành phố Hà Nội       |              | 8.000.000                   |
| 313 | Khuất Thị Hoa       | 1960     | Tổ 33, Xã Xuân Khanh, Thị Xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội               | 0011600132xx | 8.000.000                   |
| 314 | Khuất Thị Phương    | 1970     | Thôn Nghĩa Lộ, Xã Vồng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội       | 0011700378xx | 8.000.000                   |
| 315 | Khuất Thị Tâm       | 1959     | Thôn Lục Xuân, Xã Vồng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội       | 0011590021xx | 8.000.000                   |
| 316 | Khuê Trí Tuệ        | 1990     | Thôn Cẩm Quan, Xã Cẩm Xá, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên               | 0330990091xx | 368.000.000                 |
| 317 | Khuong Công Diễm    | 1974     | Thôn Ngụ Đoài, Diệp Nông, Hưng Hà, Thái Bình                         | 0340470066xx | 49.500.000                  |
| 318 | Khuong Trung Thành  | 1968     | Khu 3, Phùng Nguyên, Lâm Thao, Phú Thọ                               | 0250680168xx | 8.000.000                   |
| 319 | Kim Thị Hồ          | 1947     | Thôn Trại Hút, Xã An Bình, Huyện Văn Yên, Tỉnh Yên Bái               | 0261470066xx | 8.000.000                   |
| 320 | La Ngọc Tuyền       | 1972     | Khóm 5, Đầm Dơi,, Thành Phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau                      | 0961720007xx | 368.000.000                 |
| 321 | La Nguyệt Thành     | 1956     | Thôn 4 Thống Nhất, Bù Đăng, Bình Phước                               | 0701560028xx | 8.000.000                   |
| 322 | Lại Hoàng Lan       | 1963     | Thôn Hòa Trung, Xã Văn Hóa, Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội            | 0011630062xx | 49.500.000                  |

| STT | Họ và tên          | Năm sinh | Địa chỉ                                                                      | CCCD         | Số tiền bị chiếm đoạt (VND) |
|-----|--------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------|
| 323 | Lại Thanh Tuấn     | 1958     | Thôn 1, Xã Phú Văn, Thánh Phồ Phú Lý, Tỉnh Hà Nam                            | 0350580091xx | 8.000.000                   |
| 324 | Lại Thị Hương      | 1965     | Xóm Đám, Xã Văn Nội, Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội                        | 0011650181xx | 49.500.000                  |
| 325 | Lại Thị Tinh       | 1974     | Thôn 5, Xã Quảng Bị, Huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội                       | 0011740089xx | 8.000.000                   |
| 326 | Lâm Thanh Trúc     | 1969     | Tổ 2, Ấp Thị Sơn, Xã Tân Thành A, Huyện Tân Hồng, Tỉnh Đồng Tháp             | 0870690102xx | 44.000.000                  |
| 327 | Lành Văn Học       | 1950     | Xóm Tân Thái, xã Đồng Hỷ, Thái Nguyên                                        |              | 65.000.000                  |
| 328 | Lê Anh Hoàng       | 1973     | Khu 5, Thị trấn Hùng Sơn, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ                       | 0250730165xx | 8.000.000                   |
| 329 | Lê Bà Bình         |          | Tổ 5, Phường Hương Sơn, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên              | 0330620071xx | 1.508.000.000               |
| 330 | Lê Chí Phước       | 1977     | Thôn Bắc Sơn, Xã Vũ Phúc, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình                | 0340770572xx | 8.000.000                   |
| 331 | Lê Đức Đoàn        | 1990     | Xóm Làng Môn, Phường Thịnh Đức, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên             | 0190900038xx | 8.000.000                   |
| 332 | Lê Đại Phương      | 1975     | Thôn Mỹ Phước, Xã Duy Phước, Huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam                 | 0490750011xx | 49.500.000                  |
| 333 | Lê Đăng Gia Phú    | 2008     | Khu Phố Phú Mỹ, Phường Tân Phú, Thành Phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước         | 0702080082xx | 8.000.000                   |
| 334 | Lê Đăng Minh       | 1974     | Khu Phố Phú Mỹ, Phường Tân Phú, Thành Phố Đồng Xoài, Tỉnh Bình Phước         | 0380740309xx | 8.000.000                   |
| 335 | Lê Dang Ninh       | 1998     | Khu Phố 3, Thị Trấn Thử Ba, Huyện An Biên, Tỉnh Kiên Giang                   | 0911980045xx | 16.000.000                  |
| 336 | Lê Đình Nội        | 1968     | Thôn Lạc Xuân, Xã Vồng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội               | 0010680022xx | 8.000.000                   |
| 337 | Lê Đình Thiên      | 1992     | Thôn Lạc Xuân, Xã Vồng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội               | 0010920433xx | 49.500.000                  |
| 338 | Lê Đức Đỗ          | 1951     | 62 Nguyễn Trãi, Phường Ninh Xá, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh            | 0270510006xx | 49.500.000                  |
| 339 | Lê Đức Long        | 1972     | Phố Trung Sơn, Bút Sơn, Hoàng Hóa, Thanh Hóa                                 | 0380720082xx | 8.000.000                   |
| 340 | Lê Đức Thắng       | 1956     | Thôn Đồng Trung 2, Xã Minh Tân, Huyện Vĩnh Lộc, Tỉnh Thanh Hóa               | 0380560176xx | 44.000.000                  |
| 341 | Lê Duy Tuyên       | 1984     | Khu 6, TT Thọ Xuân, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa                           | 0380840498xx | 49.500.000                  |
| 342 | Lê Hải Đường       | 1960     | 02A/67, Đ. Lê Thần Tông, P. Quảng Xá, Đông Vẽ, TP. Thanh Hoá, T. Thanh Hoá   |              | 8.000.000                   |
| 343 | Lê Hoàng Vĩnh      | 1983     | Ấp Phú Hữu, Phú Mỹ, Tân Phước, Tiền Giang                                    | 0820830058xx | 44.000.000                  |
| 344 | Lê Hồng Trung      | 1974     | S3.03 Vinhomes Smart City, Phường Tây Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội | 0380740015xx | 8.000.000                   |
| 345 | Lê Hữu Chí         | 1977     | Khóm 2, Phường An Thạnh, TP Hồng Ngự, Tỉnh Đồng Tháp                         | 0870770006xx | 44.000.000                  |
| 346 | Lê Hữu Chuyển      | 1960     | Thôn Tân Trình, Xã Tam Đa, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang                 | 0080600009xx | 8.000.000                   |
| 347 | Lê Hữu Hiến        | 1960     | KP 4 TT Thường Xuân, Thường Xuân, Thanh Hóa                                  | 0380600015xx | 8.000.000                   |
| 348 | Lê Hữu Hoài        |          | Thôn Tráng, Huyện Hòa Bình, Xã Hữu Lăng, Tỉnh Lạng Sơn                       | 0200740048xx | 3.000.000                   |
| 349 | Lê Kim Anh         | 1972     | TDP Kim Xuyên, Phường Tiến Châu, Thành Phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc          | 0260720015xx | 44.000.000                  |
| 350 | Lê Kim Liễu        | 1965     | Thôn Xuân Trung, Xã Xuân Tiến, Huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội             | 0171650041xx | 8.000.000                   |
| 351 | Lê Ngọc Vinh       | 1977     | TDP Ô Chương, Thị Trấn Vôi, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang                 | 0240770142xx | 8.000.000                   |
| 352 | Lê Nhữ Thần        | 1992     | KP Nam Hải, Phường Trung Sơn, TP Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa                     | 0380920062xx | 8.000.000                   |
| 353 | Lê Như Thành Trung | 1996     | 40B Tổ 45, Phường Phương Liên, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội                | 0000960000xx | 8.000.000                   |
| 354 | Lê Quang Kiên      | 2002     | Phường Minh Phương, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ                         | 0252020057xx | 8.000.000                   |
| 355 | Lê Quốc Trung      | 1998     | Khu 10, Xã Tiên Phú, Huyện Phú Ninh, Tỉnh Phú Thọ                            | 0250980044xx | 8.000.000                   |
| 356 | Lê Tấn Quang       |          | Thôn An Xuân Đông, Xã Quảng An, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế                   |              | 240.000.000                 |
| 357 | Lê Thành Luy       | 1998     | Long Thành A, Long Hậu, Lai Vung, Đồng Tháp                                  | 0870980187xx | 44.000.000                  |
| 358 | Lê Thanh Phương    | 1985     | Ấp Thanh Tân, Xã Thanh Hưng, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang              | 0910850189xx | 8.000.000                   |
| 359 | Lê Thị Ân          | 1953     | Thôn Hòa Đông, Thị trấn Ái Nghĩa, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam              | 0491530008xx | 8.000.000                   |
| 360 | Lê Thị Bích Vân    | 1965     | Tổ 3, Phường Trần Hưng Đạo, TP Thái Bình, Tỉnh Thái Bình                     | 0341650050xx | 10.000.000                  |
| 361 | Lê Thị Chiến       | 1979     | Thôn Cẩm Quan, Xã Cẩm Xá, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên                       | 0331790046xx | 8.000.000                   |
| 362 | Lê Thị Chiến       | 1960     | Thôn Thuần Hòa, Xã Quang Trung, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa               | 0381600082xx | 8.000.000                   |
| 363 | Lê Thị Chuyển      | 1954     | Quảng Trung, Ngọc Lặc, Thanh Hóa                                             | 0381540220xx | 8.000.000                   |
| 364 | Lê Thị Cường       | 1962     | Thôn 3 Dân Trú, Xã Yên Phương, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc                 | 0261620058xx | 8.000.000                   |
| 365 | Lê Thị Dệ          | 1960     | Khu 4, Thị trấn Cao Phong, Huyện Cao Phong, Tỉnh Hòa Bình                    | 0191600002xx | 44.000.004                  |
| 366 | Lê Thị Dung        | 1982     | TDP Minh Sơn, P Tân Dân, TX Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa                         | 0381820348xx | 38.000.000                  |
| 367 | Lê Thị Dũng        | 1964     | Phố Đồng Tâm 2, Xã Thiết Ống, Huyện Bá Thước, Tỉnh Thanh Hóa                 | 0381640021xx | 49.500.000                  |
| 368 | Lê Thị Hậu         | 1982     | Tiểu khu 2, xã Thiệu Hóa, Thanh Hóa                                          |              | 8.000.000                   |
| 369 | Lê Thị Hiền        | 1966     | Làng Thủ Lộc, Xã Tiên Trang, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa               | 0381660015xx | 49.500.000                  |
| 370 | Lê Thị Hoa         | 1992     | 66 Vệ Đà, Phường Quảng Thắng, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa                   | 0381920223xx | 258.000.000                 |
| 371 | Lê Thị Hòa         |          | 6/21, Ấp 6, Đồng Thạnh, Hóc Môn. Hồ Chí Minh                                 | 0491780000xx | 692.500.000                 |
| 372 | Lê Thị Hồng        | 1990     | Hải Hoá - TX Nghi Sơn - Thanh Hóa                                            | 0381900325xx | 8.000.000                   |
| 373 | Lê Thị Hồng Hải    | 1974     | Thôn Đông, Xã Tâm Xá, Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội                       | 0011740416xx | 8.000.000                   |
| 374 | Lê Thị Hồng Mai    | 1963     | P200, Tổ 5, KP7, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai        | 0251630096xx | 8.000.000                   |
| 375 | Lê Thị Hồng Minh   | 1987     | TDP số 6, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội                | 0251870000xx | 8.000.000                   |
| 376 | Lê Thị Hồng Vân    | 1956     | Tổ 13, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                     | 0331560026xx | 529.500.000                 |
| 377 | Lê Thị Hương       | 1986     | Thôn Tân Thắng 1, Xã Hợp Thắng, Huyện Triệu Sơn, Tỉnh Thanh Hóa              | 0381860111xx | 8.000.000                   |
| 378 | Lê Thị Huyền       | 1969     | Tổ 1, Phường Cam Giá, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên                       | 0341690201xx | 8.000.000                   |
| 379 | Lê Thị Huyền       | 1976     | Thôn Thầy, Minh Đức, Ứng Hòa, Hà Nội                                         | 0011760420xx | 49.500.000                  |
| 380 | Lê Thị Huyền       | 1977     | TDP Liên Trung, Phường Hải Thượng, Thị Xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa           | 0381770288xx | 49.500.000                  |
| 381 | Lê Thị Kiều Giang  | 2003     | Khu phố Số 9, Thị trấn Hà Lam, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam              | 0493030122xx | 8.000.000                   |
| 382 | Lê Thị Kim Oanh    | 1950     | Phường Lê Lợi, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang                           | 0241500089xx | 49.500.000                  |
| 383 | Lê Thị Kim Phương  | 1975     | Ấp Mỹ Thị B, Xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang                      | 0821750022xx | 44.000.000                  |
| 384 | Lê Thị Lê Uyên     |          | TDP3, p. Nghĩa Trung, Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông                               |              | 36.000.000                  |
| 385 | Lê Thị Liên        | 1977     | Tổ 7, Kim Tân, Thành Phố Lào Cai, Lào Cai                                    | 0371770074xx | 49.500.000                  |
| 386 | Lê Thị Luyến       | 1974     | Thôn Đoài, Xã Tâm Xá, Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội                       | 0011740385xx | 8.000.000                   |
| 387 | Lê Thị Mai Hoa     | 1985     | Thanh Xá 1, Tống Sơn, Thanh Hóa                                              | 0381850070xx | 8.000.000                   |

| STT | Họ và tên          | Năm sinh | Địa chỉ                                                                            | CCCD         | Số tiền bị chiếm đoạt (VNĐ) |
|-----|--------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------|
| 388 | Lê Thị Mai Thu     | 1969     | Phố Tân Thịnh, Phường Tân Thánh, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình               | 0371690009xx | 8.000.000                   |
| 389 | Lê Thị Mũa         | 1974     | Thôn C.T.T Thành, Xã Tân Hưng, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang                    | 0241740148xx | 49.500.000                  |
| 390 | Lê Thị Mỹ          |          | phong 1602B toà Housinco đường Lương Thế Vinh, phường Thanh Xuân, thành phố Hà Nội |              | 100.000.000                 |
| 391 | Lê Thị Nghi        | 1958     | Khu Hòa Đông, Thị trấn Ái Nghĩa, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam                     | 0491580091xx | 8.000.000                   |
| 392 | Lê Thị Ngọc Linh   | 2000     | Việt Thắng Láng, Xã Đông Phúc, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang                      | 0243000104xx | 8.000.000                   |
| 393 | Lê Thị Nhân        | 1964     | CH 1101 CT2 CC Phú Sơn, Phường Phú Sơn, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa               | 0381640055xx | 8.000.000                   |
| 394 | Lê Thị Oanh        | 1964     | KP. Xuân Phương, Quảng Châu, Sầm Sơn, Thanh Hóa                                    |              | 99.000.000                  |
| 395 | Lê Thị Phiến       | 1966     | Tổ 31, Khóm 4, Phường 6, Thành Phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp                        | 0871660002xx | 16.000.000                  |
| 396 | Lê Thị Phương      | 1952     | Tổ 8, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên                                          | 0341520153xx | 44.000.000                  |
| 397 | Lê Thị Phương Thu  | 2006     | Thôn Do Thượng, Xã Tiên Phong, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội                     | 0012060553xx | 8.000.000                   |
| 398 | Lê Thị Quyền       | 1986     | Số 67 Cụm 3 Giang Sơn, Xã Thủy Sơn, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa                 | 0381860474xx | 44.000.000                  |
| 399 | Lê Thị Tâm         | 1962     | IT HV An Ninh, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội                                           | 0381620000xx | 8.000.000                   |
| 400 | Lê Thị Thanh Vân   | 1971     | Khu Hòa Đông, Thị trấn Ái Nghĩa, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam                     | 0491710063xx | 44.000.000                  |
| 401 | Lê Thị Thảo        | 1982     | TDP Đồng Cam, Thị trấn Liên Quan, Huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội               | 0011820240xx | 8.000.000                   |
| 402 | Lê Thị Thảo        | 1992     | Tổ Dân Phố 8, Phường Quảng Cát, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa                       | 0381920120xx | 8.000.000                   |
| 403 | Lê Thị Thơm        | 1963     | Số 67 Mai Bang, Phường Suối Hoa, Thành Phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh                 | 0271630003xx | 1.448.000.000               |
| 404 | Lê Thị Thu Hiền    |          | TK4 Thị trấn Hà Trung, Hà Trung, Thanh Hóa                                         | 0381880134xx | 8.000.000                   |
| 405 | Lê Thị Thủy        | 1968     | Khu 9, Xã Xuân Lũng, Huyện Lâm Thao, Tỉnh Phú Thọ                                  | 0251680032xx | 44.000.009                  |
| 406 | Lê Thị Thủy Liên   | 1988     | Diễn Sơn, Xã Ngọc Sơn, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa                              | 0381880014xx | 8.000.000                   |
| 407 | Lê Thị Thủy Nguyệt | 1986     | Đội 8, Văn Trì, Dân Tiến, Khoái Châu, Hưng Yên                                     | 0331860081xx | 8.000.000                   |
| 408 | Lê Thị Tinh        | 1965     | Phường Đồng Sơn, TP Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình                                      | 0441650008xx | 8.000.000                   |
| 409 | Lê Thị Tinh        | 1991     | Ban Sùng Chồ, Xã Sùng Phái, TP Lai Châu, Tỉnh Lai Châu                             | 0381910032xx | 8.000.000                   |
| 410 | Lê Thị Tuyết       | 1982     | Thôn Thiện Kế, Xã Thiện Kế, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc                       | 0251820007xx | 44.000.000                  |
| 411 | Lê Thị Vân         | 1964     | Thôn Nghĩa Lộ, Xã Võng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội                     | 0011640070xx | 8.000.000                   |
| 412 | Lê Thị Vinh        | 1958     | Thôn Phú Hòa, Ia Le, Chu Puh, Gia Lai                                              | 0381580468xx | 8.000.000                   |
| 413 | Lê Thị Vương       | 1971     | 601 Handiland 1 Tổ 21, Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội                               | 0251710004xx | 13.000.000                  |
| 414 | Lê Thị Xinh        | 1978     | Thôn Núi Móng, Xã Hoàn Sơn, Huyện Tiên Du, Tỉnh Bắc Ninh                           | 0271780018xx | 49.500.000                  |
| 415 | Lê Thị Xuyên       |          | Thôn Đồng Thái, Văn Tảo, Thường Tín, Hà Nội                                        | 0011850507xx | 8.000.000                   |
| 416 | Lê Thị Yến         | 1955     | Tháp B Tòa Nhà New Skyline, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, thành phố Hà Nội        | 0401550083xx | 49.500.000                  |
| 417 | Lê Thị Yến         | 1968     | Tổ 9, Phường Phùng Chí Kiên, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn                       |              | 8.000.000                   |
| 418 | Lê Thủy Nguyên     | 1991     | Khu phố 3, Thị trấn thứ 3, Huyện An Biên, Kiên Giang                               | 0911910173xx | 8.000.000                   |
| 419 | Lê Trần Hiền Trăn  | 2005     | Thôn Lý Chánh, Xã Nhon Lý, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định                      |              | 41.500.000                  |
| 420 | Lê Trọng Đôn       | 1968     | Thôn 5, Xã Tiến Trang, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa                           | 0380680361xx | 8.000.000                   |
| 421 | Lê Văn Hà          | 1978     | Thôn Hóm, Xã Đào Viên, Thị Xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh                                | 0270786688xx | 8.000.000                   |
| 422 | Lê Văn Hải         | 1980     | Số nhà 13A, Đường 1, Thôn Đồng, Tâm Xã, Đông Anh, Hà Nội                           | 0010800465xx | 8.000.000                   |
| 423 | Lê Văn Kỳ          | 1969     | Thôn 1, Xã Lý Trách, Huyện Bồ Trách, Tỉnh Quảng Bình                               | 0440690081xx | 8.000.000                   |
| 424 | Lê Văn Lân         | 1980     | Thôn Thán, Xã Minh Đức, Huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội                            | 0010800058xx | 149.500.000                 |
| 425 | Lê Văn Minh Quân   | 2007     | Số nhà 13A, Đường 1, Thôn Đồng, Xã Tâm Xã, Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội        | 0012070317xx | 8.000.000                   |
| 426 | Lê Văn Ngải        | 1968     | Tổ 44, Khóm 5, Phường 6, Thành Phố Cao Lãnh, Đồng Tháp                             | 0870680003xx | 8.000.000                   |
| 427 | Lê Văn Oanh        | 1993     | KP1 Quang Trung, TT Ngọc Lặc, Ngọc Lặc, Thanh Hóa                                  | 0380930443xx | 49.500.000                  |
| 428 | Lê Văn Quang       | 1967     | 24/5 Tân Thảo, Phú Sơn, TP. Thanh Hóa, Thanh Hóa                                   | 0380670294xx | 8.000.000                   |
| 429 | Lê Văn Thành       | 1975     | Khu phố Số 9, Thị trấn Hà Lam, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam                    | 0490750197xx | 8.000.000                   |
| 430 | Lê Văn Thủy        | 1969     | Khu 8, Phường Hải Hòa, Thành Phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh                         | 0400690203xx | 143.000.000                 |
| 431 | Lê Văn Tinh        | 1986     | Thôn Giang Sơn, Xã Thủy Sơn, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa                        | 0380860173xx | 8.000.000                   |
| 432 | Lê Văn Toàn        | 1992     | Phố 1, Thị trấn Ngọc Lặc, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa                           | 0380920349xx | 49.500.000                  |
| 433 | Lê Văn Trăn        | 1947     | Khởi Tân Hiếu, Thị trấn Nghĩa Dân, Huyện Nghĩa Dân, Tỉnh Nghệ An                   | 0400470009xx | 8.000.000                   |
| 434 | Lê Văn Trường      | 1992     | TDP Quang Minh, Phường Hải Thành, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa                  | 0380920488xx | 8.000.000                   |
| 435 | Lê Văn Vinh        | 1969     | Thôn Bản Mạch, Lý Nhân, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc                                      | 0260690036xx | 8.000.000                   |
| 436 | Lê Xuân Bình       | 1982     | KP1 Quang Trung, Thị trấn Ngọc Lặc, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa                 | 0380820129xx | 8.000.000                   |
| 437 | Lê Xuân Huân       | 1977     | Số 01 đường 03 Trần Cầu, Quảng Bình, Quảng Xương, Thanh Hoá                        |              | 58.000.000                  |
| 438 | Lê Xuân Oánh       | 1955     | Thôn Phú An, Khánh Phú, Yên Khánh, Ninh Bình                                       | 0370550008xx | 8.000.000                   |
| 439 | Leo Văn Đồng       | 1954     | Thôn Kha Lã 5, Xã Tân Lập, Huyện Lạc Ngạn, Tỉnh Bắc Giang                          | 0240540039xx | 8.000.000                   |
| 440 | Leo Văn Sinh       | 1973     | Thôn Kha Lã 5, Xã Tân Lập, Huyện Lạc Ngạn, Tỉnh Bắc Giang                          | 0240730155xx | 373.500.000                 |
| 441 | Lô Thị Biên        | 1971     | Bản Coóng Nọi, Phường Chuồng Còi, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                    | 0141710004xx | 13.500.000                  |
| 442 | Lô Thị Huân        | 1964     | Tổ 1, Phường Tân An, Thị xã Nghĩa Lộ, Tỉnh Yên Bái                                 | 0151640003xx | 308.000.000                 |
| 443 | Lô Thị Biên        | 1965     | Bản Hợ, Phường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                              | 0141650009xx | 8.000.000                   |
| 444 | Lương Đức Huy      | 1998     | Việt Thắng Láng, Xã Đông Phúc, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang                      | 0240980027xx | 8.000.000                   |
| 445 | Lương Đức Minh     | 1974     | Việt Thắng Láng, Xã Đông Phúc, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang                      | 0240740031xx | 49.500.000                  |
| 446 | Lương Hùng Tiến    | 1968     | Thôn Cốc Đồng Tâm, Xã Minh Quang, Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội                    | 0010680179xx | 8.000.000                   |
| 447 | Lương Hữu Châu     | 1969     | Thôn Nghĩa Lộ, Xã Võng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội                     | 0010690032xx | 294.000.000                 |
| 448 | Lương Thị Hương    | 1996     | Việt Thắng Láng, Xã Đông Phúc, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang                      | 0241960031xx | 8.000.000                   |
| 449 | Lương Thị Liên     | 1980     | Xóm Đồng Ninh, Xã Bán Ngòi, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên                         | 0191800134xx | 8.000.000                   |
| 450 | Lương Thị Luyến    | 1960     | 30 Hàng Trống, Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội                        | 0011600459xx | 678.000.000                 |
| 451 | Lương Thị Thanh    | 1972     | Thôn Việt Thắng Láng, Xã Đông Phúc, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang                 | 0241720090xx | 49.500.000                  |
| 452 | Lương Thị Thủy     | 1998     | Thôn Xuân Nêu, Xã Hưng Đạo, Huyện Từ Kỳ, Tỉnh Hải Dương                            | 0301980033xx | 8.000.000                   |

| STT | Họ và tên             | Năm sinh | Địa chỉ                                                                        | CCCD         | Số tiền bị chiếm đoạt (VNĐ) |
|-----|-----------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------|
| 453 | Lương Thị Thuyết      | 1960     | Tổ 8 Bàng Lũng, Huyện Chợ Đồn, Tỉnh Bắc Kạn                                    | 0061600022xx | 49.500.000                  |
| 454 | Lương Trung Kiên      | 1958     | Số 355 Tổ 57, Khóm 6, Phường 6, Thành Phố Cao Lãnh, Đồng Tỉnh Đồng Tháp        | 0870580006xx | 8.000.000                   |
| 455 | Lương Văn Tuấn        | 1993     | Bán Lể Mường, Xã Tô Múa, Huyện Văn Hồ, Tỉnh Sơn La                             | 0140930124xx | 49.500.000                  |
| 456 | Lương Việt Ngao       | 1965     | Thôn Yên Trung, Xã Thanh Tương, Huyện Na Hang, Tỉnh Tuyên Quang                | 0080650043xx | 49.500.000                  |
| 457 | Lưu Anh Dũng          | 1961     | Thôn Yên Nối, Văn Tiến, Yên Lạc, Vĩnh Phúc                                     | 0260810064xx | 13.500.000                  |
| 458 | Lưu Huệ Linh          | 2007     | Thôn Đường Móng, Xã Quế Xuân 1, Huyện Quế Sơn, Tỉnh Quảng Nam                  | 0753070046xx | 8.000.000                   |
| 459 | Lưu Ngọc Minh         | 1965     | Số Nhà 103 Phòng Không, Phường Phước Long, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa | 0010650349xx | 49.500.000                  |
| 460 | Lưu Thị Kim Hạnh      | 1980     | Thôn Mỹ Phước, Xã Duy Phước, Huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam                   | 0491800013xx | 8.000.000                   |
| 461 | Lưu Thị Luyện         |          | Khu 10, Phường Ngọc Châu, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương                         |              | 49.500.000                  |
| 462 | Lưu Thị Ngâm          | 1958     | Xóm Nước Hai, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên      | 0191580080xx | 44.000.000                  |
| 463 | Lưu Thị Nguyệt        | 1970     | Xóm Rín, Xã Bộc Nhiêu, Huyện Đình Hòa, Tỉnh Thái Nguyên                        | 0191700106xx | 329.500.000                 |
| 464 | Lưu Thị Phương Thảo   |          | Thôn 4, Xã Lý Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình                           |              | 1.300.000.000               |
| 465 | Lưu Thị Thành         | 1976     | TDP Xuân Hà, Thị Trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội              | 0171760001xx | 2.508.000.000               |
| 466 | Lưu Tiến Tuấn         | 1969     | 14E Hẻm 105/15/14 Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội                     |              | 8.000.000                   |
| 467 | Lưu Trọng Đức         | 1966     | Thôn Yên Thành, Xã Tân Lĩnh, Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội                     | 0010660087xx | 209.500.000                 |
| 468 | Lưu Văn Sinh          | 1977     | TDP Hương An, Thị Trấn Hương An, Huyện Quế Sơn, Tỉnh Quảng Nam                 | 0490770198xx | 8.000.000                   |
| 469 | Lưu Văn Thắng         | 1979     | Mỹ Sơn, Cẩm Lý, Lục Nam, Bắc Giang                                             | 0240790090xx | 8.000.000                   |
| 470 | Lưu Xuân Trường       | 1979     | xóm Trung Tâm, xã Trung Hội, tỉnh Thái Nguyên                                  | 0190790053xx | 8.000.000                   |
| 471 | Lý Thị Phòng          | 1968     | Xóm Hoàng Thượng, Xã Hoàng Đông, TP Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn                    | 0201680017xx | 8.000.000                   |
| 472 | Lý Văn Tuyển          | 1986     | Làng Tù, Xã La Lầu, Huyện Chư Prông, Tỉnh Gia Lai                              | 0670860003xx | 8.000.000                   |
| 473 | Ma Thị Hà             | 1979     | Thôn Tân Lập, Xã Trung Hòa, Huyện Chiêm Hóa, Tỉnh Tuyên Quang                  | 0081790071xx | 8.000.000                   |
| 474 | Mã Văn Thọ            | 1991     | Thôn Na Hém, Xã Hồ Đáp, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang                         | 0240910138xx | 8.000.000                   |
| 475 | Mạc Thị Thoa          | 1966     | Thôn An Liệt 3, Xã Thanh Hải, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương                   | 0301660170xx | 553.500.000                 |
| 476 | Mai Ngọc Thư          | 1948     | Tổ 12, Phường Cam Giá, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên                 | 0380480078xx | 8.000.000                   |
| 477 | Mai Thị Duộm          | 1972     | Tổ 12 Phường Quang Trung, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình                  | 0341720116xx | 240.000.000                 |
| 478 | Mai Thị Hoa           | 1985     | Phường Trương Lương, Thị Xã Hồng Lĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh                            | 0381850244xx | 373.500.000                 |
| 479 | Mai Thị Lan           | 1983     | Khu 1, Xã Dân Quyền, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ                              | 0081830091xx | 49.500.000                  |
| 480 | Mai Thị Này           | 1981     | Thôn Thành Vất, Đồng Tiến, Ứng Hòa, Hà Nội                                     | 0011810441xx | 49.500.000                  |
| 481 | Mai Thị Nga           | 1978     | Thôn Bạch Thạch, Xã Lộc Diên, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế               | 0461780111xx | 49.500.000                  |
| 482 | Mai Văn Đình          | 1985     | Thôn Vinh Quang, Xã Yên Mỹ, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang                   | 0240850055xx | 20.000.000                  |
| 483 | Mai Văn Hoài          | 1953     | Khu 3 Ka Long, Móng Cái, Quảng Ninh                                            | 0360530028xx | 8.000.000                   |
| 484 | Mai Văn Minh          | 1979     | Xóm 1, Xã Khánh Ngọc, Tỉnh Ninh Bình                                           |              | 78.000.000                  |
| 485 | Mai Văn Sơn           | 1958     | Thôn Kim Đức, Xã Vĩnh Tiến, Huyện Kim Bôi, Tỉnh Hòa Bình                       | 0010580295xx | 8.000.000                   |
| 486 | Mai Xuân Hùng         |          | Tổ 7, Phường Thịnh Dân, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên                       | 0190570029xx | 49.500.000                  |
| 487 | Mẫu Thị Liên          | 1962     | Tổ 5, Phường Phan Đình Phùng, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên          | 0151620015xx | 8.000.000                   |
| 488 | Mẫu Thị Yến           | 1955     | Tổ 21, Phường Phan Đình Phùng, Thành Phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên         | 0151550034xx | 8.000.000                   |
| 489 | Mỹ Thị Vu             |          | Thôn 4 Nga Phụng, Nga Sơn, Thanh Hóa                                           | 0381620055xx | 8.000.000                   |
| 490 | Nghiêm Đình Hùng      | 1998     | Số 65 Kim Sơn, Phường Tân Bình, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương            | 0300980100xx | 8.000.000                   |
| 491 | Nghiêm Thị Nga        | 1992     | Thôn Hòa Thịnh, Xã Tân Lập, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang                     | 0241920154xx | 8.000.000                   |
| 492 | Nghiêm Thị Ngọc       | 1988     | Thôn Khô Lã, Xã Tân Lập, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang                        | 0241880204xx | 8.000.000                   |
| 493 | Nghiêm Thị Thái       |          | 52 Nguyễn Lương Bằng, Bình Hàn, TP Hải Dương, Hải Dương                        | 0301580016xx | 8.000.000                   |
| 494 | Nghiêm Thị Thanh Loan | 1977     | Số 25 Phan Huy Ích, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội   | 0011770257xx | 8.000.000                   |
| 495 | Nghiêm Thị Thảo       | 1986     | Thôn Tây Ninh, Xã Sơn Đông, Thị Xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội                   | 0171860024xx | 163.500.000                 |
| 496 | Ngô Đình Tư           | 1958     | Thôn Nghĩa Lộ, Xã Vồng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội                 | 0010580320xx | 44.000.000                  |
| 497 | Ngô Diên Sơn          | 1977     | Thôn Triều Khúc, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội               | 0300770283xx | 8.000.000                   |
| 498 | Ngô Gia Khánh         | 2023     | Khu phố Thịnh Cầu, Phường Phố Mới, Thị Xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh                | 0272030107xx | 41.500.000                  |
| 499 | Ngô Minh Nhân         | 1979     | Thôn Đông Triều, Xã Trừng Xã, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh                   | 0270790129xx | 8.000.000                   |
| 500 | Ngô Quang Tiến        | 1954     | TDP Vu Bản, Thị trấn Bắc Lý, Huyện Hiệp Hòa, Tỉnh Bắc Giang                    | 0240540039xx | 8.000.000                   |
| 501 | Ngô Thanh Bạch        | 1976     | Thôn 2, Xã Thạch Hóa, Huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội                       | 0270760053xx | 8.000.000                   |
| 502 | Ngô Thảo An Hòa       | 2022     | 54 Hàm Nghi, Ngõ Máy, TP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định                              | 0523020013xx | 49.500.000                  |
| 503 | Ngô Thị Hải           | 1967     | Tổ 5, Khu 5, Phường Móng Dương, TP Cẩm Pha, Tỉnh Quảng Ninh                    | 0221670075xx | 8.000.000                   |
| 504 | Ngô Thị Kiều Oanh     | 1989     | Thôn Tân Phong 1, Phong Vân, Ba Vì, Hà Nội                                     | 0111890000xx | 49.500.000                  |
| 505 | Ngô Thị Mai           | 1976     | Khu Phố Yên Lã, Phường Tân Hồng, Thị Xã Tứ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh                  | 0271760032xx | 59.500.000                  |
| 506 | Ngô Thị Ngọc Lan      | 1986     | Xóm Lược Thịnh Đức, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên                    |              | 2.000.000                   |
| 507 | Ngô Thị Nhân          | 1978     | Nghĩa Lộ, Vồng Xuyên, Phúc Thọ, Hà Nội                                         |              | 36.000.000                  |
| 508 | Ngô Thị Sen           | 1968     | Thôn Yên Thành, Xã Tân Lĩnh, Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội                     | 0011680157xx | 8.000.000                   |
| 509 | Ngô Thị Tâm           | 1983     | Thôn Nà Nghiêu, Xã Đại Đồng, Huyện Tráng Định, Tỉnh Lạng Sơn                   | 0201830033xx | 28.000.000                  |
| 510 | Ngô Thị Thái          | 1958     | Tổ 5, Phường Đồng Quang, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên                      | 0191580009xx | 701.340.000                 |
| 511 | Ngô Thị Thanh         | 1956     | Thôn Nghĩa Lộ, Xã Vồng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội                 | 0011560249xx | 8.000.000                   |
| 512 | Ngô Thị Thanh Nga     | 1982     | Thôn Nghĩa Lộ, Xã Vồng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội                 | 0011820426xx | 8.000.000                   |
| 513 | Ngô Thị Thanh Xuân    | 1984     | Thôn Thọ Lão, Xã Tiến Thịnh, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội                   | 0011840332xx | 44.000.000                  |
| 514 | Ngô Thị Việt          | 1986     | TDP Chu Nguyên, Thị Trấn Vôi, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang                 | 0241860027xx | 108.000.000                 |
| 515 | Ngô Văn Hùng          |          | Thôn Nghĩa Lộ, Xã Vồng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội                        |              | 50.000.000                  |
| 516 | Ngô Văn Huy           | 1983     | Thôn Ngọc Tam, Phường Điện An, Thị Xã Diên Bàn, Tỉnh Quảng Nam                 | 0490830054xx | 8.000.000                   |
| 517 | Ngô Văn Khải          | 1963     | Đục Nội, Việt Hùng, Đông Anh, Hà Nội                                           | 0010630059xx | 13.000.000                  |

| STT | Họ và tên           | Năm sinh | Địa chỉ                                                                 | CCCD         | Số tiền bị chiếm đoạt (VND) |
|-----|---------------------|----------|-------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------|
| 518 | Ngô Văn Lý          |          | Thôn Nghĩa Lộ, xã Phúc Lộc, TP Hà Nội                                   |              | 360.000.000                 |
| 519 | Ngô Văn Mạnh        | 1963     | Thôn Nghĩa Lộ, Xã Vồng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội          | 0010630419xx | 8.000.000                   |
| 520 | Ngô Văn Pháp        | 1985     | Khu Thanh An ( KĐT An Huy ), Phường Vũ Ninh, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh | 0240860014xx | 108.000.000                 |
| 521 | Ngô Văn Thái        | 1999     | Thôn Tấn Thành, Xã Quý Sơn, Huyện Lục Ngạn, Tỉnh Bắc Giang              | 0240990065xx | 8.000.000                   |
| 522 | Ngô Văn Thêm        | 1985     | Ấp Thanh Tân, Xã Thanh Hưng, Huyện Giồng Riềng, Tỉnh Kiên Giang         | 0910850164xx | 16.000.000                  |
| 523 | Nguyễn Anh Dũng     | 1997     | Kiên Quyết, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội                                  | 0010970171xx | 49.500.000                  |
| 524 | Nguyễn Anh Tuấn     | 1957     | Thôn 8, Xã Trung Châu, Huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội               | 0010570061xx | 8.000.000                   |
| 525 | Nguyễn Anh Tuấn     | 1972     | Thôn Liên Sơn, Các Sơn, TX Nghi Sơn, Thanh Hóa                          | 0380720026xx | 8.000.000                   |
| 526 | Nguyễn Anh Tuấn     | 1986     | Xóm Đám, Xã Văn Nội, Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội                   | 0010860038xx | 8.000.000                   |
| 527 | Nguyễn Bá Việt      | 1990     | Tiểu Khu 1, Hải Hoà, TX Nghi Sơn, Thanh Hoá                             | 0380900498xx | 49.500.000                  |
| 528 | Nguyễn Cẩm Tú       |          | Ấp Đồng Hòa 2, xã Đồng Thánh, Bình Minh, Vĩnh Long                      |              | 463.000.000                 |
| 529 | Nguyễn Châu Trang   | 1969     | Ấp Hòa Đông, Xã Thanh Hòa, Huyện Tân Phước, Tỉnh Tiền Giang             | 0821690018xx | 8.000.000                   |
| 530 | Nguyễn Chí Bôn      | 1946     | Tổ 13, Phường Tích Lương, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên       | 0340460024xx | 348.000.000                 |
| 531 | Nguyễn Chí Thắng    | 1974     | Nông Trung, Thành Phố Việt Trì, Phú Thọ                                 | 0250740086xx | 10.000.000                  |
| 532 | Nguyễn Công Đồng    | 1966     | Xóm Cỏ Găng, Xuân Phú, Xuân Trường, Nam Định                            | 0360660060xx | 8.000.000                   |
| 533 | Nguyễn Công Dương   | 2021     | Thôn Bàng Già, Tân Việt, Bình Giang, Hải Dương                          | 0302010019xx | 8.000.000                   |
| 534 | Nguyễn Công Lục     | 1980     | Thôn Thi, Xã Đào Viên, Huyện Quê Võ, Tỉnh Bắc Ninh                      | 0270800101xx | 253.500.000                 |
| 535 | Nguyễn Công Mạnh    | 2001     | TDP Thượng Hải, Phường Hải Thanh, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa       | 0382010182xx | 49.500.000                  |
| 536 | Nguyễn Công Thành   | 1958     | Tổ 6, Phường Chiềng Sinh, TP Sơn La, Tỉnh Sơn La                        | 0330580038xx | 8.000.000                   |
| 537 | Nguyễn Đại Khoán    | 1959     | Thôn Nguyệt Áng, Xã Tân Ninh, Huyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình         |              | 8.000.000                   |
| 538 | Nguyễn Đại Minh     | 1957     | TDP Thanh Hoa, Phường Đồng Tiến, TP Phố Yên, Tỉnh Thái Nguyên           | 0190570043xx | 49.500.000                  |
| 539 | Nguyễn Đăng Hào     | 1973     | TDP Bình Long, Thị trấn Bình Mỹ, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam            | 0350730010xx | 8.000.000                   |
| 540 | Nguyễn Đăng Trung   | 1976     | Số nhà 264, Ngõ 62, Tổ 9, Kiền Hưng, Hà Đông, Hà Nội                    | 0010760041xx | 8.000.000                   |
| 541 | Nguyễn Đình Phong   |          | Tiểu Khu Ba đình, TT Nga Sơn, Nga Sơn Thanh Hóa                         | 0380870406xx | 8.000.000                   |
| 542 | Nguyễn Đình Tấn     | 1957     | Đạo Ngàn 1, Phường Quang Châu, Thị xã Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang          | 0240570089xx | 8.000.000                   |
| 543 | Nguyễn Đức An       | 1964     | Thôn Báo Lộc 1, Xã Vồng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội         | 0010640342xx | 49.500.000                  |
| 544 | Nguyễn Đức Chiến    | 1965     | Cộng Hòa Hữu Từ, Xã Hữu Hòa, Huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội          | 0300650012xx | 1.008.000.000               |
| 545 | Nguyễn Đức Cường    | 1973     | Tổ 5, Phường Pù Trang, Thị xã Nghĩa Lộ, Tỉnh Yên Bái                    | 0150730020xx | 8.000.000                   |
| 546 | Nguyễn Đức Dũng     | 1955     | Thôn Giếng Chanh, Xã Đồng Kỳ, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang             | 0240550037xx | 49.500.000                  |
| 547 | Nguyễn Đức Duy Anh  | 2009     | Cộng Hòa- Hữu Từ, Xã Hữu Hòa, Huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội         | 2312090000xx | 8.000.000                   |
| 548 | Nguyễn Đức Duyệt    | 1955     | Xóm 7, Hải Minh, Hải Hậu, Nam Định                                      | 0360550024xx | 49.500.000                  |
| 549 | Nguyễn Đức Thắng    | 1980     | TDP số 6, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội           | 0250800000xx | 8.000.000                   |
| 550 | Nguyễn Đức Trần     | 1958     | Thôn Lục Xuân, Xã Vồng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội          | 0010580207xx | 368.000.000                 |
| 551 | Nguyễn Duy Hoàn     | 1968     | KP 4 Lam Sơn, TX Bim Sơn, Thanh Hóa                                     | 0340680069xx | 8.000.000                   |
| 552 | Nguyễn Duy Năm      | 1970     | Khu 3, Phường Nguyễn, Lâm Thao, Phú Thọ                                 | 0250700116xx | 8.000.000                   |
| 553 | Nguyễn Hải Hậu      | 1958     | Thôn Trung Đạo, Xã Trung Hưng, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên              | 0330580100xx | 8.000.000                   |
| 554 | Nguyễn Hải Sơn      | 1955     | TDP Thống Nhất, Thị trấn Bồ Hạ, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang           | 0240550062xx | 8.000.000                   |
| 555 | Nguyễn Hoài Thanh   | 1948     | Thôn Đồi Lại, Phú Lộc, Nho Quan, Ninh Bình                              | 0370480020xx | 8.000.000                   |
| 556 | Nguyễn Hoàng Bích   |          | Đường Nguyễn Văn Cừ, Khóm 1, Phường An Thạnh, TP. Hồng Ngự              |              | 49.500.000                  |
| 557 | Nguyễn Hoàng Đệ     | 1981     | Số 343, Ấp Thanh Lộc, Xã Thanh Đông, Huyện Tân Hiệp, Kiên Giang         | 0910810058xx | 8.000.000                   |
| 558 | Nguyễn Hoàng Lưu    | 1981     | Thôn Thượng, Xã Thượng Lâm, Huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội              | 0010810112xx | 28.000.000                  |
| 559 | Nguyễn Hồng Nguyên  | 1979     | Thôn Cao Đồng, Xã Đồng Phúc, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang             | 0241790054xx | 49.500.000                  |
| 560 | Nguyễn Hoàng Nhật   | 1999     | TDP Già Khê, Thị trấn Đồi Ngô, Lục Nam, Bắc Giang                       | 0240990047xx | 49.500.000                  |
| 561 | Nguyễn Hoàng Thái   | 2000     | TDP Thượng Hải, Phường Hải Thanh, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa       | 0382000172xx | 8.000.000                   |
| 562 | Nguyễn Hoàng Toàn   | 2004     | Số 39A, Ấp Hậu Thành, Xã Tân Dương, Huyện Lai Vung, Tỉnh Đồng Tháp      | 0872040011xx | 8.000.000                   |
| 563 | Nguyễn Hồng Hải     | 1957     | Khu 4, Thị trấn Cao Phong, Huyện Cao Phong, Tỉnh Hòa Bình               |              | 8.000.000                   |
| 564 | Nguyễn Hồng Ngọc    | 1967     | TDP Tân Mai, Thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ, Hà Nội                       | 0011670054xx | 44.000.000                  |
| 565 | Nguyễn Hồng Thanh   | 1980     | Cụm 4, Xã Liên Hà, Huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội                   | 0010800107xx | 24.000.004                  |
| 566 | Nguyễn Hương Giang  | 2000     | TDP Số 8, Thị trấn Cổ Phúc, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái                | 0153000074xx | 368.000.000                 |
| 567 | Nguyễn Hương Tích   | 1972     | Tổ Dân Phố 4, Thị trấn Plei Kần, Huyện Ngọc Hồi, Tỉnh Kon Tum           | 0420720008xx | 373.500.000                 |
| 568 | Nguyễn Hữu Duân     | 1987     | Tổ 9, Phường Phú Bài, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế            | 0460870015xx | 8.000.000                   |
| 569 | Nguyễn Hữu Tuấn     | 1976     | Thôn 4, Xã Thạch Đà, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội                    | 0010760168xx | 49.500.000                  |
| 570 | Nguyễn Hữu Ước      | 1945     | Tổ 11, Phường Quyết Thắng, TP Sơn La, Tỉnh Sơn La                       | 0380450111xx | 8.000.000                   |
| 571 | Nguyễn Hữu Vinh     | 1996     | Thôn Mai Đông, Phường Hương Mạc, TP Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh               | 0270960026xx | 368.000.000                 |
| 572 | Nguyễn Hữu Vinh     | 1992     | Thôn Mai Đông, Phường Hương Mạc, TP Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh               | 0270920035xx | 44.000.000                  |
| 573 | Nguyễn Huy Hoàng    | 1993     | Thôn Kiều Lương, Xã Đức Long, Huyện Quê Võ, Tỉnh Bắc Ninh               |              | 8.000.000                   |
| 574 | Nguyễn Huy Linh     | 1985     | Phường Tân Dân, TP Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ                               |              | 8.000.000                   |
| 575 | Nguyễn Huy Long     | 1962     | 56/4B Bạch Đằng, Phường Hà Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng      | 0250620002xx | 8.000.000                   |
| 576 | Nguyễn Khắc Thục    | 1971     | Việt Thắng Láng, Xã Đồng Phúc, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang           | 0240710101xx | 8.000.000                   |
| 577 | Nguyễn Khắc Trường  | 1972     | Việt Thắng Núi, Xã Đồng Phúc, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang            | 0240720125xx | 49.500.000                  |
| 578 | Nguyễn Khánh Việt   | 2021     | Mình Đức, Ứng Hòa, Hà Nội                                               | 0382010055xx | 49.500.000                  |
| 579 | Nguyễn Kiều Hưng    |          |                                                                         |              | 8.000.000                   |
| 580 | Nguyễn Kim Hiền     | 1974     | Ấp Phú Hướng, Đông Thái, An Biên, Kiên Giang                            | 0911740133xx | 8.000.000                   |
| 581 | Nguyễn Lê Nguyên Vũ | 2008     | Tổ Dân Phố 4, Thị trấn Plei Kần, Huyện Ngọc Hồi, Tỉnh Kon Tum           |              | 8.000.000                   |
| 582 | Nguyễn Mạnh Cường   | 1989     | TDP Thái An, Thị trấn Đu, Huyện Phú Lương, Tỉnh Thái Nguyên             | 0060890056xx | 49.500.000                  |

| STT | Họ và tên             | Năm sinh | Địa chỉ                                                                                 | CCCD         | Số tiền bị chiếm đoạt (VNĐ) |
|-----|-----------------------|----------|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------|
| 583 | Nguyễn Mạnh Quân      | 1989     | Tổ dân phố 8, Thị trấn Na Hang, Huyện Na Hang, Tỉnh Tuyên Quang                         | 0080890078xx | 38.000.000                  |
| 584 | Nguyễn Mạnh Tiến      | 1983     | Thôn Nhuận, Xã Mỹ Hà, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang                                  | 0240830113xx | 49.500.000                  |
| 585 | Nguyễn Mạnh Trường    | 1980     | Thôn Tân Thành, Xã Tam Đa, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang                            | 0080800020xx | 368.000.000                 |
| 586 | Nguyễn Minh Châu      | 1997     | TDP. Thượng Hải, Hải Thanh, TX. Nghi Sơn, Thanh Hoá                                     |              | 49.500.000                  |
| 587 | Nguyễn Minh Phúc      | 1980     | Thôn 5, Xã Tân Phúc, Huyện Hàm Tân, Tỉnh Bình Thuận                                     | 0600800030xx | 8.000.000                   |
| 588 | Nguyễn Minh Thơ       | 1990     | Ấp Mỹ Hòa, Nguyễn Văn Thánh, Bình Minh, Vĩnh Long                                       | 0860900090xx | 8.000.000                   |
| 589 | Nguyễn Minh Tinh      | 1994     | Thôn Giang Liễu, Xã Phương Liễu, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh                           | 0270940037xx | 8.000.000                   |
| 590 | Nguyễn Minh Trường    | 1971     | Thôn Giang Liễu, Xã Phương Liễu, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh                           | 0270710043xx | 49.500.000                  |
| 591 | Nguyễn Minh Tuấn      | 1992     | Thôn Giang Liễu, Xã Phương Liễu, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh                           | 0270920041xx | 93.000.000                  |
| 592 | Nguyễn Minh Tuấn      |          | Tổ 12, Phường Trần Lãm, TP Thái Bình, Thành phố Thái Bình                               | 0340810019xx | 93.000.000                  |
| 593 | Nguyễn Ngọc Bình      | 1972     | Tổ 2 Đồng Xuân, Thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc                                           | 0150720034xx | 8.000.000                   |
| 594 | Nguyễn Ngọc Bình      | 1977     | Thôn Phú Cường, Xã Quảng Trường, Huyện Quang Xương, Tỉnh Thanh Hoá                      |              | 8.000.000                   |
| 595 | Nguyễn Ngọc Hải       | 1985     | Khu Phố An Thanh, Phường Điện Thắng Nam, Thị Xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam                | 0490850126xx | 8.000.000                   |
| 596 | Nguyễn Ngọc Khánh     | 2008     | Tổ 5, Phường Trưng Nhi, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc                              | 0262080026xx | 8.000.000                   |
| 597 | Nguyễn Ngọc Năm       | 1955     | Thôn Đại Vĩ, Xã Liên Hà, Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội                               | 0010550106xx | 8.000.000                   |
| 598 | Nguyễn Ngọc Thanh     | 1983     | Đội 3, Thôn Vệ Linh, Xã Phú Ninh, Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội                       | 0010830220xx | 8.000.000                   |
| 599 | Nguyễn Ngọc Thông     |          | TDP Tứ Mỹ, Phường Chí Kiên, Thị Xã Mỹ Hào, Hưng Yên                                     | 0330630023xx | 8.000.000                   |
| 600 | Nguyễn Ngọc Vinh      |          | Tổ 11, Phường Phan Đình Phùng, Thành Phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên                  | 0190570004xx | 8.000.000                   |
| 601 | Nguyễn Nguyễn Hạnh    | 1989     | Tổ 10, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                                | 0141890010xx | 8.000.000                   |
| 602 | Nguyễn Như Bình       | 1976     | Thôn Tân Đình, Xã Tân Hưng, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang                            | 0240760148xx | 373.500.000                 |
| 603 | Nguyễn Quang Cầu      | 1956     | Tổ 1 Khu 3, Phường Ba Đình, Thị Xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa                              | 0380560014xx | 49.500.000                  |
| 604 | Nguyễn Quang Hợp      | 1983     | Thôn Đan Cầu, Xã Tân Hương, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương                            | 0300830153xx | 368.000.000                 |
| 605 | Nguyễn Quang Quế      | 1970     | TDP Tân Bình, Thị trấn Xuân Mai, Huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội                      | 0010700288xx | 3.438.000.000               |
| 606 | Nguyễn Quốc Chin      | 1970     | Tổ 4, Phường Đồng Quang, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên                               | 0010700274xx | 8.000.000                   |
| 607 | Nguyễn Quốc Hùng      | 1962     | 62 ngõ 285 Đội Cấn, phường Ngọc Hà, thành phố Hà Nội                                    |              | 8.000.000                   |
| 608 | Nguyễn Quốc Khảm      | 1974     | Ấp Lạc, Ninh Phong, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình                                 | 0370740024xx | 8.000.000                   |
| 609 | Nguyễn Tài Đức        | 2005     | TDP Núi 2, Phường Nam Tiến, Thành phố Phố Yên, Tỉnh Thái Nguyên                         | 0192050030xx | 8.000.000                   |
| 610 | Nguyễn Tài Hiệp       | 2002     | Thôn Nam Lang, Tân Tiến, Hưng Hà, Thái Bình                                             | 0342020090xx | 8.000.000                   |
| 611 | Nguyễn Tấn Hải        | 1979     | Tổ 31, Khóm 4, Phường 6, Thành Phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp                             | 0870790013xx | 8.000.000                   |
| 612 | Nguyễn Tấn Minh       | 1979     | Phường Văn Yên, TP Hà Tĩnh, Tỉnh Hà Tĩnh                                                | 0420790039xx | 8.000.000                   |
| 613 | Nguyễn Thái Sơn       | 1975     | TDP Thượng Hải, Hải Thanh, TX. Nghi Sơn, Thanh Hoá                                      | 0380750102xx | 373.500.000                 |
| 614 | Nguyễn Thanh Bình     | 1972     | 24/75 Ngõ Phố Hàng, Đường Phú Thịnh, Phường Phú Thịnh, Thị Xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội | 0010720314xx | 8.000.000                   |
| 615 | Nguyễn Thành Đoàn     | 1977     | Thôn 1 Hạ Lôi, Xã Mê Linh, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội                              | 0010770087xx | 253.500.000                 |
| 616 | Nguyễn Thành Đồng     | 1992     | Xóm Giải Phóng, Xuân Phú, Xuân Trường, Nam Định                                         | 0360920062xx | 8.000.000                   |
| 617 | Nguyễn Thanh Dương    |          | 292 Lý Thường Kiệt, Trần Lãm, Thái Bình                                                 |              | 535.000.000                 |
| 618 | Nguyễn Thanh Hùng     | 1975     | Ấp An Ninh, Xã Mỹ An Hưng A, Huyện Lập Võ, Tỉnh Đồng Tháp                               | 0870750058xx | 16.000.000                  |
| 619 | Nguyễn Thanh Lâm      | 1984     | Ấp Ngọc Thanh, Ngọc Chúc, Giồng Riềng, Kiên Giang                                       | 0910840016xx | 168.000.000                 |
| 620 | Nguyễn Thanh Long     | 1975     | Thôn Mai Hạ, Xã Mai Thủy, Huyện Lệ Thủy, Tỉnh Quảng Bình                                | 0440750009xx | 49.500.000                  |
| 621 | Nguyễn Thanh Quân     | 1976     | Thôn Trinh Khê, Xã Trung Chính, Huyện Lương Tài, Tỉnh Bắc Ninh                          | 0270760116xx | 113.500.000                 |
| 622 | Nguyễn Thế Hoàn       | 1965     | Tổ 9, Phường Ngô Quyền, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang                             | 0510650007xx | 49.500.000                  |
| 623 | Nguyễn Thế Linh       | 1991     | Thôn 9, Sen Phương, Phúc Thọ, Hà Nội                                                    | 0360910140xx | 8.000.000                   |
| 624 | Nguyễn Thị Ánh Mai    | 1968     | Số 10 Ngõ 411 Trường Chinh, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội      | 0011680066xx | 8.000.000                   |
| 625 | Nguyễn Thị Bảy        |          | Thị trấn Xuyên Thụy Hà, Yên Phong, Bắc Ninh                                             | 0271700039xx | 38.000.000                  |
| 626 | Nguyễn Thị Bích Liên  | 1973     | P607-B11D Nam Trung Yên, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội              | 0011730034xx | 368.060.711                 |
| 627 | Nguyễn Thị Bích Liên  | 1974     | Tổ 10, Phường Quyết Tâm, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                                  | 0141740005xx | 8.000.000                   |
| 628 | Nguyễn Thị Bích Luận  | 1967     | Thôn Nại Châu, Xã Chu Phan, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội                             | 0011670177xx | 44.000.000                  |
| 629 | Nguyễn Thị Bích Thảo  |          | Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn                                                         |              | 8.000.000                   |
| 630 | Nguyễn Thị Bích Vương | 1966     | Thôn Thụy Hương, Xã Phú Cường, Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội                          | 0011660011xx | 8.000.000                   |
| 631 | Nguyễn Thị Bống       |          | Thôn Phú Lộc, Xã Gia Ninh, Huyện Quảng Ninh, Tỉnh Quảng Bình                            | 0441670083xx | 373.500.000                 |
| 632 | Nguyễn Thị Búi        | 1964     | Xóm 4 Xuân Phú, Xuân Trường, Nam Định                                                   | 0361640185xx | 49.500.000                  |
| 633 | Nguyễn Thị Chanh      | 1964     | Thôn Thọ Đức, Xã Tam Đa, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh                                 | 0271640066xx | 8.000.000                   |
| 634 | Nguyễn Thị Chắt       | 1960     | Thôn Đức Long, Xã Hoài Đức, Huyện Lâm Hà, Tỉnh Lâm Đồng                                 | 0011600344xx | 8.000.000                   |
| 635 | Nguyễn Thị Châu Tuyết | 1968     | Ấp Hòa Đông, Xã Thanh Hòa, Huyện Tân Phước, Tỉnh Tiền Giang                             | 0791680207xx | 8.000.000                   |
| 636 | Nguyễn Thị Chè        | 1964     | Thôn Vọc, Xã Nam Dương, Huyện Nam Trục, Tỉnh Nam Định                                   | 0361640020xx | 8.000.000                   |
| 637 | Nguyễn Thị Chính      | 1967     | TDP Cẩm Y, Thị trấn Đồi Ngô, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang                              | 0241670050xx | 8.000.000                   |
| 638 | Nguyễn Thị Chung      | 1973     | Tổ Dân Phố số 1, Thị trấn Cổ Phúc, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái                         | 0151730038xx | 44.000.000                  |
| 639 | Nguyễn Thị Cúc        | 1978     | Tổ 37, Thị trấn Đông Anh, Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội                              | 0011780218xx | 8.000.000                   |
| 640 | Nguyễn Thị Dế         | 1962     | Thôn Yên Mạc, Xã Liên Mạc, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội                              | 0011620393xx | 8.000.000                   |
| 641 | Nguyễn Thị Diễm       | 1981     | Ấp Tây Sơn 1, Xã Đông Yên, Huyện An Biên, Tỉnh Kiên Giang                               | 0911810128xx | 4.000.000                   |
| 642 | Nguyễn Thị Diễm Hằng  | 1980     | Ngõ Quyền, TP Bắc Giang, Bắc Giang                                                      | 0241800041xx | 49.500.000                  |
| 643 | Nguyễn Thị Diệp       | 1974     | Thôn Mao Yên, Xã Phương Mao, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh                                | 0271740074xx | 8.000.000                   |
| 644 | Nguyễn Thị Diệp       | 1987     | Thôn Mậu Tài, Xã Cẩm Diên, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương                              | 0301870125xx | 49.500.000                  |
| 645 | Nguyễn Thị Đỗ         | 1957     | Thôn Yên Mạc, Xã Liên Mạc, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội                              | 0011570246xx | 8.000.000                   |
| 646 | Nguyễn Thị Dung       | 1963     | Tổ 5, Phường Chiềng Lê, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                                   | 0361630087xx | 8.000.000                   |
| 647 | Nguyễn Thị Dung       | 1969     | Cộng Hòa Hữu Từ, Xã Hữu Hòa, Huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội                          | 0011690010xx | 1.008.000.000               |

| STT | Họ và tên              | Năm sinh | Địa chỉ                                                                  | CCCD         | Số tiền bị chiếm đoạt (VND) |
|-----|------------------------|----------|--------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------|
| 648 | Nguyễn Thị Dung        | 1982     | Thôn Phong Mỹ, Xã Trung Giã, Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội             | 019182002xx  | 8.000.000                   |
| 649 | Nguyễn Thị Dung        | 1985     | Khu Thanh An, Vũ Ninh, Thành phố Bắc Ninh, Bắc Ninh                      | 0241850206xx | 8.000.000                   |
| 650 | Nguyễn Thị Duyên       | 1958     | Tổ 5, Phường Chiềng Sinh, Thành Phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                  | 0251580007xx | 8.000.000                   |
| 651 | Nguyễn Thị Duyên       | 1963     | 50B/4, Cầu Hàng, An Lục Long, Châu Thành, Long An                        |              | 44.000.000                  |
| 652 | Nguyễn Thị Duyên       | 1968     | Xóm Cỏ Gàng, Xuân Phú, Xuân Trường, Nam Định                             | 0361680107xx | 8.000.000                   |
| 653 | Nguyễn Thị Duyên       | 1980     | 3 Hồ Đắc Di, Phường Thanh Bình, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương             | 0301800019xx | 8.000.000                   |
| 654 | Nguyễn Thị Gái         | 1956     | Thôn Cầ Ngo, Xã Đông Sơn, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang                  | 0241560053xx | 8.000.000                   |
| 655 | Nguyễn Thị Giang       | 1981     | Thôn Quang Biếu, Xã Quang Châu, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang           | 0241810159xx | 44.000.000                  |
| 656 | Nguyễn Thị Hà          | 1972     | Thôn Giang Liễu, Phường Liễu, Quê Vồ, Bắc Ninh                           | 0271720092xx | 49.500.000                  |
| 657 | Nguyễn Thị Hà          | 1989     | Đội 5, Thôn Quảng Lạc, Xã Phú Thọ, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên         | 0331890138xx | 8.000.000                   |
| 658 | Nguyễn Thị Hải Yến     | 1988     | Thôn Kim Bồng, Tân Xã, Thạch Thất, Hà Nội                                | 0011880380xx | 8.000.000                   |
| 659 | Nguyễn Thị Hằng        | 1969     | Thôn Thiêm Xuyên, Xã Thụy Hòa, Huyện Yên Phong, Tỉnh Bắc Ninh            | 0271690093xx | 43.500.000                  |
| 660 | Nguyễn Thị Hằng        | 1969     | Thôn Phấn Xá, Xã Trung Kiên, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc               | 0011690028xx | 43.500.000                  |
| 661 | Nguyễn Thị Hằng        | 1979     | Khu 11, Xã Đào Xá, Huyện Thanh Thủy, Tỉnh Phú Thọ                        | 0251790041xx | 248.000.000                 |
| 662 | Nguyễn Thị Hạnh        | 1959     | TDP Phú Tây, Phường Hải Lĩnh, Thị Xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa            | 0381590012xx | 8.000.000                   |
| 663 | Nguyễn Thị Hạnh        | 1974     | Xóm 6 Phú Mỹ, Xã Tự Lập, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội                 | 0011740171xx | 49.500.000                  |
| 664 | Nguyễn Thị Hạnh Phước  | 1987     | số 69, đường N2, khu nhà ở Đồng Hòa, phường Đồng Hòa, TP Hồ Chí Minh     |              | 472.500.000                 |
| 665 | Nguyễn Thị Hiền        | 1981     | Khu Phố Dương Lôi, Phường Tân Hồng, TP Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh             | 0271810034xx | 49.500.000                  |
| 666 | Nguyễn Thị Hiếu        | 1962     | TDP Từ Mỹ, Phường Phùng Chí Kiên, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên           | 0331620094xx | 8.000.000                   |
| 667 | Nguyễn Thị Hoa         | 1959     | Thôn Nghĩa Lộ, Xã Vông Xuyên, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội           | 0011590073xx | 8.000.000                   |
| 668 | Nguyễn Thị Hòa         |          | KP 2, TT Thiệu Hóa, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa                      |              | 720.000.000                 |
| 669 | Nguyễn Thị Hoa Sinh    | 1966     | 40B Tổ 45, Phường Phương Liễn, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội            | 0011660174xx | 368.004.045                 |
| 670 | Nguyễn Thị Hồng        | 1976     | 38/33 Tây Sơn 3, Phường Phú Sơn, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa     | 0381760133xx | 44.000.000                  |
| 671 | Nguyễn Thị Hồng        | 1977     | Hải Thanh - TX Nghi Sơn - Thanh Hóa                                      | 0381770195xx | 13.500.000                  |
| 672 | Nguyễn Thị Hồng        | 1983     | Thôn Nguyễn Khê, Xã Nguyễn Khê, Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội         | 0011830031xx | 8.000.000                   |
| 673 | Nguyễn Thị Hồng        | 1994     | TDP Trại Cúp, Bá Hiến, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc                             | 0381940107xx | 2.000.000                   |
| 674 | Nguyễn Thị Hồng        |          | TDP 1, Phường Ba Hàng, TP Phố Yên, Tỉnh Thái Nguyên                      | 0191620005xx | 8.000.000                   |
| 675 | Nguyễn Thị Hồng Chuyên | 1981     | Thôn 1 Hạ Lôi, Xã Mê Linh, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội               | 0011810063xx | 8.000.000                   |
| 676 | Nguyễn Thị Hồng Dung   | 1984     | TDP Số 1, Phường Phúc Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội           | 0261840076xx | 8.000.000                   |
| 677 | Nguyễn Thị Huệ         | 1981     | Thôn Dương Mộng, Xã Quê Xuân 1, Huyện Quê Sơn, Tỉnh Quảng Nam            | 0831810143xx | 49.500.000                  |
| 678 | Nguyễn Thị Hương       | 1957     | Thôn Mỹ Phước, Xã Duy Phước, Huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam             | 0491570050xx | 8.000.000                   |
| 679 | Nguyễn Thị Hương       | 1967     | Tổ 10, Phường Tích Lương, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên        | 0191670065xx | 49.500.000                  |
| 680 | Nguyễn Thị Hương       | 1977     | Thôn Quý Dương, Xã Tân Trường, Huyện Cẩm Giang, Tỉnh Hải Dương           | 0301770015xx | 255.000.000                 |
| 681 | Nguyễn Thị Hương       | 1990     | Đội 10, Thôn Văn Cón, Xã Văn Cón, Huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội       | 0011900154xx | 44.000.000                  |
| 682 | Nguyễn Thị Hương       | 1976     | Xóm Láng Hạng, Xã Láng Thượng, Huyện Võ Nhai, Tỉnh Thái Nguyên           | 0191760143xx | 49.500.000                  |
| 683 | Nguyễn Thị Hương       | 1980     | Thôn 2, Xã Thạch Đà, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội                     | 0011800099xx | 8.000.000                   |
| 684 | Nguyễn Thị Hương Giang | 1973     | Số 34/154/7 Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội            | 0011730008xx | 8.000.000                   |
| 685 | Nguyễn Thị Hương Trà   | 2009     | Đội 13, Thôn Nguyễn Khê, Xã Nguyễn Khê, Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội | 0013091064xx | 8.000.000                   |
| 686 | Nguyễn Thị Huyền       | 1983     | Phù Hậu Trung, Sơn Đông, Lập Thạch, Vĩnh Phúc                            | 0261830158xx | 8.000.000                   |
| 687 | Nguyễn Thị Kha         |          | Trần Hưng Đạo, Trần Hưng Đạo, TP Hải Dương, Hải Dương                    | 0301550139xx | 8.000.000                   |
| 688 | Nguyễn Thị Khánh       | 1962     | Tổ 13, Phường Trung Tâm, Thị xã Nghĩa Lộ, Tỉnh Yên Bái                   | 0141620015xx | 49.500.000                  |
| 689 | Nguyễn Thị Khánh Thuận |          | 77 Trần Nhật Duật, p. Nhà Trang                                          |              | 49.500.000                  |
| 690 | Nguyễn Thị Khuyến      | 1960     | Thôn Lục Xuân, Xã Vông Xuyên, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội           | 0011600192xx | 8.000.000                   |
| 691 | Nguyễn Thị Kim         | 1964     | Tổ Dân Phố Số 01, Thị trấn Thịnh Long, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định      |              | 8.000.000                   |
| 692 | Nguyễn Thị Kim Oanh    | 1975     | Thôn 4 Hạ Lôi, Xã Mê Linh, Huyện Mê Linh, Thành Phố Hà Nội               | 0011750072xx | 49.500.000                  |
| 693 | Nguyễn Thị Kim Oanh    |          | Xóm Bài Kinh, Xã Yên Trạch, Huyện Phú Lương, Tỉnh Thái Nguyên            | 0191710090xx | 49.500.000                  |
| 694 | Nguyễn Thị Kim Thiết   | 1968     | Thôn Thạc Quả, Xã Dục Tú, Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội               | 0011680027xx | 44.000.000                  |
| 695 | Nguyễn Thị Kim Thủy    | 1969     | Khối Phố Xuyên Tây, Xã Nam Phước, Huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam        | 0491890163xx | 113.500.000                 |
| 696 | Nguyễn Thị Lan         | 1966     | Xóm Láng Môn, Phường Thịnh Đức, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên         | 0191660078xx | 49.500.000                  |
| 697 | Nguyễn Thị Lan         | 1973     | Thôn 1 Hạ Lôi, Xã Mê Linh, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội               | 0011730088xx | 49.500.000                  |
| 698 | Nguyễn Thị Lan         | 1982     | Xóm 8, Xuân Đài, Xuân Trường, Nam Định                                   | 0361820172xx | 49.500.000                  |
| 699 | Nguyễn Thị Lan Anh     | 1999     | Xóm 9, Thôn 3, Xã Phương Cách, Huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội          | 0011990351xx | 49.500.000                  |
| 700 | Nguyễn Thị Lan Anh     | 1967     | Thôn 7, Kim Long, Tam Dương, Vĩnh Phúc                                   | 0261670003xx | 49.500.000                  |
| 701 | Nguyễn Thị Lan Hương   | 1969     | Thôn Yên Trường 2, Xã Trường Yên, Huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội      | 0011690409xx | 8.000.000                   |
| 702 | Nguyễn Thị Lánh        | 2006     | Thôn Thạc Quả, Xã Dục Tú, Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội               | 0013060553xx | 8.000.000                   |
| 703 | Nguyễn Thị Lệ          | 1986     | Thôn Mỹ Phước, Xã Duy Phước, Huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam             | 0491860008xx | 8.000.000                   |
| 704 | Nguyễn Thị Liên        | 1974     | Thôn Yên Giáp, Xã Tiến Thịnh, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội            | 0011740308xx | 13.500.000                  |
| 705 | Nguyễn Thị Liên        | 1986     | CH2001 CT1, Chung Cư Xuân Mai, P Đông Hải, TP Thanh Hóa, Thanh Hóa       | 0381870157xx | 49.500.000                  |
| 706 | Nguyễn Thị Liên        | 1972     | Số 9/137 Lê Lợi, Phường Nguyễn Trãi, Quận Hà Đông, TP                    |              | 36.000.000                  |
| 707 | Nguyễn Thị Liên Hương  | 1974     | Thôn Tràng Kỳ, Xã Tân Trường, Huyện Cẩm Giang, Tỉnh Hải Dương            | 0301740006xx | 49.500.000                  |
| 708 | Nguyễn Thị Liễu        | 1971     | Thôn Ngạc, Xã Lạc Đạo, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên                      | 0331710056xx | 8.000.000                   |
| 709 | Nguyễn Thị Liễu        | 1986     | Thôn Bút Tháp, Xã Đình Tổ, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh             | 0271860126xx | 423.000.000                 |
| 710 | Nguyễn Thị Liễu        | 1986     | Thôn 2, Xã Tân Lạc, Huyện Bảo Lâm, Tỉnh Lâm Đồng                         | 0381860316xx | 423.000.000                 |
| 711 | Nguyễn Thị Lôi         |          | Thôn Thủ Lễ 3 Quảng Phước Quảng Diên, Thừa Thiên Huế                     | 0461620033xx | 49.500.000                  |
| 712 | Nguyễn Thị Lợi         | 1962     | Thôn Sơn Đình 2, Xã Thanh Lâm, Huyện Lạc Nam, Tỉnh Bắc Giang             | 0241600101xx | 49.500.000                  |

| STT | Họ và tên              | Năm sinh | Địa chỉ                                                                      | CCCD         | Số tiền bị chiếm đoạt (VND) |
|-----|------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------|
| 713 | Nguyễn Thị Lợi         | 1978     | Thôn Nghĩa Lộ, Xã Võng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội               | 0011780432xx | 8.000.000                   |
| 714 | Nguyễn Thị Lư          | 1972     | Thôn Nội Thôn, Xã Phú Kim, Huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội                | 0011720332xx | 8.000.000                   |
| 715 | Nguyễn Thị Luân        | 1968     | Xóm Cơ Phi 1, Phường Vạn Phúc, TP Hồ Chí Minh, Tỉnh Thái Nguyên              | 0191680056xx | 13.500.000                  |
| 716 | Nguyễn Thị Luân        | 1970     | Thôn An Duyên, Xã Đại An, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định                        | 0361700015xx | 49.500.000                  |
| 717 | Nguyễn Thị Luyến       | 1968     | Thôn Hồng Giang, Đức Giang, Yên Dũng, Bắc Giang                              | 0241770152xx | 8.000.000                   |
| 718 | Nguyễn Thị Luyến       | 1977     | TDP Giả Khê, Thị trấn Đồi Ngô, Lục Nam, Bắc Giang                            | 0241680013xx | 8.000.000                   |
| 719 | Nguyễn Thị Mai         | 1962     | TK Mu, Thị trấn Đà Bắc, Huyện Đà Bắc, Tỉnh Hòa Bình                          | 0011620379xx | 49.500.000                  |
| 720 | Nguyễn Thị Mai Hoa     | 1970     | Tổ 1, Phường Chiềng Sinh, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                      | 0141700003xx | 8.000.000                   |
| 721 | Nguyễn Thị Mai Tuệ     | 1962     | Ban Giảng Lặc, Phường Quyết Thắng, TP Sơn La, Tỉnh Sơn La                    | 0141620022xx | 8.000.000                   |
| 722 | Nguyễn Thị Mai Xuân    | 1979     | TỔ 12 Ấp Tinh Mỹ, Tỉnh Thái, Thành Phố Cao Lãnh, Đồng Tháp                   | 0871790174xx | 44.000.000                  |
| 723 | Nguyễn Thị Minh        | 1991     | Thôn Vĩnh Hoàn, Xã Bồng Khê, Huyện Con Cuông, Tỉnh Nghệ An                   | 0401910283xx | 44.000.000                  |
| 724 | Nguyễn Thị Minh Hạnh   | 1969     | TDP Tân Hương, Phường Đồng Bám, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên      | 0191690070xx | 3.000.000                   |
| 725 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | 1983     | TDP Quân Tiên, Phường Hội Hợp, Thành phố Vinh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc            | 0261830036xx | 8.000.000                   |
| 726 | Nguyễn Thị Minh Tuyết  | 1958     | Tổ 17, Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên                | 0191580040xx | 3.000.000                   |
| 727 | Nguyễn Thị Mùi         | 1954     | Phố Bái, Thị trấn Nho Quan, Nho Quan, Ninh Bình                              | 0371540034xx | 8.000.000                   |
| 728 | Nguyễn Thị Năm         | 1965     | Thôn Tuấn Dị, Xã Trung Trắc, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên                    | 0331650039xx | 44.000.000                  |
| 729 | Nguyễn Thị Năm         | 1954     | Thôn Vườn, Xuân Hương, Lạng Giang, Bắc Giang                                 | 0241540049xx | 8.000.000                   |
| 730 | Nguyễn Thị Năm         | 1961     | phố 5, phường Triệu Khánh, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá               | 0381610091xx | 44.000.000                  |
| 731 | Nguyễn Thị Nga         | 1948     | Khố Sơn Cường, Phường Quang Phong, Thị Xã Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An             | 0341480055xx | 28.000.000                  |
| 732 | Nguyễn Thị Nga         | 1957     | Xóm Cỏ Găng, Xuân Phú, Xuân Trường, Nam Định                                 | 0361570027xx | 8.000.000                   |
| 733 | Nguyễn Thị Nga         | 1963     | Tổ 50, Phường Chính Gián, Quận Thanh Khê, Tỉnh Đà Nẵng                       |              | 8.000.000                   |
| 734 | Nguyễn Thị Nga         |          | Ban Phú Ngam, Núi Ngam, Điện Biên, Điện Biên                                 |              | 28.000.000                  |
| 735 | Nguyễn Thị Ngoan       | 1972     | Thôn Trại Giữa, Xã Cẩm Lý, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang                     | 0241720079xx | 49.500.000                  |
| 736 | Nguyễn Thị Ngọc        | 1981     | Thôn Yên Thành, Đông Yên, Đông Sơn, Thanh Hóa                                | 0381810322xx | 49.500.000                  |
| 737 | Nguyễn Thị Ngọc        | 2001     | Xóm 2, Thôn Khánh Tân, Xã Sài Sơn, Huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội          | 0013010088xx | 49.500.000                  |
| 738 | Nguyễn Thị Ngọc Chi    | 1976     | Số 5 Ngõ 203, Trường Chinh, Khương Mai, Thanh Xuân, Hà Nội                   | 0011760192xx | 8.000.000                   |
| 739 | Nguyễn Thị Ngọc Thẩm   | 1987     | Ấp Hòa Đông, Xã Thanh Hóa, Huyện Tân Phước, Tỉnh Tiền Giang                  | 0821870058xx | 8.000.000                   |
| 740 | Nguyễn Thị Nhân        |          | Xóm Quyển, Xã Phú Xuyên, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên                      | 0191630018xx | 3.000.000                   |
| 741 | Nguyễn Thị Nhân        | 1962     | TDP Tiến Sơn, Phường Hội Hợp, Thành Phố Vinh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc             | 0261620024xx | 8.000.000                   |
| 742 | Nguyễn Thị Nhung       | 1965     | Khu Phố 10, Phường Ba Đình, Thị Xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh hóa                   | 0381650056xx | 49.500.000                  |
| 743 | Nguyễn Thị Nhung       |          | Thôn 1, Nga Tân, Nga Sơn, Thanh Hóa                                          | 0381660009xx | 8.000.000                   |
| 744 | Nguyễn Thị Nhung       | 1970     | Thôn Văn Trung, Xã Ngọc Mỹ, Huyện Lập Thạch, Tỉnh Vĩnh Phúc                  | 0261700010xx | 8.000.000                   |
| 745 | Nguyễn Thị Nhung       | 1958     | Khu 6, Thị trấn Kim Tân, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa                   | 0381580049xx | 8.000.000                   |
| 746 | Nguyễn Thị Nữ          | 1953     | Tổ 2, Tân An, Thị xã Nghĩa Lộ, Yên Bái                                       | 0151530000xx | 8.000.000                   |
| 747 | Nguyễn Thị Oanh        | 1961     | Thôn Yên Thái, Xã Tân Lĩnh, Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội                    | 0011610148xx | 613.500.000                 |
| 748 | Nguyễn Thị Oanh        |          | TDP 3 Đoài, Thị trấn Yên Lạc, Vĩnh Phúc                                      |              | 613.500.000                 |
| 749 | Nguyễn Thị Oanh        | 1969     | Số 12, Ngõ 80 Nhân Hòa, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội | 0011690050xx | 44.000.000                  |
| 750 | Nguyễn Thị Phúc        |          | Thôn 1 Hà Lôi, xã Mè Linh, thành phố Hà Nội                                  |              | 8.000.000                   |
| 751 | Nguyễn Thị Phương      | 1972     | Khu Phố Yên Lã, Phường Tân Hồng, Thị Xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh                | 0271720113xx | 49.500.000                  |
| 752 | Nguyễn Thị Phương Mai  | 1958     | Tổ 3, Phường Tân Lập, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên                | 0191580080xx | 8.000.000                   |
| 753 | Nguyễn Thị Quế         | 1960     | Thôn Nhân Nam, Xã Nhân Trạch, Huyện Bố Trạch, Quảng Bình                     | 0441600011xx | 8.000.000                   |
| 754 | Nguyễn Thị Quý         | 1967     | Thôn Đông Cao, Xã Trang Việt, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội                | 0011570367xx | 8.000.000                   |
| 755 | Nguyễn Thị Quỳnh       | 1996     | TDP Quang Minh, Phường Hải Thanh, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa            | 0381960324xx | 8.000.000                   |
| 756 | Nguyễn Thị Quỳnh Nga   | 1980     | Thôn Diêm Phố, Xã Tam Anh Nam, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam               | 0481800060xx | 49.500.000                  |
| 757 | Nguyễn Thị Soi         | 1967     | Khu 7, Thị trấn Thanh Hà, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương                     | 0301670004xx | 49.500.000                  |
| 758 | Nguyễn Thị Thắng       |          | 8/4/60 Chi Lăng, Nguyễn Trãi, TP Hải Dương, Hải Dương                        | 0301620068xx | 8.000.000                   |
| 759 | Nguyễn Thị Thanh       | 1970     | Thôn Lục Xuân, Xã Võng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội               | 0011700178xx | 8.000.000                   |
| 760 | Nguyễn Thị Thanh       |          | Thôn Lục Xuân, xã Phúc Lộc, TP Hà Nội                                        |              | 50.000.000                  |
| 761 | Nguyễn Thị Thanh Hiếu  | 1982     | Thôn Đan Cầu, Xã Tân Hương, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương                 | 0401920108xx | 8.000.000                   |
| 762 | Nguyễn Thị Thanh Mai   | 1967     | Thôn Hữu Bằng, Xã Ngọc Xá, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh                      | 0271670029xx | 49.500.000                  |
| 763 | Nguyễn Thị Thanh Tâm   | 1970     | Tổ 5, Khu Núi Miếu, Thị trấn Phong Châu, Huyện Phú Ninh, Tỉnh Phú Thọ        | 0251700084xx | 8.000.000                   |
| 764 | Nguyễn Thị Thanh Thảo  | 1967     | Tổ Khuổi Lặng, Phường Huyền Tung, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn            | 0191670053xx | 49.500.000                  |
| 765 | Nguyễn Thị Thanh Thủy  | 1966     | 75/38A1 Võ Trường Toản, An Hòa, Ninh Kiều, TP Cần Thơ                        |              | 49.500.000                  |
| 766 | Nguyễn Thị Thanh Thủy  | 1966     | 75/38A1 Võ Trường Toản, An Hòa, Ninh Kiều, Cần Thơ                           | 0921660066xx | 8.000.000                   |
| 767 | Nguyễn Thị Thanh Thủy  | 1975     | TDP Số 26 Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội                                        | 0011750166xx | 8.000.000                   |
| 768 | Nguyễn Thị Thảo        |          | Tổ 1, Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên                 | 0191590060xx | 4.000.000                   |
| 769 | Nguyễn Thị Thảo Phương | 1994     | Thôn Bình Tuy, Xã Bình Giang, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam               | 0491940192xx | 8.000.000                   |
| 770 | Nguyễn Thị Thảo Vân    | 2006     | Thôn Đan Cầu, Xã Tân Hương, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương                 | 0303060056xx | 368.000.000                 |
| 771 | Nguyễn Thị Thế         |          | Xóm Trại Tân Hương, Thị xã Phố Yên, Tỉnh Thái Nguyên                         | 0301540064xx | 8.000.000                   |
| 772 | Nguyễn Thị Thế         |          | lô 2, khu 7A, phường Hạ Long, Quảng Ninh                                     |              | 8.000.000                   |
| 773 | Nguyễn Thị Thêm        | 1971     | Thôn Phương Bán, Xã Phụng Châu, Huyện Chuưng Mỹ, thành phố Hà Nội            | 0011710458xx | 8.000.000                   |
| 774 | Nguyễn Thị Thiên       | 1962     | Thôn Bàng, Xã Hoà Trạch, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình                     | 0441620008xx | 8.000.000                   |
| 775 | Nguyễn Thị Thiên Nga   | 1984     | Thôn Ngọc Tam, Thị Xã Điện An, Huyện Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam                | 0491840131xx | 58.000.000                  |
| 776 | Nguyễn Thị Tho         | 1987     | Thôn Võng Nội, Xã Võng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội               | 0011870323xx | 8.000.000                   |
| 777 | Nguyễn Thị Thọ         | 1964     | Thôn Đông Cao, Xã Trang Việt, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội                | 0011640072xx | 8.000.000                   |

| STT | Họ và tên              | Năm sinh | Địa chỉ                                                                            | CCCD          | Số tiền bị chiếm đoạt (VNĐ) |
|-----|------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------------------|
| 778 | Nguyễn Thị Thoa        | 1984     | 213/13 Liên Khu 4-5, Phường Bình Hưng Hòa B, Quận Bình Tân, TP Hồ Chí Minh         | 0301840024xx  | 8.000.000                   |
| 779 | Nguyễn Thị Thơm        | 1976     | TDP Thượng Hải, Phường Hải Thanh, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa                  | 0381760248xx  | 8.000.000                   |
| 780 | Nguyễn Thị Thu         | 1960     | Khu 5, Tiến An, Thành Phố Bắc Ninh, Bắc Ninh                                       | 0271600126xx8 | 8.000.000                   |
| 781 | Nguyễn Thị Thu         | 1962     | Phường Bắc Lý, TP Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình                                        | 0441620001xx  | 49.500.000                  |
| 782 | Nguyễn Thị Thu Hằng    | 1987     | 25 Trường Thi, Phường Trường Thi, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa                     | 0381870124xx  | 8.000.000                   |
| 783 | Nguyễn Thị Thu Hiền    | 1984     | Khu 6, Thị Trấn Than Uyên, Huyện Than Uyên, Tỉnh Lai Châu                          | 0121840003xx  | 868.000.000                 |
| 784 | Nguyễn Thị Thu Hương   | 1990     | Thôn Nghĩa Lộ, Xã Võng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội                     | 0351900010xx  | 8.000.000                   |
| 785 | Nguyễn Thị Thu Huyền   | 1982     | Tổ 1, Mỹ Thới, Thị trấn Mỹ Tho, Cao Lãnh, Đồng Tháp                                | 0871820151xx  | 44.000.000                  |
| 786 | Nguyễn Thị Thục        | 1959     | Tổ dân phố Vàng, Thị trấn Bích Động, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang                | 0241590025xx  | 8.000.000                   |
| 787 | Nguyễn Thị Thước       | 1958     | Khu Hoàng Xá, Thị trấn An Lão, Huyện An Lão, TP Hải Phòng                          | 0311580072xx  | 8.000.000                   |
| 788 | Nguyễn Thị Thương      | 1986     | Thôn Đông Thái, Văn Tao, Thường Tín, Hà Nội                                        | 0351860012xx  | 8.000.000                   |
| 789 | Nguyễn Thị Thủy        | 1983     | Thôn Nghĩa Lộ, Xã Võng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội                     | 0011830515xx  | 8.000.000                   |
| 790 | Nguyễn Thị Thủy        | 1996     | Thôn Phú Cường, Xã Phú Thịnh, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên                        | 0331960002xx  | 8.000.000                   |
| 791 | Nguyễn Thị Thủy        | 1978     | Thôn Phú Lan, Xã Việt Thanh, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái                          | 0151780075xx  | 8.000.000                   |
| 792 | Nguyễn Thị Thủy        | 1974     | TDP Số 8, Thị trấn Cổ Phúc, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái                           | 0151740016xx  | 508.000.000                 |
| 793 | Nguyễn Thị Thủy        | 1980     | Thôn Đại Đình, Xã Ngọc Kỳ, Huyện Tứ Kỳ, Tỉnh Hải Dương                             | 0301800102xx  | 49.500.000                  |
| 794 | Nguyễn Thị Thủy        | 1982     | Khu 1, Thị Trấn Than Uyên, Huyện Than Uyên, Tỉnh Lai Châu                          | 0151820010xx  | 368.000.000                 |
| 795 | Nguyễn Thị Thủy        | 1978     | 497/40/8 Thống Nhất, Phường 16, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh                        | 0381780289xx  | 8.000.000                   |
| 796 | Nguyễn Thị Thủy Hằng   | 1978     | Khu phố 3, Thị trấn Mỹ Phước, Huyện Tân Phước, Tỉnh Tiền Giang                     | 0821780156xx  | 8.000.000                   |
| 797 | Nguyễn Thị Thủy Linh   | 1990     | 2105 chung cư số 50, Ngõ 83 Ng/Hối, H/Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội                      | 0241900199xx  | 8.000.000                   |
| 798 | Nguyễn Thị Thủy Vân    | 1977     | Tổ 5 Phường Ngô Quyền, TP Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang                                | 0271770049xx  | 213.500.000                 |
| 799 | Nguyễn Thị Tinh        | 1971     | Đội 2, Thôn Sơn Trung, Xã Yên Sơn, Huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội                | 0011710203xx  | 4.000.000                   |
| 800 | Nguyễn Thị Tinh        | 1995     | Thôn Giang Liễu, Xã Phương Liễu, Thị xã Quê Võ, Tỉnh Bắc Ninh                      | 0271950035xx  | 8.000.000                   |
| 801 | Nguyễn Thị Trà My      | 1989     | Thôn Yên Phú, Xã Kim Hoa, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội                          | 0011890084xx  | 49.500.000                  |
| 802 | Nguyễn Thị Trà Phương  | 1972     | Thôn Hưng Đạo, Thị trấn Tây Đằng, Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội                    | 0011720166xx  | 49.500.000                  |
| 803 | Nguyễn Thị Tú          | 1972     | Thôn 9, Xã Sen Phương, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội                            | 0011720341xx  | 373.500.000                 |
| 804 | Nguyễn Thị Tuất        | 1958     | Khu Phố Dương Lôi, Phường Tân Hồng, TP Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh                       | 0271580021xx  | 8.000.000                   |
| 805 | Nguyễn Thị Tư          | 1961     | Khu Hòa Đông, Thị trấn Ái Nghĩa, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam                     | 0491610004xx3 | 16.000.000                  |
| 806 | Nguyễn Thị Tuyển       | 1962     | Tổ 30, Phường Lão Cai, Thành phố Lão Cai, Tỉnh Lào Cai                             | 0141620075xx  | 8.000.000                   |
| 807 | Nguyễn Thị Tuyết       | 1980     | Thôn Anh Trỗi, Xã Quỳnh Lưu, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình                        | 0371800131xx  | 49.500.000                  |
| 808 | Nguyễn Thị Tuyết       | 1981     | Thôn Hưng Phú, Xã Hưng Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hóa                          | 0381810371xx  | 108.000.000                 |
| 809 | Nguyễn Thị Tuyết       | 1988     | Thôn 9, Xã Sen Phương, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội                            | 0011880274xx  | 8.000.000                   |
| 810 | Nguyễn Thị Tuyết Thanh | 1977     | Khu 13 Bình Hán, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương                               | 0301770017xx  | 8.000.000                   |
| 811 | Nguyễn Thị Vân         |          | Thôn Nghi Sơn, Các Sơn, TX Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa                                |               | 28.000.000                  |
| 812 | Nguyễn Thị Vân         | 1962     | SN 61, Tổ 4, Phường Nam Thanh, Thành Phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên             | 0341620092xx  | 8.000.000                   |
| 813 | Nguyễn Thị Vân         | 1976     | Kiến Quyết, Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội                                             | 0011760225xx  | 49.500.000                  |
| 814 | Nguyễn Thị Vu          | 1984     | Thôn Đông, Xã Tâm Xá, Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội                             | 0191840004xx  | 368.000.000                 |
| 815 | Nguyễn Thị Xuân        | 1958     | Khu Phố Cao Phong, Thị trấn Ngọc Lặc, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa               | 0381580469xx  | 8.000.000                   |
| 816 | Nguyễn Thị Xuân        | 1964     | Khu 6, Phường Cẩm Thượng, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương                            | 0301640005xx  | 49.500.000                  |
| 817 | Nguyễn Thị Yên         | 1968     | Quỳnh Đô, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội                                            | 0381680014xx  | 49.500.000                  |
| 818 | Nguyễn Thị Yên         | 1987     | Thôn Đám, Xã Văn Nội, Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội                             | 0011870536xx  | 8.000.000                   |
| 819 | Nguyễn Thị Yên         | 1991     | TDP Quang Minh, Phường Hải Thanh, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa                  | 0381910284xx  | 8.000.000                   |
| 820 | Nguyễn Thủy Linh       | 1984     | Số 8 Tổ 9 Đường Khuong Đình, Phường Thương Đình, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội | 0011840311xx  | 108.000.000                 |
| 821 | Nguyễn Tiến Đạo        | 1979     | Thôn Ngọc Sơn, Xã Hà Bình, Huyện Hà Trung, Tỉnh Thanh Hóa                          | 0380790243xx  | 49.500.000                  |
| 822 | Nguyễn Tiến Hùng       | 1969     | Thôn Phong Sơn, Khánh Vĩnh Yên, Can Lộc, Hà Tĩnh                                   | 0420690033xx  | 49.500.000                  |
| 823 | Nguyễn Tiến Mạnh       | 2001     | Khu 1, Thị Trấn Than Uyên, Huyện Than Uyên, Tỉnh Lai Châu                          | 0122010054xx  | 8.000.000                   |
| 824 | Nguyễn Tiến Quyết      | 1987     | Thôn 1, Mê Linh, Mê Linh, Hà Nội                                                   | 0010870058xx  | 49.500.000                  |
| 825 | Nguyễn Tiến Thanh      | 1968     | Thôn Nghĩa Lộ, Xã Võng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội                     | 0011680308xx  | 8.000.000                   |
| 826 | Nguyễn Tôn Khấp        | 1960     | Xóm Chùa, Thôn Hào Khê, Xã Hưng Long, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương             | 0300600205xx  | 84.000.000                  |
| 827 | Nguyễn Trọng Tiếp      | 1963     | Thôn Đức Hỷ, Xã Cẩm Hưng, Huyện Cẩm Giang, Tỉnh Hải Dương                          | 0300630144xx  | 8.000.000                   |
| 828 | Nguyễn Trung Hiếu      | 1985     | Đầm Hương, Thành Minh, Thạch Thành, Thanh Hóa                                      | 0380850376xx  | 213.500.000                 |
| 829 | Nguyễn Trung Kiên      | 1968     | Thôn Trung Đạo, Xã Trung Hưng, Huyện Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên                         | 0330680000xx  | 49.500.000                  |
| 830 | Nguyễn Trường An       | 1980     | 61/21, DDX26, K3 Phường Phú Mỹ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương             | 0740800079xx  | 58.000.000                  |
| 831 | Nguyễn Trường Sinh     | 1966     | Số nhà 15, tổ 1, khối 8, phường Đồng Kinh, tỉnh Lạng Sơn                           | 0200660083xx  | 373.500.000                 |
| 832 | Nguyễn Tuấn Thành      | 2012     | Thôn Đan Cầu, Xã Tân Hương, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương                       | 0302120103xx  | 8.000.000                   |
| 833 | Nguyễn Văn Bắc         | 1959     | Thôn Phán Sơn, Phường Đồng Sơn, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang                | 0240590096xx  | 8.000.000                   |
| 834 | Nguyễn Văn Bình        | 1955     | 201 C13 Tân Mai, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội                                  | 0010550168xx  | 8.000.000                   |
| 835 | Nguyễn Văn Bình        | 1972     | Thôn Trại Giẽa, Cẩm Lý, Lục Nam, Bắc Giang                                         | 0240720129xx  | 8.000.000                   |
| 836 | Nguyễn Văn Bình        | 1993     | Thôn An Phú, Khâm Lạng, Lục Nam, Bắc Giang                                         | 0240930064xx  | 49.500.000                  |
| 837 | Nguyễn Văn Chi         | 1976     | TDP Gia Khê, Thị trấn Đồi Ngô, Lục Nam, Bắc Giang                                  | 0240760070xx  | 8.000.000                   |
| 838 | Nguyễn Văn Chiến       | 1981     | Thôn Lục Xuân, Xã Võng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội                     | 0010810140xx  | 13.500.000                  |
| 839 | Nguyễn Văn Chiến       | 1974     | Thôn Việt Long, Xã Tân Lĩnh, Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội                         | 0010740425xx  | 44.000.000                  |
| 840 | Nguyễn Văn Chính       | 1977     | TDP Văn Tư, Thị trấn Thắng, Huyện Hiệp Hòa, Tỉnh Bắc Giang                         | 0240770008xx  | 8.000.000                   |
| 841 | Nguyễn Văn Chung       | 1979     | Thôn 2, Xã Thạch Đà, Huyện Mê Linh, Thành Phố Hà Nội                               | 0010790310xx  | 289.500.000                 |
| 842 | Nguyễn Văn Cương       | 1978     | Bản Sỏi Trong, Xã Quài Càng, Huyện Thuận Giáo, Tỉnh Điện Biên                      | 0110780012xx  | 8.000.000                   |

| STT | Họ và tên        | Năm sinh | Địa chỉ                                                                      | CCCD         | Số tiền bị chiếm đoạt (VNĐ) |
|-----|------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------|
| 843 | Nguyễn Văn Cường | 1985     | TDP. Quang Minh, Hải Thanh, TX. Nghi Sơn, Thanh Hoá                          |              | 49.500.000                  |
| 844 | Nguyễn Văn Cường |          | Lập Lễ, Thủy Nguyên, Hải Phòng                                               | 0310790056xx | 49.500.000                  |
| 845 | Nguyễn Văn Đại   | 1981     | Thôn Nai Châu, Xã Chu Phan, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội                  | 0010810364xx | 8.000.000                   |
| 846 | Nguyễn Văn Độ    | 2001     | Thôn Bến Trăm, Xã Đông Sơn, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang                    | 0242010044xx | 8.000.000                   |
| 847 | Nguyễn Văn Dũng  | 1969     | Thôn Dục Thượng, Xã Tiến Dục, Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội                | 0010690386xx | 44.000.000                  |
| 848 | Nguyễn Văn Dũng  | 1959     | Áp Tân Bình 2A, Tân Thuận, Bình, Chợ Gạo, Tiền Giang                         | 0820590017xx | 44.000.000                  |
| 849 | Nguyễn Văn Dương | 1966     | Khu 13 Phá Lại, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương                           | 0300660002xx | 8.000.000                   |
| 850 | Nguyễn Văn Dương |          | Thôn An Hội, Hoài Sơn, Thị xã Hoài Nhơn, Bình Định                           | 0520810078xx | 8.000.000                   |
| 851 | Nguyễn Văn Hà    | 1967     | Thôn Quảng Lạc, Xã Phú Thịnh, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên                  | 0330670083xx | 8.000.000                   |
| 852 | Nguyễn Văn Hải   | 1967     | TDP Số 8, Thị trấn Cổ Phúc, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái                     | 0150670009xx | 8.000.000                   |
| 853 | Nguyễn Văn Hậu   | 1967     | Khởi Cửa Nam, Phường Chi Lăng, Thành phố Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn             | 0240680148xx | 428.000.000                 |
| 854 | Nguyễn Văn Hậu   | 1983     | P2001 CT1, Chung Cư Xuân Mai, P Đông Hải, TP Thanh Hóa, Thanh Hóa            | 0380830013xx | 373.500.000                 |
| 855 | Nguyễn Văn Hậu   | 1971     | Thôn Quảng Lạc, Xã Phú Thịnh, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên                  |              | 8.000.000                   |
| 856 | Nguyễn Văn Hiền  | 1977     | Thôn Xuân Đài, Xã Nguyệt Đức, Huyện Yên Lạc, Tỉnh Vĩnh Phúc                  | 0260770018xx | 49.500.000                  |
| 857 | Nguyễn Văn Hiếu  | 1983     | KP Xuân Thượng, Xã Quảng Vinh, Huyện Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa                 | 0380830356xx | 49.500.000                  |
| 858 | Nguyễn Văn Hồ    |          | Phù Lộc, Gia Ninh, Quảng Ninh                                                |              | 8.000.000                   |
| 859 | Nguyễn Văn Huệ   | 1980     | TDP Thượng Hải, Hải Thanh, TX Nghi Sơn, Thanh Hóa                            | 0380800318xx | 8.000.000                   |
| 860 | Nguyễn Văn Hương | 1963     | Thôn An Liệt 3, Xã Thanh Hải, Huyện Thanh Hà, Tỉnh Hải Dương                 | 0300630029xx | 368.000.003                 |
| 861 | Nguyễn Văn Hương | 1974     | Tổ 2, Khu 1B, Phường Hồng Hải, Thành Phố Hà Long, Tỉnh Quảng Ninh            | 0220740010xx | 373.500.000                 |
| 862 | Nguyễn Văn Khôi  | 1979     | Xóm 7, Xã Khánh Công, Huyện Yên Khánh, Tỉnh Ninh Bình                        | 0370790014xx | 8.000.000                   |
| 863 | Nguyễn Văn Kiểm  | 1972     | Thôn Công Cối, Đại Xuân, Quế Võ, Bắc Ninh                                    | 0270720072xx | 8.000.000                   |
| 864 | Nguyễn Văn Lâm   | 1961     | Tổ Dân Phố Số 01, Thị trấn Thịnh Long, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định          | 0360610108xx | 8.000.000                   |
| 865 | Nguyễn Văn Lợi   | 1968     | TDP Sơn Trung, Phường Bắc Sơn, Thị xã Phố Yên, Tỉnh Thái Nguyên              | 0190680092xx | 49.500.000                  |
| 866 | Nguyễn Văn Long  | 1961     | Xóm Cầu Muối, Xã Tân Thành, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên                 | 0340610138xx | 8.000.000                   |
| 867 | Nguyễn Văn Long  | 1980     | TDP Quang Minh, Phường Hải Thanh, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa            | 0380800067xx | 49.500.000                  |
| 868 | Nguyễn Văn Long  | 1974     | TDP Già Khế, Thị trấn Đồi Ngô, Lục Nam, Bắc Giang                            | 0240740217xx | 49.500.000                  |
| 869 | Nguyễn Văn Minh  | 1965     | Thôn Mai Hiền, Xã Mai Lâm, Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội                  | 0010650173xx | 313.500.000                 |
| 870 | Nguyễn Văn Minh  | 1967     | Tổ 1, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                      | 0010670170xx | 8.000.000                   |
| 871 | Nguyễn Văn Minh  | 1962     | Thôn Yên Thành, Xã Tân Lĩnh, Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội                   | 0010620529xx | 44.000.000                  |
| 872 | Nguyễn Văn Muôn  | 1976     | Tổ 6, Hữu Nghị, Thành phố Hòa Bình, Hòa Bình                                 | 0170760130xx | 57.500.000                  |
| 873 | Nguyễn Văn Nam   | 1971     | Thôn Bến Trăm, Xã Đông Sơn, Huyện Yên Thế, Tỉnh Bắc Giang                    | 0240710064xx | 8.000.000                   |
| 874 | Nguyễn Văn Năm   | 1967     | KP Trường Sơn, Phường Đông Sơn, Thị xã Bỉm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa               | 0380670008xx | 49.500.000                  |
| 875 | Nguyễn Văn Ngọc  | 1977     | Trung Sơn Thái Sơn, Hiệp Hòa, Bắc Giang                                      | 0240770165xx | 8.000.000                   |
| 876 | Nguyễn Văn Nhật  | 1979     | Xóm Trung Tiến, Xuân Phú, Xuân Trường, Nam Định                              | 0360790283xx | 8.000.000                   |
| 877 | Nguyễn Văn Nuôi  | 1965     | Tổ 9, ấp Phú Lợi B, xã Long phú Thuận, tỉnh Đồng Tháp                        |              | 8.000.000                   |
| 878 | Nguyễn Văn Phụng | 1955     | 17 Phạm Hồng Thái, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương                       | 0300550027xx | 8.000.000                   |
| 879 | Nguyễn Văn Quang | 1975     | Thôn Nà Bùn, Xã Thượng Lâm, Huyện Lâm Bình, Tỉnh Tuyên Quang                 | 0080750005xx | 8.000.000                   |
| 880 | Nguyễn Văn Quyền | 1975     | TDP Núi 2, Phường Nam Tiến, TP Phố Yên, Tỉnh Thái Nguyên                     | 0190750009xx | 8.000.000                   |
| 881 | Nguyễn Văn Sơn   | 1955     | 23B Ngách 37/2 Đào Tấn, Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội                          | 0010550133xx | 8.000.000                   |
| 882 | Nguyễn Văn Sơn   | 1969     | NV-04-31 KDTM P.Long, Phường Phước Long, Thành Phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa | 0400690264xx | 49.500.000                  |
| 883 | Nguyễn Văn Sư    | 1960     | Thôn Mỹ Ngọc, Xã Ngọc Liên, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương                  | 0300600157xx | 8.000.000                   |
| 884 | Nguyễn Văn Tắc   | 1985     | Thôn Đan Cầu, Xã Tân Hương, Huyện Ninh Giang, Tỉnh Hải Dương                 | 0300850021xx | 44.000.000                  |
| 885 | Nguyễn Văn Tâm   | 1970     | Thôn Trại Giữa, Xã Cẩm Lý, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang                     | 0240700125xx | 8.000.000                   |
| 886 | Nguyễn Văn Thanh | 1974     | Áp Phú Hoà, Long Khánh, Thị Xã Cai Lậy, Tiền Giang                           | 0820740045xx | 44.000.000                  |
| 887 | Nguyễn Văn Thanh | 1983     | Mỹ Sơn, Cẩm Lý, Lục Nam, Bắc Giang                                           | 0340830117xx | 8.000.000                   |
| 888 | Nguyễn Văn Thành | 1984     | Thôn Bối Tượng, Xã Lương Diến, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương               | 0300840015xx | 23.500.000                  |
| 889 | Nguyễn Văn Thành | 1994     | Thôn Tân Mỹ, Xã Lăng Sơn, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang                     | 0240940091xx | 44.000.000                  |
| 890 | Nguyễn Văn Thảo  | 1976     | 127/63, Ấu Cơ, Phường 14, Quận 11, TP HCM                                    |              | 44.000.000                  |
| 891 | Nguyễn Văn Thảo  | 1962     | TDP Mê Linh, Phường Liên Bảo, Thành Phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc             | 0260620006xx | 44.000.000                  |
| 892 | Nguyễn Văn Thiệu | 1988     | Xuân Nèo, Hưng Đạo, Tứ Kỳ, Hải Dương                                         | 0300880038xx | 8.000.000                   |
| 893 | Nguyễn Văn Trung |          | 52 Nguyễn Lương Bằng, Bình Hải, TP Hải Dương, Hải Dương                      | 0300570055xx | 49.500.000                  |
| 894 | Nguyễn Văn Tứ    | 1984     | Áp Bắc Trang 1, Tân Chi Công, Tân Hồng, Đồng Tháp                            | 0870840136xx | 44.000.000                  |
| 895 | Nguyễn Văn Tuấn  | 1978     | Thôn Hậu Xá, Xã Phương Tú, Huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội                   | 0010780028xx | 8.000.000                   |
| 896 | Nguyễn Văn Tuấn  | 1979     | TDP Thượng Hải, Phường Hải Thanh, Thị xã Nghi Sơn, Tỉnh Thanh Hóa            | 0380790299xx | 8.000.000                   |
| 897 | Nguyễn Văn Uy    | 1979     | Thôn Công Cối, Đại Xuân, Quế Võ, Bắc Ninh                                    | 0270790121xx | 49.500.000                  |
| 898 | Nguyễn Văn Vui   | 1973     | thôn Phú Thọ, xã Phú Lương, tỉnh Tuyên Quang                                 |              | 8.000.000                   |
| 899 | Nguyễn Việt Long | 1989     | Xóm 4, Xuân Phú, Xuân Trường, Nam Định                                       | 0360890143xx | 8.000.000                   |
| 900 | Nguyễn Việt Năm  | 1985     | Xóm 1, Xã Xuân Phú, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định                         | 0360850197xx | 273.500.000                 |
| 901 | Nguyễn Xuân Bình | 1967     | Khu 10, Xã Tiến Du, Huyện Phú Ninh, Tỉnh Phú Thọ                             | 0250670022xx | 49.500.000                  |
| 902 | Nguyễn Xuân Đài  | 1954     | Xóm 13, Xã Hải Tây, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định                             | 0360540055xx | 49.500.000                  |
| 903 | Nguyễn Xuân Diên | 1955     | Tổ Dân Phố 1, Phường Ba Hàng, Thành phố Phố Yên, Tỉnh Thái Nguyên            | 0190550004xx | 5.000.000                   |
| 904 | Nguyễn Xuân Đức  | 1983     | Tiểu Khu 10, Thị trấn Hải Lôi, Huyện Mái Sơn, Tỉnh Sơn La                    | 0140830082xx | 49.500.000                  |
| 905 | Nguyễn Xuân Dũng | 1975     | Trung lương - TX Hồng Lĩnh - Hà Tĩnh                                         |              | 8.000.000                   |
| 906 | Nguyễn Xuân Kỳ   | 1956     | Thôn Đồng Sim, Xã Nghĩa Hưng, Huyện Nghĩa Dân, Tỉnh Nghệ An                  | 0420560052xx | 8.000.000                   |
| 907 | Nguyễn Xuân Lâm  | 1981     | TDP. Quang Minh, Hải Thanh, TX. Nghi Sơn, Thanh Hoá                          | 0380810127xx | 49.500.000                  |

| STT | Họ và tên                    | Năm sinh | Địa chỉ                                                                | CCCD         | Số tiền bị chiếm đoạt (VNĐ) |
|-----|------------------------------|----------|------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------|
| 908 | Nguyễn Xuân Lập              | 1960     | TDP Cầu Tiên, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên                        |              | 8.000.000                   |
| 909 | Nguyễn Xuân Thu              | 1969     | Thôn Thành Công, Xã Chấn Hưng, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc        | 0260690016xx | 8.000.000                   |
| 910 | Ninh Thị Uyên                | 1963     | Xóm Hòa Bình, Trục Tuấn, Trục Ninh, Nam Định                           | 0361630180xx | 8.000.000                   |
| 911 | Nông Gia Trung               | 2002     | Thôn Bán Phiệt, Xã Bán Phiệt, Huyện Bán Thắng, Tỉnh Lào Cai            | 0102020050xx | 8.000.000                   |
| 912 | Nông Thị Bích Nhung          | 1969     | Tổ 10, Phường Đức Xuân, Thành Phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn                | 0061690000xx | 49.500.000                  |
| 913 | Nông Thị Sinh                |          | Thôn Tráng, Xã Hòa Bình, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn                 | 0201660037xx | 8.000.000                   |
| 914 | Nông Thị Thúy                | 1976     | Bình Chương 1, Thị trấn Đình Lập, Huyện Đình Lập, Tỉnh Lạng Sơn        | 0201760007xx | 248.000.000                 |
| 915 | Ông Thế Chung                | 1965     | Thôn Tây, Xã Canh Thủy, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang                 | 0240650176xx | 8.000.000                   |
| 916 | Ông Thị Hương                | 1976     | Tổ dân phố số 1, phường Yên Dũng, tỉnh Bắc Ninh                        | 0241760071xx | 149.500.000                 |
| 917 | Phạm Ánh Nhung Nhung         | 2011     | Thôn Anh Trỗi, Xã Quỳnh Lưu, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình            | 0373110036xx | 8.000.000                   |
| 918 | Phạm Bằng Giang              | 1975     | TDP Làng Chũ, Chũ, Lục Ngạn, Bắc Giang                                 | 0240750129xx | 49.500.000                  |
| 919 | Phạm Đình Lục                | 1965     | Thôn Hưng Đạo, Thị trấn Tây Đằng, Huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội        | 0300650147xx | 8.000.000                   |
| 920 | Phạm Đức Hạnh                | 1995     | Khu Phố Dương Lôi, Phường Tân Hồng, TP Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh           | 0270950039xx | 613.500.000                 |
| 921 | Phạm Duy Tiến                | 1981     | Thôn Hà Bình, Xã Bình Minh, Huyện Thăng Bình, Tỉnh Quảng Nam           | 0490810130xx | 49.500.000                  |
| 922 | Phạm Hiếu Nguyên             | 2000     | Thôn Thuận Hóa, Xã Quang Trung, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa         | 0382000002xx | 8.000.000                   |
| 923 | Phạm Hồng Khang              | 1961     | Quang Vinh, Quang Trung, Ngọc Lặc, Thanh Hóa                           | 0386100410xx | 28.000.000                  |
| 924 | Phạm Hồng Kỳ                 | 1953     | Tổ 9, Phường Tân Bình, Thành phố Tam Điệp, Tỉnh Ninh Bình              | 0370530038xx | 8.000.000                   |
| 925 | Phạm Hồng Sỹ                 | 1970     | Tổ 3, Khu phố 2, Phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai   | 0300700228xx | 8.000.000                   |
| 926 | Phạm Hưng Cường              | 1970     | Thôn Anh Trỗi, Xã Quỳnh Lưu, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình            | 0370700013xx | 44.000.000                  |
| 927 | Phạm Hữu Phi                 | 1990     | Khối 9, Thị trấn Con Cuông, Huyện Con Cuông, Tỉnh Nghệ An              | 0400900023xx | 49.500.000                  |
| 928 | Phạm Hữu Thảo                | 1980     | Thuận Hòa, Quang Trung, Ngọc Lặc, Thanh Hóa                            | 0380800299xx | 8.000.000                   |
| 929 | Phạm Hữu Trường              | 1994     | xã Con Cuông, Nghệ An,                                                 |              | 49.500.000                  |
| 930 | Phạm Lê Trọng Tài            | 1978     | KP Phước Lý, Phường Xuân Yên, Thị Xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên            |              | 8.000.000                   |
| 931 | Phạm Mạnh Tân                | 1959     | Tổ Dân Phố 5, Thị trấn Ea Kar, Huyện Ea Kar, Tỉnh Đắk Lắk              | 0660590048xx | 49.500.000                  |
| 932 | Phạm Minh Thắng              | 1981     | Ấp Thuận Tân B, Xã Thuận An, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long          | 0860810121xx | 8.000.000                   |
| 933 | Phạm Minh Thu                | 1987     | Khu Phố Dương Lôi, Phường Tân Hồng, TP Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh           | 0271870041xx | 8.000.000                   |
| 934 | Phạm Ngọc Đàm                | 1994     | KP Phương Phú, Phường Xuân Đài, Thị Xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên          |              | 108.000.000                 |
| 935 | Phạm Ngọc Diệp (FAN YU TIEH) | 1976     | Tổ 9B, Ấp Thuận Tân B, Xã Thuận An, Thị xã Bình Minh, Tỉnh Vĩnh Long   | 03507195xx   | 8.000.000                   |
| 936 | Phạm Ngọc Đình               | 1985     | Tổ 4, Phường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                    | 0140850135xx | 49.500.000                  |
| 937 | Phạm Ngọc Lâm                | 1952     | Tổ 8, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                | 0330520022xx | 49.500.000                  |
| 938 | Phạm Ngọc Tuyền              | 1983     | 884 Lê Thanh Nghị, Phường Hải Tân, Thành Phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương | 0300830110xx | 250.000.000                 |
| 939 | Phạm Quang Hoa               | 1981     | Thôn Phú Gia, Xã Thanh Nguyên, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam           | 0350810033xx | 8.000.000                   |
| 940 | Phạm Thành Ngo               | 1949     | 22 Hồng Châu, Phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương       | 0300490024xx | 49.500.000                  |
| 941 | Phạm Thị Ánh Tuyết           | 1961     | Thôn Minh Hải, Lạc Hồng, Văn Lâm, Hưng Yên                             | 0331810017xx | 8.000.000                   |
| 942 | Phạm Thị Chế                 | 1945     | Xóm Lóng, Yên Trị, Yên Thủy, Hòa Bình                                  | 0371450042xx | 8.000.000                   |
| 943 | Phạm Thị Chín                | 1965     | 26 Ngõ Đồng Lục, Phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa   | 0381650062xx | 49.500.000                  |
| 944 | Phạm Thị Chung               | 1984     | Khu Phố Dương Lôi, Phường Tân Hồng, TP Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh           | 0271840043xx | 49.500.000                  |
| 945 | Phạm Thị Giang               | 1992     | Thôn Xanh, Xã Quỳnh Lưu, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình                | 0371920024xx | 1.008.000.000               |
| 946 | Phạm Thị Hằng                | 1965     | Thôn Trung Sơn, Xã Thủy Sơn, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa            | 0381650072xx | 8.000.000                   |
| 947 | Phạm Thị Hằng                | 1981     | Tổ Dân Phố Số 3, Phú Đô, Nam Từ Liêm, Hà Nội                           | 0301810000xx | 8.000.000                   |
| 948 | Phạm Thị Hậu                 | 1960     | Thôn Phú Cốc, Xã Phạm Ngũ Lão, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên           | 0331600168xx | 8.000.000                   |
| 949 | Phạm Thị Hiền                | 1966     | 08 Tôn Thất Thuyết, KP 8, Ba Đình, Bim Sơn, Thanh Hóa                  | 0381660138xx | 8.000.000                   |
| 950 | Phạm Thị Hoa                 | 1982     | Mỹ Sơn, Cẩm Lý, Lục Nam, Bắc Giang                                     | 0241820118xx | 49.500.000                  |
| 951 | Phạm Thị Hoa                 | 1989     | Thôn Giữa, Xã Tiên Lọc, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang               | 0341890201xx | 49.500.000                  |
| 952 | Phạm Thị Hoàng Thoa          | 1998     | Thôn Thanh Hóa, Xã Quê Xuân 1, Huyện Quê Sơn, Tỉnh Quảng Nam           | 0491980006xx | 8.000.000                   |
| 953 | Phạm Thị Hòe                 | 1984     | Mỹ Sơn, Cẩm Lý, Lục Nam, Bắc Giang                                     | 0241840216xx | 49.500.000                  |
| 954 | Phạm Thị Hồng                | 1987     | Thôn Thuận Hòa, Xã Quang Trung, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa         | 0381870015xx | 49.500.000                  |
| 955 | Phạm Thị Hồng Hạnh           | 1977     | Xóm 7, Yên Mỹ, Yên Mô, Ninh Bình                                       | 0371770021xx | 8.000.000                   |
| 956 | Phạm Thị Hồng Vân            | 1962     | Tổ 4, Phường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                    | 0141620003xx | 258.000.000                 |
| 957 | Phạm Thị Huệ                 | 1974     | 156 Thới Hữu, Phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa           | 0381740033xx | 49.500.000                  |
| 958 | Phạm Thị Hương               | 1976     | Phường Văn Phú, Thành Phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ                       | 0251760126xx | 8.000.000                   |
| 959 | Phạm Thị Huyền               | 1973     | Tổ 2, Phường Trưng Hòa, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội                | 0371730057xx | 8.000.000                   |
| 960 | Phạm Thị Lan                 | 1962     | Thôn Bàng, Xã Hoà Trạch, Huyện Bồ Trạch, Tỉnh Quảng Bình               | 0441620082xx | 8.000.000                   |
| 961 | Phạm Thị Lan                 | 1981     | Hưng Sơn, Thị trấn Ngọc Lặc, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa            | 0381810125xx | 8.000.000                   |
| 962 | Phạm Thị Lén                 | 1989     | Thôn Xuyên Tây, Xã Nam Phước, Huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam          | 0491890023xx | 49.500.000                  |
| 963 | Phạm Thị Liên                | 1985     | Thôn 8, Xã Thuận Minh, Huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa                  | 0381850068xx | 55.000.000                  |
| 964 | Phạm Thị Liên                | 1965     | Thôn Bàng, Xã Hòa Trạch, Huyện Bồ Trạch, Tỉnh Quảng Bình               | 0441650089xx | 208.000.000                 |
| 965 | Phạm Thị Linh Đoàn           | 1984     | Khu Phố Khoan Hậu, Phường Xuân Đài, Thị Xã Sông Cầu, Tỉnh Phú Yên      |              | 93.000.000                  |
| 966 | Phạm Thị Minh Phương         | 1955     | Phố Hồng Lai, Thị trấn Nho Quan, Nho Quan, Ninh Bình                   | 0371550008xx | 8.000.000                   |
| 967 | Phạm Thị Mùa                 | 1960     | Tổ 5, Phường Trưng Nhị, Thành Phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc             | 0261600026xx | 8.000.000                   |
| 968 | Phạm Thị Ngát                | 1982     | Thị trấn Đức Thọ, Huyện Đức Thọ, Tỉnh Hà Tĩnh                          |              | 8.000.000                   |
| 969 | Phạm Thị Ngoãn               | 1980     | Thôn Thọ Quang, Xã Vĩnh Hảo, Huyện Bắc Quang, Tỉnh Hà Giang            | 0301800200xx | 49.500.000                  |
| 970 | Phạm Thị Ngọc                | 1984     | Khu Phố Lê Duẩn, Thị trấn Ngọc Lặc, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa     | 0381840164xx | 8.000.000                   |
| 971 | Phạm Thị Nhung               | 1975     | Thôn Anh Trỗi, Xã Quỳnh Lưu, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình            |              | 368.000.000                 |
| 972 | Phạm Thị Oanh                |          | Xóm Đồng Lâm, Xã Tiên Phong, Thị xã Phố Yên, Thái Nguyên               | 0191910130xx | 3.000.000                   |

| SIT  | Họ và tên             | Năm sinh | Địa chỉ                                                                       | CCCD         | Số tiền bị chiếm đoạt (VND) |
|------|-----------------------|----------|-------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------|
| 973  | Phạm Thị Phúc         | 1991     | Phường Mỹ Độ, TP Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang                                    | 0271910092xx | 49.500.000                  |
| 974  | Phạm Thị Quỳnh        | 2024     | Tổ 14, Khu Phố 4, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương            | 0301840250xx | 8.000.000                   |
| 975  | Phạm Thị Rút          | 1974     | 254 AB1, Đường 7 KDC CSHB, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ         | 0801740059xx | 368.000.000                 |
| 976  | Phạm Thị Sâm          | 1965     | Xóm 11 Hoàng Sơn, Giao Thủy, Nam Định                                         | 0361650063xx | 8.000.000                   |
| 977  | Phạm Thị Sen          | 1963     | Xóm Rừng Chùa, Xã Phúc Trù, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên           | 0191630091xx | 744.000.000                 |
| 978  | Phạm Thị Thanh Duyên  | 1981     | 9 Lô 3 TH An Dương, Xã An Dương, Huyện Lê Chân, TP Hải Phòng                  | 0311810191xx | 8.000.000                   |
| 979  | Phạm Thị Thanh Thuận  | 1975     | TDP Trần Phú, Liên Bảo, Thành phố Vĩnh Yên, Vĩnh Phúc                         | 0261750014xx | 49.500.000                  |
| 980  | Phạm Thị Thảo         |          | Thôn Ngọc Minh, TT Ngọc Lặc, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa                   |              | 8.000.000                   |
| 981  | Phạm Thị Thuận        | 1977     | Thôn Trại Giữa, Cẩm Lý, Lục Nam, Bắc Giang                                    | 0241770176xx | 8.000.000                   |
| 982  | Phạm Thị Thủy         | 1988     | Thôn 3, Xã Định Sơn, Huyện Cẩm Giàng, Tỉnh Hải Dương                          | 0301880126xx | 8.000.000                   |
| 983  | Phạm Thị Trâm         | 1959     | Làng Lâm Sinh, Xã Nghĩa Yên, Huyện Nghĩa Đàn, Tỉnh Nghệ An                    | 0401590086xx | 8.000.000                   |
| 984  | Phạm Thị Trang Quyên  | 1981     | 16 Ngõ Quan Thố 3, Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội                                  | 0011810409xx | 49.500.000                  |
| 985  | Phạm Thị Tuất         | 1958     | Tổ 4, Cụm 2 Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội                                   | 0341580104xx | 8.000.000                   |
| 986  | Phạm Thị Tươi         | 1981     | Thôn Tân Đình, Xã Tân Hưng, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang                  | 0241810122xx | 49.500.000                  |
| 987  | Phạm Thị Tuyết        | 1974     | Sóm 8, Xuân Trung, Xuân Trường, Nam Định                                      | 0361740107xx | 8.000.000                   |
| 988  | Phạm Thị Yên          |          | KP Phố Cát, Thị trấn Văn Du, Thạc thành Thanh Hóa                             | 0381650122xx | 49.500.000                  |
| 989  | Phạm Tuyên            | 1984     | Khu Văn Tiến 1, Xã Văn Du, Huyện Đoan Hùng, Tỉnh Phú Thọ                      | 0250840175xx | 8.000.000                   |
| 990  | Phạm Văn Chức         | 1976     | Quảng Trung, Ngọc Lặc, Thanh Hóa                                              | 0380760310xx | 8.000.000                   |
| 991  | Phạm Văn Cường        |          | Lưu Phái, Ngũ Hiệp, Thanh Trì, Hà Nội                                         | 0012030204xx | 8.000.000                   |
| 992  | Phạm Văn Luật         | 1959     | Gò Gao, Minh Trí, Sóc Sơn, Hà Nội                                             | 0010590106xx | 8.000.000                   |
| 993  | Phạm Văn Nam          | 1988     | Thôn 1, Xã Nga Liên, Huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa                            | 0380880242xx | 8.000.000                   |
| 994  | Phạm Văn Phú          | 1973     | Thôn Cây Đa, Xã Thượng Âm, Huyện Sơn Dương, Tỉnh Tuyên Quang                  | 0080730086xx | 63.500.000                  |
| 995  | Phạm Văn Toàn         | 1978     | 20 Trần Khánh Du, Phường Lộc Vương, TP Nam Định, Tỉnh Nam Định                | 0360780201xx | 8.000.000                   |
| 996  | Phạm Văn Trường       | 1974     | nhà 21E ngõ 387 Vũ Tông Phan, Hà Nội                                          | 0010740204xx | 49.500.000                  |
| 997  | Phạm Văn Vinh         | 1955     | Khu Thống Nhất, Thị trấn Thái Bình, Đình Lập, Lạng Sơn                        | 0330550029xx | 8.000.000                   |
| 998  | Phan Hào Hiệp         | 1969     | Ky ết Nguyễn Trãi, Phường Tân Sơn, Thành Phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa        | 0380690076xx | 373.500.000                 |
| 999  | Phan Lương Hiếu       |          | Thôn Thủ Lễ 3, Xã Quảng Phước, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế                     |              | 240.000.000                 |
| 1000 | Phan Minh Thiện       | 1970     | 264 Nguyễn Công Trứ, Phường 6, Thành Phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên                | 0340700091xx | 49.500.000                  |
| 1001 | Phan Thành Hưng       | 1997     | Tổ 6, Thôn Tân Lập 4, Xã Cẩm Thủy, Huyện Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh             | 0240970025xx | 8.000.000                   |
| 1002 | Phan Thanh Tùng       |          | Đồng Sơn, Yên Mạc, Yên Mô, Ninh Bình                                          |              | 8.000.000                   |
| 1003 | Phan Thị Bé Tâm       | 1963     | Ấp Mỹ Phú, Phú Điền, Thấp Mười, Đồng Tháp                                     | 0871630098xx | 8.000.000                   |
| 1004 | Phan Thị Hương        | 1986     | Tiểu Khu 10, Thị trấn Hải Lôi, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La                     | 0331860136xx | 8.000.000                   |
| 1005 | Phan Thị Huyền        | 1996     | Xã Bình Kiều, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên                                 | 0331960104xx | 373.500.000                 |
| 1006 | Phan Thị Kiểm         | 1958     | Thôn Xuân Phú, Xã Quế Xuân 1, Huyện Quế Sơn, Tỉnh Quảng Nam                   | 0491580056xx | 8.000.000                   |
| 1007 | Phan Thị Kim Chung    | 1975     | Ấp Mỹ Thị B, Xã Mỹ Trung, Huyện Cai Bè, Tỉnh Tiền Giang                       | 0821750118xx | 368.000.000                 |
| 1008 | Phan Thị Linh         | 1985     | Thôn Nam Tiến, Xã Năm Nung, Huyện Krông Nô, Tỉnh Đắk Nông                     | 0461850133xx | 108.000.000                 |
| 1009 | Phan Thị Minh Phương  | 1982     | Tổ 11, Phường Yên Ninh, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái                       | 0151820027xx | 108.000.000                 |
| 1010 | Phan Thị Pha          | 1980     | Thôn Mai Ổ, Xã Mộ Đạo, Thị Xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh                           | 0271800023xx | 8.000.000                   |
| 1011 | Phan Thị Phương       | 1961     | Tổ 8, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                       | 0251610101xx | 13.500.000                  |
| 1012 | Phan Thị Thanh        | 1981     | Thôn 3 Cán Khê, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hóa                               | 0381810085xx | 49.500.000                  |
| 1013 | Phan Thị Thủy         | 1974     | Tiểu khu 5, Thị trấn Hoàn Lão, Huyện Bố Trạch, Tỉnh Quảng Bình                | 0441740006xx | 373.500.000                 |
| 1014 | Phan Trọng Hạp        | 1978     | 41/26 Bao Vinh, Phường Hương Vinh, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế         | 0460780054xx | 8.000.000                   |
| 1015 | Phan Văn Cường        | 1975     | Ấp Kinh 12, Mỹ Phước Tây, Thị Xã Cai Lậy, Tỉnh Tiền Giang                     | 0820750026xx | 44.000.000                  |
| 1016 | Phan Văn Hoàng        | 1962     | Thôn Phú Cốc, Xã Phạm Ngũ Lão, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên                  | 0330620126xx | 8.000.000                   |
| 1017 | Phí Đình Long         | 1974     | 14 Ngõ 21/87/2 Đường Tựu Việt, Xã Văn Điển, Huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội | 0010740261xx | 8.000.000                   |
| 1018 | Phí Thị Hồng          | 1985     | Thôn 2, Xã Hương Ngải, Huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội                     | 0011850043xx | 49.500.000                  |
| 1019 | Phí Thị Thanh         | 1964     | Thôn 2, Xã Hương Ngải, Huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội                     | 0011640382xx | 8.000.000                   |
| 1020 | Phí Vũ Lan Anh        |          | Thôn Phú Lương Thượng, Quảng Phú Cầu, Ứng Hòa, Hà Nội                         | 0151980033xx | 8.000.000                   |
| 1021 | Phùng Dắc Tấn         | 1984     | Thôn Thi, Xã Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh                            | 0270840154xx | 8.000.000                   |
| 1022 | Phùng Dắc Tuấn        | 1978     | Thôn Thi, Đào Viên, Quế Võ, Bắc Ninh                                          | 0270780030xx | 8.000.000                   |
| 1023 | Phùng Thị Tâm         | 1976     | Phường Cầu, Phường Liễu, Quế Võ, Bắc Ninh                                     | 0271760048xx | 8.000.000                   |
| 1024 | Phùng Thị Tâm         | 1981     | Thôn Thi, Xã Đào Viên, Huyện Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh                            | 0271810050xx | 170.500.000                 |
| 1025 | Phùng Thị Tâm         | 1980     | Thôn Hóm, Xã Đào Viên, Thị Xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh                           | 0271800062xx | 170.500.000                 |
| 1026 | Phùng Thị Thủy Tiên   | 1998     | Tổ 4, Phường Hữu Nghị, Thành Phố Hòa Bình, Tỉnh Hòa Bình                      | 0171980012xx | 368.000.000                 |
| 1027 | Phùng Văn Khải        | 1969     | Xóm 12 Hoàng Sơn, Giao Thủy, Nam Định                                         | 0360690069xx | 8.000.000                   |
| 1028 | Phùng Văn Khiển       | 2002     | Xóm 12 Hoàng Sơn, Giao Thủy, Nam Định                                         | 0362020064xx | 8.000.000                   |
| 1029 | Phùng Việt Hồng       | 1966     | Tổ 19, Phường Cốc Lều, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai                        | 0010660412xx | 49.500.000                  |
| 1030 | Phường Hoàng Cương    |          | Thôn Trung Tâm, Đồng Khê, Văn Chấn, Yên Bái                                   | 0150620040xx | 8.000.000                   |
| 1031 | Phường Vũ Hải         | 1989     | Thôn Trung Tâm, Xã Đồng Khê, Huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái                     | 0150890094xx | 8.000.000                   |
| 1032 | Quách Thị Bích Phương | 1983     | Thôn Trung Chính, Xã Xích Thổ, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình                 | 0371830137xx | 8.000.000                   |
| 1033 | Quách Thị Hiền        | 1962     | Xóm Ngã Ba, Xã Xuất Hóa, Huyện Lạc Sơn, Tỉnh Hòa Bình                         | 0171620042xx | 8.000.000                   |
| 1034 | Quách Văn Nhâm        | 1982     | Thôn Đồng Minh, Thượng Ninh, Như Xuân, Thanh Hóa                              | 0380820415xx | 253.500.000                 |
| 1035 | Quách Xuân Thủy       | 1972     | Thôn Anh Trãi, Xã Quỳnh Lưu, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình                   | 0370720063xx | 44.000.000                  |
| 1036 | Quản Thị Thủy         | 1964     | Số 20, Tổ 12, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La               | 0141640004xx | 53.000.000                  |
| 1037 | Quảng Thị Oanh        | 1992     | Tổ 14 Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Sơn La                                   | 0141920006xx | 8.000.000                   |

| STT  | Họ và tên            | Năm sinh | Địa chỉ                                                                             | CCCD         | Số tiền bị chiếm đoạt (VND) |
|------|----------------------|----------|-------------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------|
| 1038 | Sa Trọng Đoàn        | 1958     | Tổ 15, Phường Quyết Thắng, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                            | 0140580002xx | 8.000.000                   |
| 1039 | Sa Văn Mẫn           | 1984     | Thôn Góc Bàng, Xã Đông Khê, Huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái                            | 0150840089xx | 8.000.000                   |
| 1040 | Sái Thị Đông         | 1968     | Đội 6, Thôn Sơn Trung, Xã Yên Sơn, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội                 | 0011680080xx | 49.500.000                  |
| 1041 | Sầm Thị Hạnh Hiền    | 1973     | Số nhà 48, Tổ 11, Phường Nguyễn Thị Minh Khai, TP Bắc Kạn, Tỉnh Bắc Kạn             |              | 8.000.000                   |
| 1042 | Siu H'Phiết          | 1973     | TDP 9, Thị Trấn Chư Sê, Huyện Chư Sê, Tỉnh Gia Lai                                  | 0641730074xx | 8.000.000                   |
| 1043 | Sứ Thị Nhanh         | 1983     | Tổ 12, Ấp Thanh Lộc, Thôn Đông, Tân Hiệp, Kiên Giang                                | 0911830131xx | 8.000.000                   |
| 1044 | Sùng A Chơ           | 1996     | Thôn Ba Cầu, Xã Suối Bu, Huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái                               | 0150960053xx | 8.000.000                   |
| 1045 | Tà Hồng Bắc          | 1971     | Tổ 77, Khu 5B, Phường Bạch Đằng, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh                 | 0220710022xx | 8.000.000                   |
| 1046 | Ta Quang Tuấn        | 1969     | Thôn 1 Hạ Lôi, Xã Mê Linh, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội                          | 0010690131xx | 8.000.000                   |
| 1047 | Ta Thị Chiêu         | 1976     | Thôn Cơ Giáo, Xã Hồng Vân, Huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội                       | 0371760058xx | 49.500.000                  |
| 1048 | Ta Thị Lợi           | 1960     | Thôn Nguyễn Khê, Xã Nguyễn Khê, Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội                    | 0011600380xx | 8.000.000                   |
| 1049 | Ta Thị Luyện         |          | Đội 7 thôn Thụy Ứng, Hòa Bình, Thường Tín, Hà Nội                                   |              | 35.000.000                  |
| 1050 | Ta Thị Thục Oánh     | 1970     | Thôn Cẩm Quan, Xã Cẩm Xá, Thị xã Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên                              | 0331700001xx | 44.000.000                  |
| 1051 | Ta Thị Tuyết Mai     | 1962     | Khu 8, Xã Di Nâu, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ                                      | 0251620027xx | 49.500.000                  |
| 1052 | Ta Văn Dương         | 1976     | TDP Trịnh, Phường Duy Minh, TX Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam                                | 0350760039xx | 8.000.000                   |
| 1053 | Ta Việt Dũng         | 1973     | TDP Phúc Xá, Phan Đình Phùng, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên                          |              |                             |
| 1054 | Thân Thị Quàng       | 1962     | Thôn Nghĩa Lộ, Xã Võng Xuyên, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội                      | 0241620079xx | 8.000.000                   |
| 1055 | Tô Thanh Thanh       | 1990     | 46 Đường 3/2, Phường Vĩnh Thanh Vân, TP Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang                   | 0911900048xx | 16.000.000                  |
| 1056 | Tô Thị Khánh Ly      | 1977     | Phường Vinh Quang, Thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum                                  | 0621770006xx | 49.500.000                  |
| 1057 | Tô Thị Thu An        | 2002     | Thôn Xuôi, Xã Chấn Hưng, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc                           | 0263020065xx | 8.000.000                   |
| 1058 | Tổng Thị Mỹ Lê       | 1976     | Tổ 2, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên                                             | 0041760051xx | 8.000.000                   |
| 1059 | Tổng Thị Thanh Hà    | 1969     | P1709-18T1 KĐT, Trung Hòa, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội                           | 0381690064xx | 18.000.000                  |
| 1060 | Trần Anh Tuấn        | 1981     | Tổ 4, Khu Phố 7, Phường Trần Quang Diệu, TP Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định                | 0520810132xx | 8.000.000                   |
| 1061 | Trần Châu Phi        | 1981     | Tổ 20, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội                               | 0010810177xx | 8.000.000                   |
| 1062 | Trần Châu Tùng       | 1993     | 222 H0, Phường Tân Mai, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội                            | 0010930127xx | 8.000.000                   |
| 1063 | Trần Đặng Thiện      | 1976     | 0240 Trương Hán Siêu phường Đồng Sơn, TP Thanh Hoá, Thanh Hóa                       | 0380760226xx | 8.000.000                   |
| 1064 | Trần Đình Khải       | 1970     | Tiểu Khu 5, Thị Trấn Hải Lôi, Huyện Mai Sơn, Tỉnh Sơn La                            | 0370700117xx | 49.500.000                  |
| 1065 | Trần Đình Tài        | 1968     | Thôn Kim Tân, Xã Kim Sơn, Thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội                          | 0010680345xx | 373.500.000                 |
| 1066 | Trần Đức Hồng        | 1967     | thôn 3, xã Phước Sơn, tỉnh Đồng Nai                                                 | 0400670009xx | 365.000.000                 |
| 1067 | Trần Hai Đông        | 1997     | Khu Long Châu, xã Bình Phú, tỉnh Phú Thọ                                            | 0250970107xx | 373.500.000                 |
| 1068 | Trần Hằng Ni         | 1989     | Khóm 6, TT. Dâm Dơi, Dâm Dơi, Cà Mau                                                | 0961890052xx | 8.000.000                   |
| 1069 | Trần Hữu Tuyên       | 1964     | Số 4 Ngách 1 Ngõ 898 Đường Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội | 0340640191xx | 138.000.000                 |
| 1070 | Trần Huy Văn         | 1953     | Thôn 1, Xã Tam Hiệp, Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội                               | 0010530008xx | 174.000.000                 |
| 1071 | Trần Kim Bảo         | 1955     | 108 Thủ Lệ, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội                       | 0011550073xx | 149.500.000                 |
| 1072 | Trần Lê Hoài Thương  |          | 6/21, Ấp 6, Đồng Thanh, Hóc Môn, Hồ Chí Minh                                        |              | 900.000.000                 |
| 1073 | Trần Mai Phương      |          |                                                                                     |              | 8.000.000                   |
| 1074 | Trần Minh Ngọc       | 1968     | SN 3539 Đại lộ Hùng Vương, Phường Văn Phú, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ         | 0250680030xx | 49.500.000                  |
| 1075 | Trần Minh Sơn        | 1959     | Thôn Nguyễn Du, Xã Võ Đông, TP Thái Bình, Tỉnh Thái Bình                            | 0340590053xx | 368.000.000                 |
| 1076 | Trần Ngọc Tuấn       | 1956     | Tổ 07, Phường Minh Xuân, TP Tuyên Quang, Tỉnh Tuyên Quang                           | 0080560002xx | 8.000.000                   |
| 1077 | Trần Nguyễn Duy Linh | 1980     | Ấp Thành Phú, Thôn Lợi, Bình Tân, Vĩnh Long                                         | 0861800100xx | 44.000.000                  |
| 1078 | Trần Như Quỳnh       | 1996     | Thôn Thanh Diêm, Xã Tiến Thịnh, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội                     | 0011960064xx | 49.500.000                  |
| 1079 | Trần Như Thi         | 1964     | Thôn Mai Hạ, Xã Mai Đình, Huyện Hiệp Hòa, Tỉnh Bắc Giang                            | 0240640136xx | 6.500.000                   |
| 1080 | Trần Phương Uyên     | 2007     | Thôn Phú Lan, Xã Việt Thành, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái                           | 0153070065xx | 8.000.000                   |
| 1081 | Trần Quang Sơn       |          | Tổ 1 phường Quyết Thắng, Thái Nguyên                                                |              | 645.000.000                 |
| 1082 | Trần Quang Thái      | 1995     | xóm 11, xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên                                               | 0190950100xx | 8.000.000                   |
| 1083 | Trần Quốc Hoàn       | 1981     | Tổ 6 Đê Thám, Thành phố Cao Bằng, Cao Bằng                                          | 0040810008xx | 50.500.000                  |
| 1084 | Trần Thế Thuận       | 1966     | Thôn Bán Mịch, Lý Nhân, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc                                       | 0260660019xx | 8.000.000                   |
| 1085 | Trần Thị Ban         | 1959     | Tổ 10, Phường Chuông Lẻ, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                              | 0011590254xx | 13.500.000                  |
| 1086 | Trần Thị Bè          |          | An Xuân Đông, Quảng An, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế                                  | 0461700094xx | 373.500.000                 |
| 1087 | Trần Thị Châu        | 1948     | Khối CBLSI, Phường Quang Phong, Thị Xã Thái Hòa, Tỉnh Nghệ An                       | 0401480143xx | 49.500.000                  |
| 1088 | Trần Thị Chiêu       | 1975     | Thôn Bú Lư, Xã Bú Gia Mập, Huyện Bú Gia Mập, Tỉnh Bình Phước                        | 0701750073xx | 8.000.000                   |
| 1089 | Trần Thị Cúc         | 1971     | 36/01 Tổng Duy Tân, Phường Lam Sơn, TP Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá                    |              | 8.000.000                   |
| 1090 | Trần Thị Duyên       | 1966     | P2112B Nhà A10 TT Viên NC KHTL, Trung Liệt, ĐD, Hà Nội                              | 0371660000xx | 49.500.000                  |
| 1091 | Trần Thị Hải Yến     | 1983     | Ngọc Đà, Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên                                               | 0331830037xx | 8.000.000                   |
| 1092 | Trần Thị Hạnh        | 1972     | Khu Hòa Đông, Thị Trấn Ái Nghĩa, Huyện Đại Lộc, Tỉnh Quảng Nam                      | 0491720008xx | 8.000.000                   |
| 1093 | Trần Thị Hiền        | 2021     | Xóm Trại Tân Hương, Thị xã Phố Yên, Tỉnh Thái Nguyên                                | 0081610006xx | 8.000.000                   |
| 1094 | Trần Thị Hiền        | 1963     | Khu Phố 1 Sơn Lư, Huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa                                    | 0381630052xx | 49.500.000                  |
| 1095 | Trần Thị Hòe         | 1980     | Thôn Lý Chánh, Xã Nhon Lý, Thành Phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định                       | 0421800135xx | 8.000.000                   |
| 1096 | Trần Thị Hồng Vân    | 1981     | Tổ 5, Thị Trấn Xuân Trường, Huyện Xuân Trường, Tỉnh Nam Định                        | 0361810128xx | 268.000.000                 |
| 1097 | Trần Thị Hợp         | 1962     | Khoai Khê, Nhân Thắng, Gia Bình, Bắc Ninh                                           | 0271620111xx | 49.500.000                  |
| 1098 | Trần Thị Huân        | 1961     | Phường Văn Phú, Thành Phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ                                    | 0251610059xx | 8.000.000                   |
| 1099 | Trần Thị Kim Ánh     |          | Thôn Nghĩa Đồng, xã Đại Lộc, TP Đà Nẵng                                             |              | 8.000.000                   |
| 1100 | Trần Thị Kim Định    | 1967     | Tổ 2, Ấp 3, Mỹ Tân, TP Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp                                     | 0871670143xx | 8.000.000                   |
| 1101 | Trần Thị Kim Dư      | 1961     | Tổ 9, Phường Trung Tâm, Thị Xã Nghĩa Lộ, Tỉnh Yên Bái                               | 0151610003xx | 284.000.000                 |
| 1102 | Trần Thị Kim Dung    | 1975     | Thôn Đường 23, Xã Thanh Lâm, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội                        | 0251750097xx | 253.500.000                 |

| STT  | Họ và tên            | Năm sinh | Địa chỉ                                                                      | CCCD         | Số tiền bị chiếm đoạt (VND) |
|------|----------------------|----------|------------------------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------|
| 1103 | Trần Thị Len         | 1976     | Việt Thắng Lãng, Xã Đồng Phúc, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang                | 0241760038xx | 8.000.000                   |
| 1104 | Trần Thị Loan        | 1965     | Tổ 2 Ao Voi, Ploan Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên                                | 0361650082xx | 44.000.000                  |
| 1105 | Trần Thị Mai Anh     | 1972     | HH23-07 KHU DT VINHOMÉ, Phường Đồng Hải, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa        | 0381720035xx | 373.500.000                 |
| 1106 | Trần Thị Minh        | 1960     | Tổ 44, Phường Khương Đình, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội                 | 0381600105xx | 8.000.000                   |
| 1107 | Trần Thị Mỹ Hạnh     | 1974     | Thôn Do Thượng, Xã Tiên Phong, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội               | 0011740054xx | 33.500.000                  |
| 1108 | Trần Thị Nga         | 1972     | Tổ dân phố Độc Lập, TT Thanh Lãng, Bình Xuyên, Vĩnh Phúc                     | 0261720076xx | 49.500.000                  |
| 1109 | Trần Thị Ngọc Hoa    |          | 02 tổ B, ấp 1, Long Thới, Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh                             |              | 210.000.000                 |
| 1110 | Trần Thị Nhung       | 1968     | Thôn An Xuân Đông, Xã Quảng An, Huyện Quảng Điền, Tỉnh Thừa Thiên Huế        | 0461680027xx | 8.000.000                   |
| 1111 | Trần Thị Oanh        | 1973     | Tổ Bình Minh, Phường Bạch Quang, Tỉnh Thái Nguyên                            | 0191730017xx | 8.000.000                   |
| 1112 | Trần Thị Phương      | 1979     | Thôn Mỹ Lệ 3, Xã Việt Hùng, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình                     | 0341790039xx | 389.500.000                 |
| 1113 | Trần Thị Sáu         | 1979     | Thôn Thương Cẩm, Xã Vũ Lạc, Thành Phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình              | 0341790041xx | 8.000.000                   |
| 1114 | Trần Thị Thái        | 1961     | Khu Bò Sơn, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh               | 0271610027xx | 8.000.000                   |
| 1115 | Trần Thị Thắm        | 1970     | Đội 4 Thôn Trung, Xã An VT, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên                  | 0331700043xx | 44.000.000                  |
| 1116 | Trần Thị Thanh Hải   |          | 63/2 Nguyễn Thị Minh Khai, Tân Lập, Nha Trang, Khánh Hoà                     |              | 44.000.000                  |
| 1117 | Trần Thị Thanh Thủy  | 1981     | Thôn Lam Thịnh, Thanh Thịnh, Thanh Chương, Nghệ An                           | 0401810089xx | 8.000.000                   |
| 1118 | Trần Thị Thảo        | 1985     | Khu 2, Phường Suối Hoa, TP Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh                           | 0271850017xx | 8.000.000                   |
| 1119 | Trần Thị Thảo        | 1957     | TDP 14, Phường Nam Lý, TP Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình                          | 0441570001xx | 8.000.000                   |
| 1120 | Trần Thị Thọ         | 1963     | Phường Văn Cò, Thành Phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ                              | 0341630230xx | 8.000.000                   |
| 1121 | Trần Thị Thục        | 1966     | Khu 2, Xã Trị Quận, Huyện Phú Ninh, Tỉnh Phú Thọ                             | 0251660098xx | 8.000.000                   |
| 1122 | Trần Thị Thủy        |          | TDP Núi 2, Phường Nam Tiến, Thành phố Phố Yên, Tỉnh Thái Nguyên              | 0191870097xx | 2.000.000                   |
| 1123 | Trần Thị Thủy        |          | Tổ 5 Phúc Lợi, Long Biên, Hà Nội                                             | 0421850006xx | 13.500.000                  |
| 1124 | Trần Thị Tuyết Lan   |          | 55 Kim Sơn, Tân Bình, Thành phố Hai Dương, Hải Dương                         |              | 49.500.000                  |
| 1125 | Trần Thị Vãng        | 1952     | B28 B16 ĐT VQ-YP, Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội                                  | 0381520042xx | 8.000.000                   |
| 1126 | Trần Thị Vương       | 1968     | Phường Văn Phú, Thành Phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ                             | 0251680037xx | 8.000.000                   |
| 1127 | Trần Thị Xoan        | 2003     | Xóm Lẻ, Xã Yên Phương, Huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định                            | 0363030016xx | 8.000.000                   |
| 1128 | Trần Thị Xuân        | 1966     | Thôn Hòm, Xã Đào Viên, Thị xã Quế Võ, Tỉnh Bắc Ninh                          | 0271660081xx | 8.000.000                   |
| 1129 | Trần Tố Nga          | 1972     | Thôn Độc Lập, xã Xuân Lãng, tỉnh Phú Thọ                                     |              | 49.500.000                  |
| 1130 | Trần Tuấn Anh        | 1984     | Thôn 2 Vũ Diên, Xã Chấn Lý, Huyện Lý Nhân, Tỉnh Hà Nam                       | 0350840007xx | 8.000.000                   |
| 1131 | Trần Văn Chiến       | 1982     | Thôn An Đồng, Xã Ngọc Thanh, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc              | 0260820010xx | 8.000.000                   |
| 1132 | Trần Văn Đồng        | 1964     | Tổ 9, Phường Ngô Quyền, Thành Phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang                  | 0240640149xx | 273.500.000                 |
| 1133 | Trần Văn Hoàn        | 1957     | Thôn Lan Đình, Xã Việt Thành, Huyện Trấn Yên, Tỉnh Yên Bái                   | 0150580020xx | 8.000.000                   |
| 1134 | Trần Văn Khánh       | 1987     | Tổ 12, Ấp 7, Xáng Đông Hòa, An Minh, Kiên Giang                              | 0910870098xx | 8.000.000                   |
| 1135 | Trần Văn Long        | 1990     | Thôn 1 Hạ Lôi, Xã Mê Linh, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội                   | 0010900395xx | 49.500.000                  |
| 1136 | Trần Văn Mai         | 1957     | Phường Lạn 6, Phường Sơn, Lục Nam, Bắc Giang                                 | 0240570073xx | 49.500.000                  |
| 1137 | Trần Văn Năm         | 1956     | 105 Phan Bội Châu, Phường Ba Đình, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa       | 0380560199xx | 49.500.000                  |
| 1138 | Trần Văn Ngọc        | 1960     | Tổ 3, Phường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La                          | 0360600083xx | 8.000.000                   |
| 1139 | Trần Văn Nguyên      | 1979     | Xóm 15 Hải Quang, Hải Hậu, Nam Định                                          | 0360790256xx | 49.500.000                  |
| 1140 | Trần Văn Quý         | 1963     | Thôn Trong, Xã Tiên Lục, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang                    | 0240630168xx | 213.500.000                 |
| 1141 | Trần Văn Quỳnh       | 1979     | P307, CT235/08 Thôn Thương, Xã Thanh Liệt, Huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội | 0270390000xx | 8.000.000                   |
| 1142 | Trần Văn Thanh       | 1967     | Thôn Mỹ Quế, Gia Tường, Nho Quan, Ninh Bình                                  | 0370670070xx | 8.000.000                   |
| 1143 | Trần Văn Thuận       | 1978     | Ấp 25, Xã Phong Thịnh, Thị xã Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu                         | 0950780014xx | 373.500.000                 |
| 1144 | Trần Văn Trí Anh     | 1988     | Tổ 25, Hòa Long, Hòa An, Tp. Cao Lãnh, Đồng Tháp                             | 0870880150xx | 44.000.000                  |
| 1145 | Trần Xuân Nguyên     | 1965     | Lương Thổ Vinh, Thị trấn Gối, Vụ Bản, Nam Định                               | 0360650068xx | 49.500.000                  |
| 1146 | Trần Xuân Thủy       | 1980     | Đám Bái, Gia Tường, Nho Quan, Ninh Bình                                      | 0370800058xx | 49.500.000                  |
| 1147 | Trần Văn Phúc        | 1984     | Thôn Quảng Văn, Xã Phước Thuận, Huyện Tuy Phước Tỉnh Bình Định               | 0520840086xx | 218.000.000                 |
| 1148 | Triệu Phạm Hoàng Anh | 2010     | Thuận Hòa, Quang Trung, Ngọc Lặc, Thanh Hóa                                  | 0383100165xx | 8.000.000                   |
| 1149 | Triệu Thị Bốn        | 1978     | Việt Thắng Núi, Xã Đồng Phúc, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang                 | 0241780119xx | 8.000.000                   |
| 1150 | Triệu Thị Tâm        | 1972     | Phường Văn Phú, Thành Phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ                             | 0261720041xx | 49.500.000                  |
| 1151 | Trịnh Đình Mạnh      | 1993     | Thôn Xuân Sơn, TT Ngọc Lặc, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa                   | 0380930053xx | 8.000.000                   |
| 1152 | Trịnh Đình Quang     | 1988     | Thôn Duyên Hy, Đình Hưng, Yên Định, Thanh Hóa                                | 0380880156xx | 273.500.000                 |
| 1153 | Trịnh Thị Diệu Thủy  | 1981     | Làng 61, Cao Thịnh, Ngọc Lặc, Thanh Hóa                                      | 0381810326xx | 13.500.000                  |
| 1154 | Trịnh Thị Hoa        | 1970     | Thổ Hà, Văn Hà, Việt Yên, Bắc Giang                                          | 0241700078xx | 8.000.000                   |
| 1155 | Trịnh Thị Hợi        | 1971     | Thôn Yên Nhân, Xã Tiên Phong, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội                | 0011710018xx | 373.500.000                 |
| 1156 | Trịnh Thị Kim        | 1970     | KP Trường Sơn, Phường Đồng Sơn, Thị Xã Bim Sơn, Tỉnh Thanh Hóa               | 0381700005xx | 49.500.000                  |
| 1157 | Trịnh Thị Lâm        | 1955     | Thôn Xuân Néo, Xã Hưng Đạo, Huyện Từ Kỳ, Tỉnh Hải Dương                      | 0301550035xx | 8.000.000                   |
| 1158 | Trịnh Thị Lệ         | 1988     | Thuận Hòa, Quang Trung, Ngọc Lặc, Thanh Hóa                                  | 0381880358xx | 49.500.000                  |
| 1159 | Trịnh Thị Lương      | 1984     | Thôn Giang Sơn, Xã Thụy Sơn, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa                  |              | 8.000.000                   |
| 1160 | Trịnh Thị Thắm       | 1986     | Thôn Thanh Văn, Xã Thanh Lâm, Huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội                | 0241860013xx | 28.000.000                  |
| 1161 | Trịnh Thị Thanh      | 1961     | Thôn Xuân Néo, Xã Hưng Đạo, Huyện Từ Kỳ, Tỉnh Hải Dương                      | 0301610019xx | 1.008.000.000               |
| 1162 | Trịnh Thị Vương      | 1981     | Thôn Thuận Hòa, Xã Quang Trung, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa               | 0381810008xx | 368.000.000                 |
| 1163 | Trịnh Văn Sĩ         | 1977     | Khu phố 3, Thị trấn Văn Du, Huyện Thạch Thành, Tỉnh Thanh Hóa                |              | 6.000.000                   |
| 1164 | Trịnh Văn Thanh      | 1956     | Tổ 58, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên                              | 0190560024xx | 49.500.000                  |
| 1165 | Trịnh Văn Thục       | 1985     | Thuận Hòa, Quang Trung, Ngọc Lặc, Thanh Hóa                                  | 0380850461xx | 8.000.000                   |
| 1166 | Trịnh Văn Văn        | 1985     | Lê Duẩn, Thị trấn Ngọc Lặc, Huyện Ngọc Lặc, Tỉnh Thanh Hóa                   | 0380850118xx | 8.000.000                   |
| 1167 | Trịnh Xuân Thành     | 1993     | Thôn Xuân Néo, Xã Hưng Đạo, Huyện Từ Kỳ, Tỉnh Hải Dương                      | 0300930187xx | 8.000.000                   |

| STT  | Họ và tên           | Năm sinh | Địa chỉ                                                                          | CCCD          | Số tiền bị chiếm đoạt (VND) |
|------|---------------------|----------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------------------|
| 1168 | Trương Anh Dũng     | 1997     | P607 nhà B11D Nam Trung Yên, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy                     | 0010970010xx  | 733.500.000                 |
| 1169 | Trương Chi Công     | 1975     | Tổ 5, Phường Tân Thịnh, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên                         | 0440750030xx  | 8.000.000                   |
| 1170 | Trương Đình Chính   | 1966     | P607 nhà B11D Nam Trung Yên, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội   | 0010660025xx  | 49.500.000                  |
| 1171 | Trương Hoàng Anh    | 1976     | T.T Liên Hiệp XN Thủy Lợi I, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội | 0010760284xx  | 8.000.000                   |
| 1172 | Trương Khang Nghĩa  | 1965     | Xã Đào Mỹ, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang                                      | 0240650029xx  | 49.500.000                  |
| 1173 | Trương Thị Kim Huệ  | 1973     | Phường Thọ Xương, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang                            | 0241730036xx  | 49.500.000                  |
| 1174 | Trương Thị Lý       | 1963     | TDP Phương Lan 6, Xã Phương Sơn, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang                   | 0241630124xx  | 8.000.000                   |
| 1175 | Trương Thị Nguyễn   | 1972     | Thôn Nhân Nam, Xã Nhân Trách, Huyện Bồ Trách, Quảng Bình                         | 0441720071xx  | 8.000.000                   |
| 1176 | Trương Thị Như Hoa  | 1971     | K251/59 Thái Thị Bôi, Tổ 57 Chính Gián, Thanh Khê, Đà Nẵng                       |               | 52.000.000                  |
| 1177 | Trương Thị Quê      | 1974     | Thôn Hội Tiến 2, Xã Quỳnh Lưu, Huyện Nho Quan, Tỉnh Ninh Bình                    | 0371740012xx  | 8.000.000                   |
| 1178 | Trương Thị Thẩm     | 1972     | Thôn Quảng Lạc, Xã Phú Thịnh, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên                      | 0331720013xx  | 44.000.000                  |
| 1179 | Trương Thị Việt     | 1963     | Thôn Đồng Mọc, Xã Mậu Lâm, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hóa                       | 0381630015xx  | 8.000.000                   |
| 1180 | Trương Trọng Thanh  | 1974     | Thôn 2, Xã Thiệu Trung, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh Thanh Hóa                          | 0380740199xx  | 8.000.000                   |
| 1181 | Trương Văn Dương    |          | Hồng Giang, Đức Giang, Yên Dũng, Bắc Giang                                       |               | 49.500.000                  |
| 1182 | Trương Văn Nhiên    | 1981     | Xóm Phúc Long, Hưng Tây, Hưng Nguyên, Nghệ An                                    | 0400810976xx  | 8.000.000                   |
| 1183 | Từ Thị Vân          | 1962     | TDP Nhị Hoà, phường Linh Sơn, tỉnh Thái Nguyên                                   | 0191620009xx  | 5.000.000                   |
| 1184 | Vân Thế Tuấn        | 1983     | TDP Sơn Thủy, Phường Trường Sơn, TP Sầm Sơn, Tỉnh Thanh Hóa                      |               | 5.000.000                   |
| 1185 | Vân Thị Đông        | 1959     | Thôn Cẩm Phú 2, Xã Điện Phong, Thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam                   | 0491590110xx  | 49.500.000                  |
| 1186 | Vì Mai Anh          | 1989     | Tổ 15, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái                          | 0151890086xx  | 8.000.000                   |
| 1187 | Vì Thị Liên         | 1991     | Thôn Tân Nhiên, Xã Nhật Tiến, Huyện Hữu Lũng, Tỉnh Lạng Sơn                      | 0201910014xx  | 8.000.000                   |
| 1188 | Vì Thị Sơn          | 1968     | Thôn 9, Xã Đắk O, Huyện Bù Gia Mập, Tỉnh Bình Phước                              | 0081680008xx  | 49.500.000                  |
| 1189 | Vì Văn Thọ          | 1962     | Tiểu Khu Chiềng Di, Thị trấn NT Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La            | 0140620062xx  | 49.500.000                  |
| 1190 | Viễn Thế Hùng       | 1981     | Thôn Nà Khoang I, Thị trấn Tam Sơn, Huyện Quan Ba, Tỉnh Hà Giang                 | 0020810064xx  | 373.500.000                 |
| 1191 | Võ Kim Luyện        | 1967     | Thôn 4, Thị trấn Plei Kần, Ngọc Hồi, Kon Tum                                     | 0420670005xx  | 373.500.000                 |
| 1192 | Võ Lâm Minh Quân    | 2005     | Ấp Long Hưng 2, Xã Long Hậu, Huyện Lai Vung, Tỉnh Đồng Tháp                      | 0872050087xx  | 44.000.000                  |
| 1193 | Võ Thị Hậu          | 1966     | Thôn Đồng Cao, Trảng Việt, Mê Linh, Hà Nội                                       | 0011660170xx  | 8.000.000                   |
| 1194 | Võ Thị Hoa          | 1967     | Tổ 44, Khóm 5, Phường 6, Thành Phố Cao Lãnh, Đồng Tháp                           | 0141670049xx  | 44.000.000                  |
| 1195 | Võ Thu Hồng         | 1990     | Khối Phố Mỹ Hòa, Thị trấn Nam Phước, Huyện Duy Xuyên, Tỉnh Quảng Nam             | 0491900190xx  | 248.000.000                 |
| 1196 | Võ Thị Ngọc Diệp    | 1982     | Ấp Mường Đào B, Văn Khánh, An Minh, Kiên Giang                                   | 0911820142xx  | 8.000.000                   |
| 1197 | Võ Thị Thu Năm      | 1965     | C/25 Lê v Việt KP2 Tầng Nhom Phú A, TP Thủ Đức, Hồ Chí Minh                      | 0791620060xx  | 8.000.000                   |
| 1198 | Võ Văn Quý          | 1955     | Ấp 4, Xã Tân Hưng, Huyện Cái Bè, Tỉnh Tiền Giang                                 | 0820550110xx  | 44.000.000                  |
| 1199 | Vũ Anh Mạnh         | 1972     | Nhà 20 Ngõ 225 Phố Vọng, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội                          | 0220720012xx  | 373.500.000                 |
| 1200 | Vũ Bà Mai           | 1958     | 74 Triệu Quang Phục, Phường Đồng Thọ, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa        | 0380580032xx  | 49.500.000                  |
| 1201 | Vũ Công Kỳ          | 1980     | Cụm 9, Nguyễn Xuyên, Thượng Tin, Hà Nội                                          | 0010800149xx  | 18.000.000                  |
| 1202 | Vũ Đình Hoa         | 1969     | Bán Pha Nhên, Xã Lũng Sập, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La                           | 0360690093xx  | 8.000.000                   |
| 1203 | Vũ Duy Tinh         | 1957     | 16 Ngách 530/56 Thụy Khuê, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội            | 0010570077xx  | 253.500.000                 |
| 1204 | Vũ Hoài Nam         |          | Cụm 9, xã Thượng Phúc, TP Hà Nội                                                 |               | 8.000.000                   |
| 1205 | Vũ Hồng Nhung       | 1987     | 18 Ngách 218/38 Ngõ Chợ Khâm Thiên, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội | 0011870376xx  | 44.000.000                  |
| 1206 | Vũ Minh Đức         | 1962     | Xóm Hòa Bình, Trục Tuấn, Trục Ninh, Nam Định                                     | 0360620177xx  | 49.500.000                  |
| 1207 | Vũ Minh Lăng        | 1961     | 5D Tổ Đường 5/3 Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng                                  | 0340610000xx  | 8.000.000                   |
| 1208 | Vũ Minh Tâm         | 1962     | Tổ 15, Phường Đồng Tâm, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái                          | 0151620026xx  | 44.000.000                  |
| 1209 | Vũ Minh Tuấn        | 1982     | Thôn Song Nội Lê, Xã Liêm Sơn, Huyện Thanh Liêm, Tỉnh Hà Nam                     | 0350820004xx  | 8.000.000                   |
| 1210 | Vũ Ngọc Quỳnh       | 1986     | Thôn Bắc Bình, Xã Hòa Bình, Huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng                         |               | 1.000.000                   |
| 1211 | Vũ Ngọc Tuyền       | 1960     | Thôn Phúc Thiện, Xã Nam Dương, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định                     | 0360600157xx  | 49.500.000                  |
| 1212 | Vũ Phi Long         | 1997     | Séo Lán Than, Phường Quyết Thắng, Thành Phố Lai Châu, Tỉnh Lai Châu              | 01209700030xx | 8.000.000                   |
| 1213 | Vũ Quyền Quyền      | 1970     | Tổ 12, Khu Phố Long Đức 3, Phường Tam Phước, TP Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai          | 0751700024xx  | 8.000.000                   |
| 1214 | Vũ Thế Tài          | 1964     | 253 An Lạc 1, Phường Sợ Dầu, Quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng                        | 0310640035xx  | 18.000.000                  |
| 1215 | Vũ Thị Bích Ngọc    | 2000     | Tổ 5, Phường Hoàng Văn Thu, TP Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên                     | 0193000046xx  | 44.000.000                  |
| 1216 | Vũ Thị Đào          | 1954     | Tổ 20, Thị trấn Đồng Anh, Huyện Đồng Anh, thành phố Hà Nội                       | 0011540096xx  | 8.000.000                   |
| 1217 | Vũ Thị Gioi         | 1967     | KP Thanh Minh, Quảng Vinh, Sầm Sơn, Thanh Hóa                                    | 0381670005xx  | 49.500.000                  |
| 1218 | Vũ Thị Hạnh         | 1978     | Tổ 7, Phường Xuân Hòa, Thành phố Phúc Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc                        | 0261780031xx  | 48.000.007                  |
| 1219 | Vũ Thị Hên          | 1975     | Thôn Tư Thế, Xã Trí Quả, Thị xã Thuận Thành, Tỉnh Bắc Ninh                       | 0271750122xx  | 8.000.000                   |
| 1220 | Vũ Thị Hoa          | 1964     | Thôn Trung Tâm, Xã Đồng Khê, Huyện Văn Chấn, Tỉnh Yên Bái                        | 0151640068xx  | 368.000.000                 |
| 1221 | Vũ Thị Hoàn         | 1958     | Khu 6, TT Cao Phong, Huyện Cao Phong, Tỉnh Hòa Bình                              | 0361580093xx  | 8.000.000                   |
| 1222 | Vũ Thị Hồng Nhâm    | 1955     | 8/80 Chi Lăng Nguyễn Trãi, TP Hải Dương, Tỉnh Hải Dương                          | 0301550120xx  | 8.000.000                   |
| 1223 | Vũ Thị Kim Yến      | 1962     | Thôn Nhì, Xã Yên Bàng, Huyện Ý Yên, Tỉnh Nam Định                                | 0361620062xx  | 16.000.000                  |
| 1224 | Vũ Thị Liễu         | 1963     | TK Ba Đình, Nga Sơn, Nga Sơn, Thanh Hóa                                          | 0381630049xx  | 44.000.000                  |
| 1225 | Vũ Thị Mai          | 1965     | Xóm Bả Kết, Sơn Hưng, Thanh Sơn, Phú Thọ                                         | 0251650086xx  | 8.000.000                   |
| 1226 | Vũ Thị Thu          | 1978     | Thôn Sơn Hải, Xã Trung Sơn, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang                       | 0241780104xx  | 44.000.000                  |
| 1227 | Vũ Thị Thương Huyền | 1965     | Phố 11, Đồng Thái, TP Ninh Bình, Ninh Bình                                       | 0361650063xx  | 49.500.000                  |
| 1228 | Vũ Thị Tròn         | 1956     | TDP Giá Khê, Thị trấn Đồi Ngô, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang                     | 0241560070xx  | 8.000.000                   |
| 1229 | Vũ Thị Việt         | 1960     | Thôn Gò Gạo, Xã Minh Trí, Huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội                        | 0011600054xx  | 8.000.000                   |
| 1230 | Vũ Thị Vinh         | 1984     | Tổ 11, Phường Yên Ninh, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái                          | 0251840074xx  | 8.000.000                   |
| 1231 | Vũ Trang Nhung      | 2003     | Lê Lợi 2, Đồng Xuân, Đồng Hưng, Thái Bình                                        | 0340330091xx  | 8.000.000                   |
| 1232 | Vũ Trọng Giáp       | 1959     | Tổ 10, Phường Tích Lương, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên                | 0340590201xx  | 8.000.000                   |

| STT  | Họ và tên         | Năm sinh | Địa chỉ                                                       | CCCD         | Số tiền bị chiếm đoạt (VNĐ) |
|------|-------------------|----------|---------------------------------------------------------------|--------------|-----------------------------|
| 1233 | Vũ Văn Bình       | 1979     | Tam Hưng, Thủy Nguyên, Hải Phòng                              |              | 8.000.000                   |
| 1234 | Vũ Văn Duân       | 1972     | Thôn 5, Xã Tiên Trang, Huyện Quảng Xương, Tỉnh Thanh Hóa      | 0380720035xx | 8.000.000                   |
| 1235 | Vũ Văn Khôi       | 1976     | Xóm 2, Hùng Tiến, Giao Tiến, Giao Thủy, Nam Định              | 0360760020xx | 8.000.000                   |
| 1236 | Vũ Xuân Quyền     | 1973     | Thôn Trại Giữa, Xã Cẩm Lý, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang      | 0240730154xx | 8.000.000                   |
| 1237 | Vy Thị Thủy Nhung | 1992     | Khu Hợp Tiến, Thị trấn Đồng Mô, Huyện Chi Lăng, Tỉnh Lạng Sơn | 0201920008xx | 373.500.000                 |
| 1238 | Vy Văn Giai       | 1964     | Khu Đồi Chè, Xã Hoàng Đồng, TP Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn        | 0200640012xx | 8.000.000                   |
| 1239 | Xa Thị Cảnh       |          | Tiểu khu Mu, Thị trấn Đà Bắc, Đà Bắc, Hòa Bình                | 0171670067xx | 8.000.000                   |
| 1240 | Xa Thị Chức       | 1959     | Tiểu khu Mu, Thị trấn Đà Bắc, Đà Bắc, Hòa Bình                | 0171590007xx | 8.000.000                   |
| 1241 | Xa Thị Đăng       | 1962     | Tiểu khu Mu, Thị trấn Đà Bắc, Đà Bắc, Hòa Bình                | 0171620038xx | 8.000.000                   |
| 1242 | Xa Văn Tám        | 1981     | Xóm Nà Lốc, Xã Đồng Chum, Huyện Đà Bắc, Tỉnh Hòa Bình         | 0170810029xx | 18.000.000                  |

CHS